

Thanh Hóa, ngày 12 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận kết quả rèn luyện của HSSV học kỳ II
năm học 2025 - 2026

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THANH HOÁ

Căn cứ Quyết định số: 1221/QĐ - TTg ngày 22 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa;

Căn cứ Thông tư số: 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành “Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy”;

Căn cứ Quyết định số: 751/QĐ – ĐVTDT ngày 17 tháng 10 năm 2026 của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa về việc ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số: 1731/QĐ – ĐVTDT ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa về việc ban hành quy định đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên;

Căn cứ Quyết định số: 2440/QĐ – ĐVTDT ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa về việc thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện học sinh, sinh viên năm học 2025 – 2026;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện học sinh, sinh viên học kỳ II, năm học 2025 – 2026;

Căn cứ Biên bản tổng hợp của các Khoa đánh giá kết quả rèn luyện học sinh, sinh viên học kỳ II, năm học 2025 – 2026;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả rèn luyện học sinh, sinh viên học kỳ II, năm học 2025 – 2026 (Có phụ lục kèm theo);

Điều 2. Kết quả rèn luyện là căn cứ để xét học bổng, dừng học, thôi học và được ghi vào bảng điểm của học sinh, sinh viên khi tốt nghiệp;

Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký;

Các Ông (Bà): Trưởng phòng Công tác Chính trị - Học sinh, sinh viên, Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng các Khoa và học sinh, sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Ban Giám Hiệu (để b/c);
- Như điều 3 (để t/h);
- Lưu VT, P.CTCT – HSSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đông Hương Lan

PHỤ LỤC

TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC SINH, SINH VIÊN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025 – 2026

(Kèm theo Quyết định số: 773 /QĐ - ĐVTDT ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa)

TT	Mã số HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm RL	Xếp loại	Ghi chú
I. HỆ CHÍNH QUY							
KHOA ÂM NHẠC							
1.	23NKTN01	Lê Mai An	25/08/2008	TCNK Thanh nhạc K35	86	Tốt	
2.	23NKTN02	Đình Hà Linh Anh	18/12/2008	TCNK Thanh nhạc K35	88	Tốt	
3.	23NKTN03	Nguyễn Thị Anh	16/07/2008	TCNK Thanh nhạc K35	88	Tốt	
4.	23NKTN04	Nguyễn Thanh Bình	29/10/2008	TCNK Thanh nhạc K35	89	Tốt	
5.	23NKTN05	Nguyễn Ngọc Thùy Dung	11/12/2008	TCNK Thanh nhạc K35	90	Xuất sắc	
6.	23NKTN06	Nguyễn Bảo Duy	11/07/2008	TCNK Thanh nhạc K35	88	Tốt	
7.	23NKTN10	Nguyễn Xuân Kiên	26/12/2007	TCNK Thanh nhạc K35	82	Tốt	
8.	23NKTN11	Trần Anh Kiệt	31/10/2008	TCNK Thanh nhạc K35	83	Tốt	
9.	23NKTN12	Nguyễn Bảo Linh	10/02/2008	TCNK Thanh nhạc K35	85	Tốt	
10.	23NKTN14	Trần Yến Nga	07/08/2008	TCNK Thanh nhạc K35	88	Tốt	
11.	23NKTN15	Nguyễn Ngọc Anh Thư	08/08/2008	TCNK Thanh nhạc K35	88	Tốt	
12.	23NKTN16	Trần Yến Trang	07/08/2008	TCNK Thanh nhạc K35	88	Tốt	
13.	23NKNCP03	Phạm Thị Trang	02/10/2005	TCNK BDNCPT K35	89	Tốt	
14.	23NKNCP01	Đỗ Ngọc Ánh	25/02/2005	TCNK BDNCPT K35	86	Tốt	
15.	24NKTN03	Trần Thị Minh Ánh	22/05/2009	TCNK Thanh nhạc K36	88	Tốt	
16.	24NKTN04	Hơ Thị Thu Hiền	30/11/2009	TCNK Thanh nhạc K36	90	Xuất sắc	
17.	24NKTN05	Trịnh Khánh Huyền	24/09/2009	TCNK Thanh nhạc K36	75	Khá	
18.	24NKTN07	Nguyễn Hoàng Linh	01/01/2009	TCNK Thanh nhạc K36	80	Tốt	
19.	24NKTN10	Lê Lê Na	18/02/2008	TCNK Thanh nhạc K36	85	Tốt	
20.	24NKTN11	Hoàng Bảo Ngọc	18/08/2009	TCNK Thanh nhạc K36	85	Tốt	
21.	24NKTN12	Lê Nguyễn Phương Thảo	17/05/2008	TCNK Thanh nhạc K36	85	Tốt	
22.	24NKTN13	Phạm Thanh Thảo	27/11/2009	TCNK Thanh nhạc K36	75	Khá	

23.	24NKTN16	Phạm Lê Phương Uyên	22/12/2009	TCNK Thanh nhạc K36	85	Tốt	
24.	24NKTN17	Trương Thị Thu Uyên	21/11/2009	TCNK Thanh nhạc K36	86	Tốt	
25.	24NKTN19	Trịnh Tuấn Vũ	08/01/2008	TCNK Thanh nhạc K36	88	Tốt	
26.	24NKTN21	Nguyễn Hương Xuân	11/03/2008	TCNK Thanh nhạc K36	88	Tốt	
27.	24NKTN25	Nguyễn Quang Chiến	12/11/2008	TCNK Thanh nhạc K36	85	Tốt	
28.	24NKNCPT01	Trịnh Bảo An	19/02/2009	TCNK BDNCPK36	86	Tốt	
29.	24NKNCPT02	Nguyễn Thế Anh	25/07/2009	TCNK BDNCPK36	85	Tốt	
30.	24NKNCPT03	Nguyễn Tuấn Anh	25/07/2009	TCNK BDNCPK36	85	Tốt	
31.	24NKNCPT04	Trần Quốc Bình	13/07/2009	TCNK BDNCPK36	82	Tốt	
32.	24NKNCPT06	Nguyễn Huy Hoàng	07/02/2009	TCNK BDNCPK36	88	Tốt	
33.	24NKNCPT07	Nguyễn Hữu Minh Khang	08/01/2009	TCNK BDNCPK36	87	Tốt	
34.	24NKNCPT09	Nguyễn Phúc Nhật Nam	03/07/2009	TCNK BDNCPK36	88	Tốt	
35.	24NKNCPT11	Hoàng Khương Bá Ước	20/07/2005	TCNK BDNCPK36	88	Tốt	
36.	24NKNCPT12	Phạm Thị Khánh Linh	06/08/2006	TCNK BDNCPK36	88	Tốt	
37.	25NKTN 01	Lê Ngọc Ánh	01/10/2008	TCNK Thanh nhạc K37	85	Tốt	
38.	25NKTN 02	Nguyễn Huy Cường	03/12/2010	TCNK Thanh nhạc K37	86	Tốt	
39.	25NKTN 03	Trần Thanh Đại	25/08/2009	TCNK Thanh nhạc K37	83	Tốt	
40.	25NKTN 04	Lê Hoàng Dương	02/08/ 2010	TCNK Thanh nhạc K37	64	Trung bình	
41.	25NKTN 05	Lê Thu Hà	21/07/2009	TCNK Thanh nhạc K37	89	Tốt	
42.	25NKTN 06	Trần Huy Hoàng	13/02/2010	TCNK Thanh nhạc K37	79	Khá	
43.	25NKTN 07	Trình Gia Huy	12/08/2010	TCNK Thanh nhạc K37	82	Tốt	
44.	25NKTN 08	Lê Ngọc Bảo Linh	12/04/2010	TCNK Thanh nhạc K37	85	Tốt	
45.	25NKTN 09	Nguyễn Xuân Mai	15/04/2010	TCNK Thanh nhạc K37	83	Tốt	
46.	25NKTN 10	Đình Trà My	27/04/2010	TCNK Thanh nhạc K37	64	Trung bình	
47.	25NKTN 12	Lê Mai Thùy	21/11/2008	TCNK Thanh nhạc K37	88	Tốt	
48.	25NKTN 13	Đỗ Ngọc Tú	04/10/2009	TCNK Thanh nhạc K37	79	Khá	
49.	25NKTN 14	Nguyễn Phương Vy	08/04/2010	TCNK Thanh nhạc K37	83	Tốt	
50.	25NKNCPT 01	Nguyễn Trần Khánh Chi	09/03/2010	TCNK BDNCPK 37	89	Tốt	

51.	25NKNCP 02	Phạm Xuân Long	05/11/2010	TCNK BDNCP K37	75	Khá	
52.	25NKNCP 03	Đặng Bảo Phúc	14/02/2010	TCNK BDNCP K37	89	Tốt	
53.	22SPAN01	Cao Quốc An	21/01/2004	ĐHSPANK11	80	Tốt	
54.	22SPAN02	Đỗ Thị Quỳnh Anh	23/12/2003	ĐHSPANK11	87	Tốt	
55.	22SPAN03	Lương Thị Quỳnh Chi	10/11/2004	ĐHSPANK11	88	Tốt	
56.	22SPAN04	Lê Ngọc Cường	01/09/2002	ĐHSPANK11	90	Xuất sắc	
57.	22SPAN05	Nguyễn Văn Cường	08/06/2002	ĐHSPANK11	88	Tốt	
58.	22SPAN06	Lê Thị Dung	15/07/2001	ĐHSPANK11	90	Xuất sắc	
59.	22SPAN07	Nguyễn Thùy Dung	27/12/2004	ĐHSPANK11	80	Tốt	
60.	22SPAN08	Trịnh Thị Ý Duyên	12/12/2004	ĐHSPANK11	85	Tốt	
61.	22SPAN11	Trần Thị Hằng	25/11/2004	ĐHSPANK11	86	Tốt	
62.	22SPAN12	Lê Thu Hiền	24/04/2004	ĐHSPANK11	85	Tốt	
63.	22SPAN13	Lê Ánh Hồng	28/06/2003	ĐHSPANK11	64	Trung bình	
64.	22SPAN14	Trịnh Minh Hồng	24/11/2003	ĐHSPANK11	85	Tốt	
65.	22SPAN15	Nguyễn Minh Huệ	19/09/2004	ĐHSPANK11	84	Tốt	
66.	22SPAN16	Đinh Thị Thu Huyền	17/03/2003	ĐHSPANK11	75	Khá	
67.	22SPAN17	Sùng A Hùng	17/06/2004	ĐHSPANK11	90	Xuất sắc	
68.	22SPAN20	Nguyễn Thị Lan	27/04/2004	ĐHSPANK11	88	Tốt	
69.	22SPAN21	Mai Khánh Linh	24/09/2004	ĐHSPANK11	88	Tốt	
70.	22SPAN22	Thao Thị Khánh Linh	13/07/2004	ĐHSPANK11	89	Tốt	
71.	22SPAN23	Nguyễn Đức Long	11/11/2000	ĐHSPANK11	80	Tốt	
72.	22SPAN25	Vi Thị Khánh Ly	06/06/2004	ĐHSPANK11	89	Tốt	
73.	22SPAN26	Đỗ Thị Hồng Ngọc	05/12/2002	ĐHSPANK11	88	Tốt	
74.	22SPAN27	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	03/10/2004	ĐHSPANK11	85	Tốt	
75.	22SPAN28	Vũ Thị Ngọc	15/08/2004	ĐHSPANK11	90	Xuất sắc	
76.	22SPAN30	Ngân Thị Yên Nhi	11/04/2002	ĐHSPANK11	80	Tốt	
77.	22SPAN31	Trịnh Yên Nhi	06/12/2004	ĐHSPANK11	80	Tốt	
78.	22SPAN32	Vũ Ngọc Yên Nhi	10/11/2004	ĐHSPANK11	93	Xuất sắc	

79.	22SPAN33	Tổng Kiều Oanh	18/08/2004	ĐHSPANK11	88	Tốt	
80.	22SPAN34	Phạm Thị Thảo	09/12/2004	ĐHSPANK11	89	Tốt	
81.	22SPAN36	Nguyễn Thị Thủy	16/01/2004	ĐHSPANK11	95	Xuất sắc	
82.	22SPAN37	Đặng Minh Thư	04/07/2004	ĐHSPANK11	93	Xuất sắc	
83.	22SPAN38	Phạm Thanh Thư	20/09/2004	ĐHSPANK11	80	Tốt	
84.	22SPAN39	Phạm Huyền Trang	09/08/2004	ĐHSPANK11	86	Tốt	
85.	22SPAN40	Trần Văn Tuấn	16/02/2004	ĐHSPANK11	94	Xuất sắc	
86.	22SPAN41	Cao Hà Vy	19/06/2004	ĐHSPANK11	88	Tốt	
87.	22SPAN43	Lưu Văn Hoàng	25/05/2004	ĐHSPANK11	85	Tốt	
88.	23SPAN01	Hà Hoàng Hải	05/01/2004	ĐHSPANK12	86	Tốt	
89.	23SPAN02	Nguyễn Huy Hoàng	26/09/2005	ĐHSPANK12	85	Tốt	
90.	23SPAN03	Hà Thị Huyền	21/02/2005	ĐHSPANK12	84	Tốt	
91.	23SPAN04	Hà Trang Ly	16/01/2005	ĐHSPANK12	82	Tốt	
92.	23SPAN05	Hoàng Yên Nhi	3/12/2004	ĐHSPANK12	83	Tốt	
93.	23SPAN06	Phạm Anh Quân	12/01/2005	ĐHSPANK12	85	Tốt	
94.	23SPAN07	Lê Thu Thảo	30/08/2005	ĐHSPANK12	75	Khá	
95.	23SPAN08	Nguyễn Thuý Tiên	20/01/1997	ĐHSPANK12	84	Tốt	
96.	23SPAN09	Phạm Tường Vi	04/08/2005	ĐHSPANK12	90	Xuất sắc	
97.	23SPAN10	Tòng Anh Việt	20/05/2004	ĐHSPANK12	86	Tốt	
98.	22TN02	Đào Thị Quỳnh Anh	04/01/2004	ĐHTNK11	89	Tốt	
99.	22TN05	Nguyễn Thúy Hạnh	24/03/2004	ĐHTNK11	85	Tốt	
100.	22TN06	Hoàng Thị Hiền	25/11/2004	ĐHTNK11	85	Tốt	
101.	22TN07	Nguyễn Thúy Hương	18/03/2004	ĐHTNK11	85	Tốt	
102.	22TN08	Vũ Thị Trà My	05/08/2004	ĐHTNK11	90	Xuất sắc	
103.	22TN09	Võ Hoàng Phương	17/02/2004	ĐHTNK11	82	Tốt	
104.	22TN10	Phạm Tuấn Thành	29/05/2004	ĐHTNK11	82	Tốt	
105.	22TN11	Mai Phương Thảo	06/02/2004	ĐHTNK11	86	Tốt	
106.	22TN12	Nguyễn Thị Thảo	04/07/2004	ĐHTNK11	80	Tốt	

107.	22TN13	Phạm Tiến Thiện	26/08/2004	ĐHTNK11	85	Tốt	
108.	22TN14	Vũ Minh Thư	26/03/2004	ĐHTNK11	89	Tốt	
109.	22TN15	Lê Thị Thùy Trang	23/11/2004	ĐHTNK11	90	Xuất sắc	
110.	23TN01	Hoàng Ngọc Trâm Anh	18/03/2005	ĐHTNK12	77	Khá	
111.	23TN02	Đình Lê Ngọc Ánh	17/01/2005	ĐHTNK12	87	Tốt	
112.	23TN03	Ngô Hải Bảo	31/07/2005	ĐHTNK12	83	Tốt	
113.	23TN05	Phạm Văn Duy	19/05/2005	ĐHTNK12	80	Tốt	
114.	23TN06	Lê Tuấn Dương	20/04/2005	ĐHTNK12	85	Tốt	
115.	23TN07	Lê Văn Dự	04/11/2005	ĐHTNK12	86	Tốt	
116.	23TN08	Hà Thị Thu Hà	26/11/2003	ĐHTNK12	80	Tốt	
117.	23TN09	Nguyễn Khánh Linh	10/11/2005	ĐHTNK12	90	Xuất sắc	
118.	23TN13	Đặng Thị Bảo Ngọc	05/10/2005	ĐHTNK12	80	Tốt	
119.	23TN14	Đỗ Thị Yên Nhi	24/08/2005	ĐHTNK12	80	Tốt	
120.	23TN15	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	20/08/2005	ĐHTNK12	80	Tốt	
121.	23TN16	Nguyễn Thị Oanh	16/03/2005	ĐHTNK12	83	Tốt	
122.	23TN17	Nguyễn Trúc Quỳnh	06/10/2005	ĐHTNK12	81	Tốt	
123.	23TN18	Hà Trọng Sáng	23/01/2005	ĐHTNK12	90	Xuất sắc	
124.	23TN19	Nguyễn Lê Thanh	29/08/2005	ĐHTNK12	82	Tốt	
125.	23TN20	Trương Minh Thành	04/01/2005	ĐHTNK12	89	Tốt	
126.	23TN21	Nguyễn Thị Thùy Trang	30/10/2005	ĐHTNK12	83	Tốt	
127.	23TN22	Hà Trọng Vũ	23/01/2005	ĐHTNK12	90	Xuất sắc	
128.	23TN25	Hoàng Công Minh	29/12/2005	ĐHTNK12	80	Tốt	
129.	23TN28	Lê Mai Anh	29/06/2005	ĐHTNK12	88	Tốt	
130.	24TN01	Đoàn Thị Quỳnh Anh	29/09/2006	ĐHTNK13	83	Tốt	
131.	24TN02	Nguyễn Vinh Anh	20/11/1998	ĐHTNK13	85	Tốt	
132.	24TN03	Nguyễn Gia Bảo	27/08/2006	ĐHTNK13	75	Khá	
133.	24TN04	Hà Băng Băng	15/03/2006	ĐHTNK13	80	Tốt	
134.	24TN05	Trương Việt Anh	12/06/2006	ĐHTNK13	80	Tốt	

135.	24TN07	Hà Văn Huy	12/10/2002	ĐHTNK13	73	Khá	
136.	24TN08	Trần Vũ Khánh Huyền	12/01/2006	ĐHTNK13	87	Tốt	
137.	24TN09	Lò Văn Hưng	25/09/2004	ĐHTNK13	64	Trung bình	
138.	24TN10	Lê Thị Hường	13/08/2006	ĐHTNK13	88	Tốt	
139.	24TN11	Lê Đình Đăng Khôi	03/06/2006	ĐHTNK13	85	Tốt	
140.	24TN12	Nguyễn Đức Khuê	05/07/2006	ĐHTNK13	85	Tốt	
141.	24TN13	Đào Khả Nhật Linh	07/05/2006	ĐHTNK13	89	Tốt	
142.	24TN14	Lâu Mai Linh	27/09/2006	ĐHTNK13	88	Tốt	
143.	24TN15	Trương Thùy Linh	08/12/2003	ĐHTNK13	60	Trung bình	
144.	24TN16	Đào Minh Lộc	26/06/2006	ĐHTNK13	81	Tốt	
145.	24TN17	Mai Thành Luân	14/09/2006	ĐHTNK13	89	Tốt	
146.	24TN18	Đỗ Hoàng Nam	09/12/2001	ĐHTNK13	85	Tốt	
147.	24TN21	Nguyễn Thị Mai Phương	30/04/2006	ĐHTNK13	85	Tốt	
148.	24TN22	Hoàng Anh Quang	10/03/2003	ĐHTNK13	85	Tốt	
149.	24TN24	Trần Thị Thiêng	31/01/2005	ĐHTNK13	90	Xuất sắc	
150.	24TN25	Phạm Thị Thùy	27/12/2005	ĐHTNK13	86	Tốt	
151.	24TN26	Phan Thị Anh Thư	30/01/2006	ĐHTNK13	85	Tốt	
152.	24TN27	Vi Kiều Trinh	09/08/2006	ĐHTNK13	89	Tốt	
153.	24TN30	Trần Thị Hoàng Yên	09/10/2004	ĐHTNK13	89	Tốt	
154.	25SPAN01	Đỗ Ngọc Trâm Anh	21/01/2007	ĐH SPAN K14A	90	Xuất sắc	
155.	25SPAN02	Mai Kim Anh	12/06/2007	ĐH SPAN K14A	86	Tốt	
156.	25SPAN03	Trần Ngọc Anh	24/04/2007	ĐH SPAN K14A	90	Xuất sắc	
157.	25SPAN04	Hoàng Lê Cường	03/01/2007	ĐH SPAN K14A	85	Tốt	
158.	25SPAN05	Hà Thị Diệu Hương	10/06/2007	ĐH SPAN K14A	85	Tốt	
159.	25SPAN06	Trịnh Vinh Nhật Minh	10/12/2005	ĐH SPAN K14A	85	Tốt	
160.	25SPAN07	Nguyễn Hữu Sơn Thạch	24/10/2007	ĐH SPAN K14A	86	Tốt	
161.	25SPAN08	Lương Anh Thơ	03/01/2007	ĐH SPAN K14A	83	Tốt	
162.	25SPAN09	Lữ Thị Hà Vy	22/07/2007	ĐH SPAN K14A	85	Tốt	

163.	25TN01	Lê Trịnh Quốc An	27/04/2004	ĐH TN K14A	82	Tốt	
164.	25TN03	Nguyễn Minh Anh	26/09/2006	ĐH TN K14A	79	Khá	
165.	25TN04	Nguyễn Ngọc Anh	19/11/2003	ĐH TN K14A	80	Tốt	
166.	25TN05	Vì Như Bảo	28/10/2007	ĐH TN K14A	80	Tốt	
167.	25TN06	Trịnh Thị Trâm Hà	18/07/2007	ĐH TN K14A	78	Khá	
168.	25TN07	Nguyễn Huy Hoàng	15/08/2003	ĐH TN K14A	92	Xuất sắc	
169.	25TN09	Lê Văn Huy	13/02/2007	ĐH TN K14A	86	Tốt	
170.	25TN10	Trịnh Khánh Huyền	03/04/2007	ĐH TN K14A	88	Tốt	
171.	25TN44	Tòng Văn Hùng	02/02/2007	ĐH TN K14	69	Trung bình	
172.	25TN11	Lê Thị Thanh Lam	20/09/2007	ĐH TN K14A	75	Khá	
173.	25TN12	Lê Thị Phương Linh	17/11/2007	ĐH TN K14A	84	Tốt	
174.	25TN13	Nguyễn Thị Phương Linh	03/02/2007	ĐH TN K14A	93	Xuất sắc	
175.	25TN14	Nguyễn Thùy Linh	18/12/2007	ĐH TN K14A	80	Tốt	
176.	25TN15	Ngân Hoàng Long	19/04/2006	ĐH TN K14A	90	Xuất sắc	
177.	25TN16	Nguyễn Sỹ Long	12/11/2004	ĐH TN K14A	90	Xuất sắc	
178.	25TN17	Lê Minh Lương	03/03/2007	ĐH TN K14A	80	Tốt	
179.	25TN18	Mai Thị Khánh Ly	30/07/2007	ĐH TN K14A	82	Tốt	
180.	25TN19	Nguyễn Hà My	27/08/2007	ĐH TN K14A	85	Tốt	
181.	25TN20	Lê Thị Nga	14/07/2007	ĐH TN K14A	80	Tốt	
182.	25TN21	Nguyễn Văn Nguyên	24/09/2007	ĐH TN K14A	88	Tốt	
183.	25TN22	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	26/11/2007	ĐH TN K14A	78	Khá	
184.	25TN23	Vì Thảo Nhi	09/07/2007	ĐH TN K14A	81	Tốt	
185.	25TN24	Đinh Thị Quỳnh Như	01/06/2007	ĐH TN K14A	80	Tốt	
186.	25TN25	Nguyễn Thị Kim Oanh	20/04/2007	ĐH TN K14A	80	Tốt	
187.	25TN26	Nguyễn Mạnh Quang	18/10/2007	ĐH TN K14A	80	Tốt	
188.	25TN28	Nguyễn Thị Phương Thảo	06/11/2007	ĐH TN K14A	86	Tốt	
189.	25TN29	Nguyễn Thị Thu	15/11/2007	ĐH TN K14A	69	Trung bình	
190.	25TN30	Lê Thị Anh Thư	18/05/2006	ĐH TN K14A	80	Tốt	

191.	25TN31	Nguyễn Quảng Tiến	16/08/2006	ĐH TN K14A	80	Tốt	
192.	25TN32	Trần Minh Trí	14/08/2007	ĐH TN K14A	82	Tốt	
193.	25TN33	Vũ Thị Trúc	27/10/2006	ĐH TN K14A	69	Trung bình	
194.	25TN34	Lương Tuấn Tú	11/09/2007	ĐH TN K14A	69	Trung bình	
195.	25TN35	Hoàng Đình Tùng	12/01/2007	ĐH TN K14A	82	Tốt	
196.	25TN36	Vũ Thanh Tùng	16/11/2007	ĐH TN K14A	85	Tốt	
197.	25TN37	Lê Thị Tú Uyên	06/12/1999	ĐH TN K14A	92	Xuất sắc	
198.	25TN38	Trương Mai Gia Uyên	14/10/2007	ĐH TN K14A	88	Tốt	
199.	25TN39	Hứa Thị Vân	18/03/2006	ĐH TN K14A	80	Tốt	
200.	25TN40	Lê Mai Vũ	28/11/2007	ĐH TN K14A	85	Tốt	
201.	25TN41	Hà Xuân Anh	15/10/2002	ĐH TN K14A	81	Tốt	
202.	25TN42	Kiều Duy Linh	08/11/2007	ĐH TN K14	60	Trung bình	
KHOA NGOẠI NGỮ - TIN HỌC							
203.	22NNA01	Hà Thị Ngọc Ánh	14/12/2004	ĐH NNA K11	84	Tốt	
204.	21NNA03	Kiều Thị Chung	08/12/2003	ĐH NNA K11	83	Tốt	
205.	22NNA05	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	10/01/2004	ĐH NNA K11	81	Tốt	
206.	22NNA06	Lê Thị Yên Nhi	10/02/2004	ĐH NNA K11	80	Tốt	
207.	22NNA08	Vi Thị Trang	16/01/2002	ĐH NNA K11	80	Tốt	
208.	22NNA09	Nguyễn Hạ Vy	30/11/2004	ĐH NNA K11	84	Tốt	
209.	22NNA10	Nguyễn Thị Nga	18/01/2004	ĐH NNA K11	84	Tốt	
210.	23NNA01	Nguyễn Thị Hằng	16/08/2004	ĐH NNA K12	82	Tốt	
211.	23NNA04	Nguyễn Thị Hồng Nhung	05/10/2005	ĐH NNA K12	96	Xuất sắc	
212.	23NNA05	Nguyễn Thị Tuyết	16/03/2000	ĐH NNA K12	83	Tốt	
213.	23NNA06	Trần Thị Tươi	05/05/2005	ĐH NNA K12	82	Tốt	
214.	23NNA03	Nguyễn Thị Ngọc Mai	03/09/1999	ĐH NNA K12	80	Tốt	
215.	24NNA02	Hà Kim Nhân	15/04/2005	ĐH NNA K13	82	Tốt	
216.	24NNA03	Ngân Thị Trinh	30/09/2005	ĐH NNA K13	83	Tốt	
217.	24NNA05	Hoàng Thị Tú	31/03/2005	ĐH NNA K13	80	Tốt	

218.	23CNTrT03	Trương Đức Tuấn	12/04/2004	ĐH CNTrT K12	90	Xuất sắc	
219.	23CNTrT02	Nguyễn Phương Linh	26/11/2005	ĐH CNTrT K12	85	Tốt	
220.	23CNTrT04	Aornnisa Luangnikon	21/10/2003	ĐH CNTrT K12	88	Tốt	
221.	23CNTrT05	Anida Bounmaphengsavanh	18/02/2005	ĐH CNTrT K12	89	Tốt	
222.	23CNTrT06	Yong Keothongdee	29/12/2003	ĐH CNTrT K12	89	Tốt	
223.	23CNTrT07	Soukphaphone Bounmeexay	05/08/2005	ĐH CNTrT K12	88	Tốt	
224.	23CNTrT08	Tomkham Phetthongxay	10/06/2004	ĐH CNTrT K12	88	Tốt	
225.	22CNTrT01	Trần Đại Phúc	04/05/2004	ĐH CNTrT K12	87	Tốt	
226.	24CNTrT01	Nguyễn Hương Giang	03/02/2006	ĐH CNTrT K13	92	Xuất sắc	
227.	24CNTrT03	Trương Thị Phương Thảo	18/10/2006	ĐH CNTrT K13	90	Xuất sắc	
228.	24CNTrT02	Phạm Minh Quân	30/08/2006	ĐH CNTrT K13	80	Tốt	
229.	24CNTrT04	Đặng Minh Sắc	31/05/2006	ĐH CNTrT K13	75	Khá	
230.	24CNTrT05	Nguyễn Tiến Hưng	06/01/2006	ĐH CNTrT K13	80	Tốt	
231.	24SPTH01	Lê Thị Ngọc Anh	16/08/2006	ĐH SPTH K13	85	Tốt	
232.	24SPTH02	Nguyễn Quang Bách	16/12/2006	ĐH SPTH K13	92	Xuất sắc	
233.	24SPTH03	Lê Kim Chi	12/06/2006	ĐH SPTH K13	86	Tốt	
234.	24SPTH04	Phạm Thái Duy	04/09/2005	ĐH SPTH K13	90	Xuất sắc	
235.	24SPTH05	Nguyễn Vũ Hương Giang	06/06/2006	ĐH SPTH K13	89	Tốt	
236.	24SPTH06	Lê Khánh Huyền	05/06/2006	ĐH SPTH K13	86	Tốt	
237.	24SPTH07	Trần Khánh Huyền	24/12/2006	ĐH SPTH K13	89	Tốt	
238.	24SPTH08	Trương Thu Huyền	27/02/2006	ĐH SPTH K13	89	Tốt	
239.	24SPTH09	Lê Thị Diệu Linh	10/05/2006	ĐH SPTH K13	89	Tốt	
240.	24SPTH10	Nguyễn Hồng Minh	26/01/2006	ĐH SPTH K13	85	Tốt	
241.	24SPTH11	Lê Yến Nhi	16/11/2006	ĐH SPTH K13	88	Tốt	
242.	24SPTH12	Viên Thị Lan Nhi	11/03/2006	ĐH SPTH K13	85	Tốt	
243.	24SPTH13	Nguyễn Thị Thảo	02/10/2006	ĐH SPTH K13	89	Tốt	
244.	24SPTH14	Dương Thị Thu	13/05/2006	ĐH SPTH K13	89	Tốt	
245.	24SPTH15	Bùi Hà Khánh Chi	01/04/2006	ĐH SPTH K13	88	Tốt	

246.	25SPTH01	Trần Mai Nguyên An	18/07/2007	ĐH SPTH K14A	89	Tốt	
247.	25SPTH02	Trần Quốc An	12/01/2006	ĐH SPTH K14A	88	Tốt	
248.	25SPTH03	Dương Thị Lan Anh	06/11/2006	ĐH SPTH K14A	90	Xuất sắc	
249.	25SPTH04	Phạm Trung Hiếu	15/02/2007	ĐH SPTH K14A	88	Tốt	
250.	25SPTH05	Nguyễn Thị Huyền	22/01/2007	ĐH SPTH K14A	89	Tốt	
251.	25SPTH06	Nguyễn Trí Kiên	03/02/2007	ĐH SPTH K14A	94	Xuất sắc	
252.	25SPTH07	Phùng Thị Khánh Linh	16/08/2007	ĐH SPTH K14A	89	Tốt	
253.	25SPTH08	Nguyễn Thị Xuân Mai	01/03/2007	ĐH SPTH K14A	90	Xuất sắc	
254.	25SPTH09	Hà Thuý Niệm	11/06/2007	ĐH SPTH K14A	88	Tốt	
255.	25SPTH10	Quách Minh Phương	27/08/2007	ĐH SPTH K14A	89	Tốt	
256.	25SPTH11	Mai Ngọc Quỳnh	04/01/2007	ĐH SPTH K14A	90	Xuất sắc	
257.	25SPTH12	Nguyễn Thị Thùy	05/10/2007	ĐH SPTH K14A	87	Tốt	
258.	25SPTH13	Nguyễn Ngọc Anh Thư	22/08/2007	ĐH SPTH K14A	87	Tốt	
259.	25SPTH14	Đình Minh Tiến	15/07/2007	ĐH SPTH K14A	85	Tốt	
260.	25SPTH15	Hoàng Ngọc Tú	07/03/2007	ĐH SPTH K14A	87	Tốt	
261.	25CNTrT01	Vi Thị Vân Anh	29/06/2006	ĐH CNTrT K14A	80	Tốt	
262.	25CNTrT04	Trương Hữu Định	31/10/2007	ĐH CNTrT K14A	80	Tốt	
263.	25CNTrT05	Phạm Thị Hoài	15/11/2007	ĐH CNTrT K14A	89	Tốt	
264.	25CNTrT06	Lê Quý Huy Hoàng	07/05/2006	ĐH CNTrT K14A	87	Tốt	
265.	25CNTrT07	Nguyễn Thu Huyền	18/12/2007	ĐH CNTrT K14A	81	Tốt	
266.	25CNTrT08	Lê Hà My	01/12/2007	ĐH CNTrT K14A	82	Tốt	
267.	25CNTrT09	Lê Đình Phát	24/03/2007	ĐH CNTrT K14A	80	Tốt	
268.	25CNTrT10	Mai Ngọc Phú	29/05/2007	ĐH CNTrT K14A	80	Tốt	
269.	25CNTrT11	Nguyễn Trọng Phúc	12/01/2007	ĐH CNTrT K14A	80	Tốt	
270.	25CNTrT12	Bùi Thị Phương	25/10/2007	ĐH CNTrT K14A	86	Tốt	
271.	25CNTrT13	Nguyễn Đình Sơn	21/12/2007	ĐH CNTrT K14A	82	Tốt	
272.	25CNTrT14	Lộc Thanh Thiên	07/04/2006	ĐH CNTrT K14A	60	Trung bình	
273.	25NNA01	Nguyễn Thị An	02/10/2007	ĐH NNA K14A	91	Xuất sắc	

274.	25NNA02	Hoàng Thúy Hiền	08/11/2007	ĐH NNA K14A	85	Tốt	
275.	25NNA03	Bùi Thị Hoa	20/09/2006	ĐH NNA K14A	89	Tốt	
276.	25NNA04	Lê Thị Thu Hương	15/08/2006	ĐH NNA K14A	89	Tốt	
277.	25NNA05	Lê Thị Diễm Quỳnh	10/02/2007	ĐH NNA K14A	91	Xuất sắc	
278.	25NNA06	Lò Minh Thiên	21/01/2005	ĐH NNA K14A	79	Khá	
279.	25NNA07	Nguyễn Thị Hoài Thu	26/05/2007	ĐH NNA K14A	85	Tốt	
280.	25NNA08	Lê Thị Linh	22/01/2006	ĐH NNA K14A	85	Tốt	
281.	25NNA09	Nguyễn Thị Vân Anh	05/11/2007	ĐH NNA K14A	89	Tốt	
282.	25NNA10	Lê Bá Hùng Cường	23/09/2007	ĐH NNA K14A	79	Khá	
283.	25NNA11	Vũ Thị Anh	11/02/2007	ĐH NNA K14A	85	Tốt	
KHOA LUẬT VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC							
284.	22LUAT01	Lê Trung Chất	23/12/2004	ĐH Luật K11	80	Tốt	
285.	22LUAT03	Lê Anh Tuấn	23/03/2003	ĐH Luật K11	85	Tốt	
286.	22QLNN05	Nguyễn Khắc Ngọc	16/07/2003	ĐH QLNNK11	82	Tốt	
287.	23QLNN01	Hà Quỳnh Hương	30/01/2005	ĐH QLNN K12	90	Xuất sắc	
288.	23LUAT03	Hoàng Thị Thảo	02/09/2003	ĐH Luật K12	80	Tốt	
289.	23LUAT04	Nguyễn Văn Tùng	01/02/2004	ĐH Luật K12	90	Xuất sắc	
290.	24LUAT01	Nguyễn Văn Anh	03/01/2006	ĐH Luật K13	85	Tốt	
291.	24LUAT03	Lê Văn Hiệp	23/09/2006	ĐH Luật K13	85	Tốt	
292.	24LUAT04	Hà Thị Huyền	23/09/2006	ĐH Luật K13	90	Xuất sắc	
293.	24LUAT05	Vì Hoài Kham	04/08/2006	ĐH Luật K13	80	Tốt	
294.	24LUAT06	Cầm Minh Khoa	23/05/2003	ĐH Luật K13	76	Khá	
295.	24LUAT07	Quách Thị Lan	17/11/2005	ĐH Luật K13	90	Xuất sắc	
296.	24LUAT08	Đỗ Duy Mạnh	24/04/2005	ĐH Luật K13	80	Tốt	
297.	24LUAT10	Nguyễn Thị Nhung	21/01/2005	ĐH Luật K13	90	Xuất sắc	
298.	24LUAT09	Lê Văn Tùng	23/07/1999	ĐH Luật K13	85	Tốt	
299.	24QLNN03	Vũ Mai Hương	08/01/2006	ĐH QLNN K13	82	Tốt	
300.	24QLNN02	Phạm Thu Huyền	29/10/2005	ĐH QLNN K13	90	Xuất sắc	

301.	24QLNN04	Trần Minh Ngọc	18/09/2006	ĐH QLNN K13	89	Tốt	
302.	24QLNN05	Hà Thị Thu Phương	16/06/2006	ĐH QLNN K13	89	Tốt	
303.	24QLNN07	Trần Anh Tường	12/12/2006	ĐH QLNN K13	81	Tốt	
304.	24QLNN08	Bùi Thị Kim Yên	19/12/2006	ĐH QLNN K13	83	Tốt	
305.	25QLNN01	Lê Tuấn Anh	05/01/2007	ĐH QLNN K14A	85	Tốt	
306.	25QLNN02	Vũ Thị Hằng	15/10/2006	ĐH QLNN K14A	89	Tốt	
307.	25QLNN03	Nguyễn Thị Thanh Huyền	24/04/2007	ĐH QLNN K14A	89	Tốt	
308.	25QLNN04	Vũ Thị Hồng Loan	12/03/2007	ĐH QLNN K14A	90	Xuất sắc	
309.	25QLNN05	Huỳnh Thiên Phú	02/12/1997	ĐH QLNN K14A	90	Xuất sắc	
310.	25LUAT01	Trần Lê Hiếu	08/10/2007	ĐH Luật K14A	89	Tốt	
311.	25LUAT02	Phạm Văn Quân	22/12/2007	ĐH Luật K14A	55	Trung bình	
312.	25LUAT03	Lê Thiện Trung	14/09/2006	ĐH Luật K14A	50	Trung bình	
KHOA GIÁO DỤC MẦM NON VÀ TIỂU HỌC							
313.	22GDMNA01	Hồ Thị Phương Anh	18/05/2004	ĐH GDMN K11A	90	Xuất sắc	
314.	22GDMNA02	Vũ Thị Lan Anh	07/07/2004	ĐH GDMN K11A	90	Xuất sắc	
315.	22GDMNA03	Phạm Ngọc Bích	04/06/2004	ĐH GDMN K11A	85	Tốt	
316.	22GDMNA04	Lê Thùy Dung	04/10/2002	ĐH GDMN K11A	89	Tốt	
317.	22GDMNA05	Nguyễn Châu Giang	01/11/2004	ĐH GDMN K11A	90	Xuất sắc	
318.	22GDMNA06	Nguyễn Thị Thanh Hà	13/10/2004	ĐH GDMN K11A	85	Tốt	
319.	22GDMNA07	Mai Thị Hằng	15/10/2003	ĐH GDMN K11A	88	Tốt	
320.	22GDMNA08	Lê Thị Hoan	01/08/2004	ĐH GDMN K11A	87	Tốt	
321.	22GDMNA10	Phạm Kim Hồng	17/06/2004	ĐH GDMN K11A	90	Xuất sắc	
322.	22GDMNA11	Lê Phạm Thị Thu Huyền	15/11/2004	ĐH GDMN K11A	86	Tốt	
323.	22GDMNA12	Tặng Thị Lan	01/04/2004	ĐH GDMN K11A	87	Tốt	
324.	22GDMNA13	Bùi Thị Ngọc Linh	18/11/2004	ĐH GDMN K11A	86	Tốt	
325.	22GDMNA14	Phạm Thị Linh	07/07/2004	ĐH GDMN K11A	89	Tốt	
326.	22GDMNA15	Lê Thị Linh	29/02/2004	ĐH GDMN K11A	88	Tốt	
327.	22GDMNA16	Nguyễn Thị Khánh Linh	24/09/2004	ĐH GDMN K11A	87	Tốt	

328.	22GDMNA17	Trương Khánh Linh	03/06/2004	ĐH GDMN K11A	86	Tốt	
329.	22GDMNA18	Trần Thùy Linh	01/09/2004	ĐH GDMN K11A	87	Tốt	
330.	22GDMNA19	Hồ Hà My	18/11/2004	ĐH GDMN K11A	87	Tốt	
331.	22GDMNA20	Nguyễn Thị Ngân	21/09/2003	ĐH GDMN K11A	86	Tốt	
332.	22GDMNA21	Sung Thị Ngọc	09/10/2004	ĐH GDMN K11A	85	Tốt	
333.	22GDMNA22	Hà Thị Nhung	26/02/2004	ĐH GDMN K11A	86	Tốt	
334.	22GDMNA23	Nguyễn Thị Nhung	07/10/2004	ĐH GDMN K11A	85	Tốt	
335.	22GDMNA24	Phạm Thị Nguyệt	05/09/2004	ĐH GDMN K11A	87	Tốt	
336.	22GDMNA25	Nguyễn Xuân Quý	28/11/2004	ĐH GDMN K11A	85	Tốt	
337.	22GDMNA26	Nguyễn Như Quỳnh	23/10/2004	ĐH GDMN K11A	86	Tốt	
338.	22GDMNA27	Lê Thị Thanh	18/03/2004	ĐH GDMN K11A	86	Tốt	
339.	22GDMNA36	Lê Nguyễn Thủy Tiên	11/10/2003	ĐH GDMN K11A	86	Tốt	
340.	22GDMNA28	Nguyễn Thị Quỳnh Thư	19/05/2004	ĐH GDMN K11A	87	Tốt	
341.	22GDMNA29	Bùi Thị Trang	20/05/2004	ĐH GDMN K11A	87	Tốt	
342.	22GDMNA30	Nguyễn Thị Thu Trang	10/11/2004	ĐH GDMN K11A	86	Tốt	
343.	22GDMNA31	Trịnh Thị Huyền Trang	27/01/2004	ĐH GDMN K11A	85	Tốt	
344.	22GDMNA32	Nguyễn Tuyết Trinh	29/02/2004	ĐH GDMN K11A	87	Tốt	
345.	22GDMNA33	Trương Thị Vân	26/11/2004	ĐH GDMN K11A	87	Tốt	
346.	22GDMNA34	Phạm Thị Vy	27/04/2004	ĐH GDMN K11A	86	Tốt	
347.	22GDMNA35	Lữ Hoàng Yến	01/07/2004	ĐH GDMN K11A	86	Tốt	
348.	22GDMNB01	Lê Mai Phương Anh	02/09/2004	ĐH GDMN K11B	89	Tốt	
349.	22GDMNB02	Hoàng Thị Minh Ánh	28/09/2004	ĐH GDMN K11B	87	Tốt	
350.	22GDMNB03	Phạm Lê Thanh Bình	26/10/2004	ĐH GDMN K11B	87	Tốt	
351.	22GDMNB04	Vũ Thị Kim Chi	06/05/2004	ĐH GDMN K11B	90	Xuất sắc	
352.	22GDMNB05	Phan Thị Thủy Dung	26/09/2004	ĐH GDMN K11B	88	Tốt	
353.	22GDMNB06	Trần Thị Mỹ Duyên	14/10/2004	ĐH GDMN K11B	89	Tốt	
354.	22GDMNB07	Trần Thị Giang	15/11/2002	ĐH GDMN K11B	88	Tốt	
355.	22GDMNB08	Lê Thị Diễm Hằng	28/06/2000	ĐH GDMN K11B	87	Tốt	

356.	22GDMNB10	Nguyễn Thị Hoà	12/10/2004	ĐH GDMN K11B	89	Tốt	
357.	22GDMNB11	Lê Thị Ánh Hồng	23/10/2003	ĐH GDMN K11B	89	Tốt	
358.	22GDMNB14	Nguyễn Thị Huyền	21/02/2004	ĐH GDMN K11B	88	Tốt	
359.	22GDMNB15	Cao Khánh Linh	24/10/2004	ĐH GDMN K11B	89	Tốt	
360.	22GDMNB16	Lê Thị Linh	26/01/2004	ĐH GDMN K11B	87	Tốt	
361.	22GDMNB17	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	27/05/2004	ĐH GDMN K11B	89	Tốt	
362.	22GDMNB18	Vũ Thị Thuỳ Linh	02/10/2004	ĐH GDMN K11B	89	Tốt	
363.	22GDMNB19	Mai Lê Na	28/06/2004	ĐH GDMN K11B	90	Xuất sắc	
364.	22GDMNB20	Vũ Thị Ngân	10/05/2004	ĐH GDMN K11B	87	Tốt	
365.	22GDMNB21	Đỗ Thị Hồng Nhung	03/07/2004	ĐH GDMN K11B	89	Tốt	
366.	22GDMNB22	Bùi Duy Ny	02/06/2004	ĐH GDMN K11B	90	Xuất sắc	
367.	22GDMNB23	Nguyễn Thuỳ Phương	01/12/2004	ĐH GDMN K11B	89	Tốt	
368.	22GDMNB24	Lương Hồng Quyên	13/06/2004	ĐH GDMN K11B	88	Tốt	
369.	22GDMNB25	Hơ Thị Sinh	14/10/2004	ĐH GDMN K11B	89	Tốt	
370.	22GDMNB26	Lê Thị Tâm	25/10/2004	ĐH GDMN K11B	87	Tốt	
371.	22GDMNB27	Mai Thị Hoài Thương	03/09/2004	ĐH GDMN K11B	90	Xuất sắc	
372.	22GDMNB28	Đàm Thị Huyền Trang	19/08/2004	ĐH GDMN K11B	87	Tốt	
373.	22GDMNB29	Nguyễn Thị Thuỳ Trang	21/01/2004	ĐH GDMN K11B	87	Tốt	
374.	22GDMNB30	Nguyễn Thị Thanh Trúc	30/08/2004	ĐH GDMN K11B	87	Tốt	
375.	22GDMNB31	Lộc Thị Ngọc Uyên	20/10/2004	ĐH GDMN K11B	87	Tốt	
376.	22GDMNB32	Nguyễn Thị Mai Uyên	18/01/2004	ĐH GDMN K11B	87	Tốt	
377.	22GDMNB34	Hà Tường Vy	05/06/2004	ĐH GDMN K11B	88	Tốt	
378.	22GDMNB35	Phan Thị Vy	11/08/2004	ĐH GDMN K11B	88	Tốt	
379.	22GDMNC01	Nguyễn Thị Anh	23/10/2004	ĐH GDMN K11C	87	Tốt	
380.	22GDMNC02	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	23/09/2004	ĐH GDMN K11C	88	Tốt	
381.	22GDMNC03	Lê Thị Ngọc Châm	10/05/2004	ĐH GDMN K11C	88	Tốt	
382.	22GDMNC04	Thao Thị Cú	14/06/2004	ĐH GDMN K11C	89	Tốt	
383.	22GDMNC05	Lại Thuỳ Dương	16/10/2004	ĐH GDMN K11C	88	Tốt	

384.	22GDMNC06	Lê Thị Giang	09/02/2004	ĐH GDMN K11C	88	Tốt	
385.	22GDMNC07	Lê Thị Hương Giang	14/05/2004	ĐH GDMN K11C	88	Tốt	
386.	22GDMNC08	Hoàng Thị Cẩm Hà	16/06/2004	ĐH GDMN K11C	86	Tốt	
387.	22GDMNC10	Lê Thị Thanh Hằng	01/12/2004	ĐH GDMN K11C	86	Tốt	
388.	22GDMNC09	Trương Thị Mỹ Hào	24/09/2004	ĐH GDMN K11C	85	Tốt	
389.	22GDMNC11	Hà Thương Hoài	11/11/2004	ĐH GDMN K11C	87	Tốt	
390.	22GDMNC12	Trịnh Thị Là	20/10/2004	ĐH GDMN K11C	88	Tốt	
391.	22GDMNC13	Lương Thuỳ Linh	19/07/2004	ĐH GDMN K11C	88	Tốt	
392.	22GDMNC14	Hoàng Thị Linh	01/06/2004	ĐH GDMN K11C	89	Tốt	
393.	22GDMNC15	Phạm Thị Lý	13/10/2003	ĐH GDMN K11C	89	Tốt	
394.	22GDMNC16	Lê Thị Nga	31/10/2004	ĐH GDMN K11C	88	Tốt	
395.	22GDMNC17	Nguyễn Thị Ngọc	10/10/2004	ĐH GDMN K11C	89	Tốt	
396.	22GDMNC18	Mai Thị Út Nhi	04/11/2004	ĐH GDMN K11C	88	Tốt	
397.	22GDMNC19	Đỗ Hồng Nhung	18/02/2004	ĐH GDMN K11C	90	Xuất sắc	
398.	22GDMNC21	Trần Thị Phương	16/02/2004	ĐH GDMN K11C	89	Tốt	
399.	22GDMNC22	Vi Lệ Quyên	23/04/2004	ĐH GDMN K11C	88	Tốt	
400.	22GDMNC25	Trần Thị Thương	30/12/2004	ĐH GDMN K11C	85	Tốt	
401.	22GDMNC26	Đỗ Thị Thanh Trang	17/03/2004	ĐH GDMN K11C	85	Tốt	
402.	22GDMNC24	Nguyễn Thị Hồng Thơm	03/11/2004	ĐH GDMN K11C	88	Tốt	
403.	22GDMNC27	Trần Thị Huyền Trang	29/10/2004	ĐH GDMN K11C	88	Tốt	
404.	22GDMNC28	Phạm Thị Tú	15/10/2004	ĐH GDMN K11C	88	Tốt	
405.	22GDMNC29	Lương Triệu Vy	22/05/2004	ĐH GDMN K11C	87	Tốt	
406.	22GDMNC30	Lê Thị Xuân	08/10/2004	ĐH GDMN K11C	87	Tốt	
407.	22GDMNC20	Nguyễn Thị Oanh	24/08/2004	ĐH GDMN K11C	86	Tốt	
408.	22GDMNC31	Lê Thị Kim Oanh	15/03/2004	ĐH GDMN K11C	85	Tốt	
409.	22GDMNC32	Cao Thị Như	25/11/2004	ĐH GDMN K11C	87	Tốt	
410.	22GDMNC23	Nguyễn Thanh Thảo	19/08/2004	ĐH GDMN K11C	85	Tốt	
411.	22GDMNC34	Nguyễn Thị Quỳnh	21/03/2003	ĐH GDMN K11C	85	Tốt	

412.	22GDMNC33	Vì Thị Trâm Anh	06/05/2002	ĐH GDMN K11C	87	Tốt	
413.	22GDMND01	Phạm Hoài Anh	24/02/2004	ĐH GDMNK11D	84	Tốt	
414.	22GDMND02	Trịnh Thị Lan Anh	28/03/2004	ĐH GDMNK11D	88	Tốt	
415.	22GDMND03	Phạm Hoài Bằng	26/05/2004	ĐH GDMNK11D	85	Tốt	
416.	22GDMND04	Phùng Thị Kim Chi	14/02/2004	ĐH GDMNK11D	85	Tốt	
417.	22GDMND05	Trần Thanh Diễm	25/08/2004	ĐH GDMNK11D	87	Tốt	
418.	22GDMND06	Mai Thị Duyên	08/03/2004	ĐH GDMNK11D	85	Tốt	
419.	22GDMND07	Quản Thị Thùy Dương	10/04/2004	ĐH GDMNK11D	85	Tốt	
420.	22GDMND08	Lê Thị Hà	15/06/2004	ĐH GDMNK11D	85	Tốt	
421.	22GDMND09	Mai Thị Hằng	10/09/2003	ĐH GDMNK11D	90	Xuất sắc	
422.	22GDMND10	Lương Thị Hiền	06/04/2004	ĐH GDMNK11D	86	Tốt	
423.	22GDMND11	Lê Thị Hoài	11/11/2004	ĐH GDMNK11D	88	Tốt	
424.	22GDMND13	Vũ Thị Huệ	05/05/2004	ĐH GDMNK11D	86	Tốt	
425.	22GDMND14	Bùi Minh Huyền	27/02/2004	ĐH GDMNK11D	86	Tốt	
426.	22GDMND15	Lê Thị Linh	26/04/2004	ĐH GDMNK11D	90	Xuất sắc	
427.	22GDMND16	Ngô Thùy Linh	27/01/2004	ĐH GDMNK11D	84	Tốt	
428.	22GDMND17	Hà Thị Trà My	16/08/2004	ĐH GDMNK11D	87	Tốt	
429.	22GDMND18	Lê Thúy Nga	24/10/2004	ĐH GDMNK11D	85	Tốt	
430.	22GDMND19	Phạm Thị Ngọc	10/04/2004	ĐH GDMNK11D	89	Tốt	
431.	22GDMND20	Nguyễn Linh Nhi	06/06/2003	ĐH GDMNK11D	85	Tốt	
432.	22GDMND21	Mai Thị Nhung	05/09/2004	ĐH GDMNK11D	88	Tốt	
433.	22GDMND22	Mai Thị Phương	09/07/2004	ĐH GDMNK11D	89	Tốt	
434.	22GDMND29	Lê Thị Quỳnh Trang	06/04/2004	ĐH GDMNK11D	87	Tốt	
435.	22GDMND23	Nguyễn Thị Hoài Phương	01/08/2004	ĐH GDMNK11D	85	Tốt	
436.	22GDMND24	Đông Thị Hoa Phượng	18/02/2004	ĐH GDMNK11D	85	Tốt	
437.	22GDMND25	Lê Thị Quỳnh	11/12/2002	ĐH GDMNK11D	85	Tốt	
438.	22GDMND26	Nguyễn Thị Minh Tâm	18/02/2004	ĐH GDMNK11D	85	Tốt	
439.	22GDMND27	Nguyễn Phương Thảo	13/07/2004	ĐH GDMNK11D	85	Tốt	

440.	22GDMND28	Hà Thanh Thúy	14/10/2004	ĐH GDMNK11D	86	Tốt	
441.	22GDMND31	Cao Thị Cẩm Vân	05/02/2004	ĐH GDMNK11D	80	Tốt	
442.	22GDMND30	Trương Thị Vân	30/05/2004	ĐH GDMNK11D	85	Tốt	
443.	22GDMND33	Nguyễn Thị Phương Vy	19/06/2004	ĐH GDMNK11D	88	Tốt	
444.	22GDMND34	Nguyễn Thanh Xuân	22/01/2004	ĐH GDMNK11D	88	Tốt	
445.	23GDMN01	Lê Thị Ngọc An	28/01/2005	ĐH GDMN K12	89	Tốt	
446.	23GDMN02	Cao Thị Lan Anh	23/11/2005	ĐH GDMN K12	85	Tốt	
447.	23GDMN03	Khương Thị Vân Anh	24/04/2005	ĐH GDMN K12	85	Tốt	
448.	23GDMN04	Phạm Thị Lan Anh	04/03/2005	ĐH GDMN K12	89	Tốt	
449.	23GDMN05	Phạm Lê Châu Anh	10/03/2005	ĐH GDMN K12	81	Tốt	
450.	23GDMN06	Ngân Ngọc Ánh	07/12/2005	ĐH GDMN K12	85	Tốt	
451.	23GDMN07	Trịnh Thị Diễm	31/10/2005	ĐH GDMN K12	85	Tốt	
452.	23GDMN08	Trương Thị Minh Hòa	13/11/2005	ĐH GDMN K12	82	Tốt	
453.	23GDMN010	Lê Thu Huyền	26/10/2005	ĐH GDMN K12	85	Tốt	
454.	23GDMN011	Ngân Thị Ngọc Khánh	02/09/2005	ĐH GDMN K12	80	Tốt	
455.	23GDMN012	Trần Lê Thùy Linh	05/07/2005	ĐH GDMN K12	89	Tốt	
456.	23GDMN013	Phạm Yến Ngọc	05/09/2005	ĐH GDMN K12	89	Tốt	
457.	23GDMN015	Phạm Tuyết Nhi	06/03/2005	ĐH GDMN K12	87	Tốt	
458.	23GDMN014	Nguyễn Yến Nhi	25/12/2005	ĐH GDMN K12	89	Tốt	
459.	23GDMN016	Lương Thị Phượng	05/05/2005	ĐH GDMN K12	85	Tốt	
460.	23GDMN017	Hoàng Thị Như Quỳnh	24/01/2005	ĐH GDMN K12	85	Tốt	
461.	23GDMN018	Vi Thị Thắm	22/12/2005	ĐH GDMN K12	89	Tốt	
462.	23GDMN019	Nguyễn Hoài Thiên	10/03/2004	ĐH GDMN K12	87	Tốt	
463.	23GDMN20	Nguyễn Thu Thùy	29/01/2005	ĐH GDMN K12	89	Tốt	
464.	23GDMN21	Lò Thị Tiên	12/06/2004	ĐH GDMN K12	85	Tốt	
465.	23GDMN23	Nguyễn Phương Trang	10/10/2005	ĐH GDMN K12	89	Tốt	
466.	23GDMN22	Hơ Thị Huyền Trang	06/01/2005	ĐH GDMN K12	85	Tốt	
467.	23GDMN24	Đỗ Thị Trúc	06/04/2005	ĐH GDMN K12	90	Xuất sắc	

468.	23GDMN25	Nguyễn Huyền Vy	24/09/2005	ĐH GDMN K12	80	Tốt	
469.	23GDTH01	Nguyễn Thị Ngọc Bích	01/10/2004	ĐH GDTH K12	90	Xuất sắc	
470.	23GDTH02	Trịnh Thị Mỹ Dung	05/12/2005	ĐH GDTH K12	86	Tốt	
471.	23GDTH03	Lê Vũ Thùy Dương	12/01/2005	ĐH GDTH K12	85	Tốt	
472.	23GDTH04	Hà Huyền Giang	24/09/2005	ĐH GDTH K12	88	Tốt	
473.	23GDTH05	Nguyễn Thị Thu Hà	02/11/2005	ĐH GDTH K12	87	Tốt	
474.	23GDTH06	Trần Thị Hiền	19/09/2005	ĐH GDTH K12	87	Tốt	
475.	23GDTH07	Trần Thị Thu Hoài	07/04/2005	ĐH GDTH K12	87	Tốt	
476.	23GDTH08	Hoàng Thị Kim Huệ	11/03/2005	ĐH GDTH K12	87	Tốt	
477.	23GDTH09	Đình Thùy Linh	25/10/2005	ĐH GDTH K12	87	Tốt	
478.	23GDTH10	Lê Hà My	15/12/2005	ĐH GDTH K12	86	Tốt	
479.	23GDTH11	Hà Yên Nhi	13/01/2005	ĐH GDTH K12	87	Tốt	
480.	23GDTH12	Mai Thị Yến Nhi	10/12/2005	ĐH GDTH K12	90	Xuất sắc	
481.	23GDTH13	Ngân Hoàng Phúc	28/03/2005	ĐH GDTH K12	93	Xuất sắc	
482.	23GDTH14	Mai Thu Phương	14/11/2005	ĐH GDTH K12	89	Tốt	
483.	23GDTH15	Nguyễn Thị Minh Thảo	20/02/2005	ĐH GDTH K12	88	Tốt	
484.	23GDTH16	Trần Thị Thanh Thảo	05/04/2005	ĐH GDTH K12	87	Tốt	
485.	23GDTH17	Hà Thùy Trang	18/08/2005	ĐH GDTH K12	88	Tốt	
486.	23GDTH18	Lê Trần Hà Trang	12/11/2005	ĐH GDTH K12	88	Tốt	
487.	23GDTH19	Hà Thị Mai Uyên	05/02/2005	ĐH GDTH K12	95	Xuất sắc	
488.	23GDTH20	Lê Yến Vy	05/02/2005	ĐH GDTH K12	87	Tốt	
489.	24GDMN01	Phạm Thị An	17/03/2006	ĐH GDMN K13	89	Tốt	
490.	24GDMN02	Doãn Phương Anh	04/12/2006	ĐH GDMN K13	89	Tốt	
491.	24GDMN03	Lữ Thị Ngọc Chiên	30/04/2006	ĐH GDMN K13	90	Xuất sắc	
492.	24GDMN04	Bùi Thị Huyền Diệu	22/03/2006	ĐH GDMN K13	89	Tốt	
493.	24GDMN05	Hà Thị Dung	08/08/2006	ĐH GDMN K13	86	Tốt	
494.	24GDMN06	Hà Thị Duyệt	22/04/2006	ĐH GDMN K13	89	Tốt	
495.	24GDMN07	Nguyễn Thị Hoàng Giang	23/10/2006	ĐH GDMN K13	92	Xuất sắc	

496.	24GDMN08	Đỗ Thị Hải	07/07/2006	ĐH GDMN K13	89	Tốt	
497.	24GDMN09	Mai Thị Hậu	12/01/2004	ĐH GDMN K13	89	Tốt	
498.	24GDMN10	Bùi Khánh Linh	26/06/2006	ĐH GDMN K13	87	Tốt	
499.	24GDMN11	Hà Thủy Linh	20/09/2006	ĐH GDMN K13	88	Tốt	
500.	24GDMN12	Nguyễn Thị Linh	01/10/2006	ĐH GDMN K13	88	Tốt	
501.	24GDMN13	Lê Thị Ngọc Loan	18/09/2006	ĐH GDMN K13	88	Tốt	
502.	24GDMN14	Lê Thị Ánh Lệ	10/11/2005	ĐH GDMN K13	89	Tốt	
503.	24GDMN15	Lộc Hà My	21/05/2006	ĐH GDMN K13	89	Tốt	
504.	24GDMN16	Vi Thị Ánh Nguyệt	01/12/2004	ĐH GDMN K13	89	Tốt	
505.	24GDMN17	Tô Nguyễn Hồng Nhung	19/08/2005	ĐH GDMN K13	88	Tốt	
506.	24GDMN18	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	13/11/2006	ĐH GDMN K13	91	Xuất sắc	
507.	24GDMN19	Tào Thị Oanh	02/01/2006	ĐH GDMN K13	86	Tốt	
508.	24GDMN20	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	21/07/2006	ĐH GDMN K13	87	Tốt	
509.	24GDMN21	Cao Diệu Thúy	13/04/2006	ĐH GDMN K13	87	Tốt	
510.	24GDMN22	Phạm Bảo Trâm	28/06/2006	ĐH GDMN K13	88	Tốt	
511.	24GDMN23	Mạc Thúy Vân	11/07/2006	ĐH GDMN K13	88	Tốt	
512.	24GDMN24	Nguyễn Thị Thảo Vân	22/12/2005	ĐH GDMN K13	92	Xuất sắc	
513.	24GDMN25	Lương Thị Xuân	02/01/2006	ĐH GDMN K13	89	Tốt	
514.	24GDTHA01	Lương Thị An	26/10/2006	ĐH GDTH K13A	90	Xuất sắc	
515.	24GDTHA02	Lê Ngọc Anh	14/9/2006	ĐH GDTH K13A	81	Tốt	
516.	24GDTHA03	Nguyễn Phạm Vân Anh	27/11/2005	ĐH GDTH K13A	82	Tốt	
517.	24GDTHA04	Trương Lê Trâm Anh	10/4/2006	ĐH GDTH K13A	89	Tốt	
518.	24GDTHA05	Gia Thành Di	20/10/2006	ĐH GDTH K13A	88	Tốt	
519.	24GDTHA06	Trịnh Hoàng Đăng	19/8/2006	ĐH GDTH K13A	90	Xuất sắc	
520.	24GDTHA07	Lê Thị Hương Giang	26/12/2005	ĐH GDTH K13A	92	Xuất sắc	
521.	24GDTHA08	Lê Thanh Hà	04/9/2006	ĐH GDTH K13A	81	Tốt	
522.	24GDTHA09	Bùi Thị Hoa	19/6/2006	ĐH GDTH K13A	85	Tốt	
523.	24GDTHA10	Bùi Thị Hồng	27/11/2006	ĐH GDTH K13A	83	Tốt	

524.	24GDTHA11	Phạm Thị Kiều	20/3/2005	ĐH GDTH K13A	88	Tốt	
525.	24GDTHA12	Đinh Thị Thu Lan	05/10/2006	ĐH GDTH K13A	83	Tốt	
526.	24GDTHA13	Doãn Thị Thùy Linh	14/10/2006	ĐH GDTH K13A	86	Tốt	
527.	24GDTHA14	Lê Thị Hoài Linh	07/01/2006	ĐH GDTH K13A	81	Tốt	
528.	24GDTHA15	Trịnh Thùy Linh	06/05/2006	ĐH GDTH K13A	81	Tốt	
529.	24GDTHA16	Nguyễn Thị Kim Ngân	29/8/2006	ĐH GDTH K13A	84	Tốt	
530.	24GDTHA17	Lê Thị Bích Ngọc	02/03/2006	ĐH GDTH K13A	86	Tốt	
531.	24GDTHA18	Phạm Thị Kiều Oanh	06/03/2006	ĐH GDTH K13A	89	Tốt	
532.	24GDTHA19	Nguyễn Trúc Quỳnh	06/04/2006	ĐH GDTH K13A	86	Tốt	
533.	24GDTHA20	Lê Thị Tâm	02/12/2005	ĐH GDTH K13A	90	Xuất sắc	
534.	24GDTHA21	Lê Thị Vân Thanh	16/7/2006	ĐH GDTH K13A	83	Tốt	
535.	24GDTHA22	Vũ Thị Ngân Thảo	07/08/2006	ĐH GDTH K13A	83	Tốt	
536.	24GDTHA23	Hà Lê Trang Thu	02/5/2006	ĐH GDTH K13A	84	Tốt	
537.	24GDTHA24	Nguyễn Lê Anh Thư	20/2/2006	ĐH GDTH K13A	84	Tốt	
538.	24GDTHA25	Lê Huyền Trang	28/5/2006	ĐH GDTH K13A	88	Tốt	
539.	24GDTHA26	Từ Hà Trang	23/1/2006	ĐH GDTH K13A	89	Tốt	
540.	24GDTHA27	Đỗ Thị Thùy Trâm	05/2/2006	ĐH GDTH K13A	84	Tốt	
541.	24GDTHA28	Nguyễn Hoàng Yến	06/10/2006	ĐH GDTH K13A	86	Tốt	
542.	24GDTHB01	Hà Thị Ngân Anh	02/10/2006	ĐH GDTH K13B	83	Tốt	
543.	24GDTHB02	Lương Mai Anh	30/11/2006	ĐH GDTH K13B	90	Xuất Sắc	
544.	24GDTHB03	Nguyễn Thị Phương Anh	07/11/2006	ĐH GDTH K13B	87	Tốt	
545.	24GDTHB04	Lương Thị Ngọc Ánh	07/02/2006	ĐH GDTH K13B	93	Xuất sắc	
546.	24GDTHB05	Phạm Thị Hà Chi	19/05/2006	ĐH GDTH K13B	86	Tốt	
547.	24GDTHB06	Bùi Thị Dung	19/10/2006	ĐH GDTH K13B	88	Tốt	
548.	24GDTHB07	Lương Thị Hương Giang	10/10/2005	ĐH GDTH K13B	80	Tốt	
549.	24GDTHB08	Lê Thị Ngọc Hà	13/01/2006	ĐH GDTH K13B	86	Tốt	
550.	24GDTHB09	Lê Thị Hòa	23/09/2006	ĐH GDTH K13B	83	Tốt	
551.	24GDTHB10	Nguyễn Xuân Hưng	02/09/2005	ĐH GDTH K13B	83	Tốt	

552.	24GDTHB11	Cao Thị Bích Lan	14/04/2005	ĐH GDTH K13B	84	Tốt	
553.	24GDTHB12	Bùi Nhật Lệ	27/11/2006	ĐH GDTH K13B	83	Tốt	
554.	24GDTHB13	Hoàng Lê Diệu Linh	29/01/2006	ĐH GDTH K13B	86	Tốt	
555.	24GDTHB14	Quách Thị Huyền Linh	08/01/2006	ĐH GDTH K13B	85	Tốt	
556.	24GDTHB15	Nguyễn Kim Ngân	19/08/2006	ĐH GDTH K13B	84	Tốt	
557.	24GDTHB16	Đỗ Thị Bích Ngọc	15/06/2005	ĐH GDTH K13B	88	Tốt	
558.	24GDTHB17	Lương Thị Như Nguyệt	27/03/2006	ĐH GDTH K13B	86	Tốt	
559.	24GDTHB18	Lương Thu Quyên	11/11/2006	ĐH GDTH K13B	84	Tốt	
560.	24GDTHB19	Trương Quang Sáng	20/04/2006	ĐH GDTH K13B	83	Tốt	
561.	24GDTHB20	Lê Thị Thanh Tâm	26/07/2006	ĐH GDTH K13B	90	Xuất sắc	
562.	24GDTHB21	Nguyễn Thị Mai Thanh	26/02/2006	ĐH GDTH K13B	86	Tốt	
563.	24GDTHB22	Hà Thị Thận	20/08/2006	ĐH GDTH K13B	84	Tốt	
564.	24GDTHB23	Đoàn Thị Thanh Thủy	27/06/2005	ĐH GDTH K13B	84	Tốt	
565.	24GDTHB24	Đặng Thùy Trang	16/09/2006	ĐH GDTH K13B	90	Xuất sắc	
566.	24GDTHB25	Ngô Nguyễn Hà Trang	11/12/2006	ĐH GDTH K13B	83	Tốt	
567.	24GDTHB26	Trịnh Thị Huyền Trang	11/03/2006	ĐH GDTH K13B	89	Tốt	
568.	24GDTHB27	Lương Thanh Trúc	20/06/2006	ĐH GDTH K13B	88	Tốt	
569.	25GDTH01	Trịnh Linh An	04/11/2007	ĐH GDTH K14A	93	Xuất sắc	
570.	25GDTH02	Lê Thị Ngọc Anh	04/12/2007	ĐH GDTH K14A	83	Tốt	
571.	25GDTH03	Nguyễn Thị Minh Anh	16/03/2007	ĐH GDTH K14A	84	Tốt	
572.	25GDTH04	Trần Mai Anh	10/12/2007	ĐH GDTH K14A	93	Xuất sắc	
573.	25GDTH05	Trương Quỳnh Anh	15/08/2006	ĐH GDTH K14A	84	Tốt	
574.	25GDTH06	Nguyễn Thị Hương Bích	19/11/2006	ĐH GDTH K14A	86	Tốt	
575.	25GDTH07	Lê Mai Chi	12/06/2007	ĐH GDTH K14A	85	Tốt	
576.	25GDTH08	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	06/09/2007	ĐH GDTH K14A	84	Tốt	
577.	25GDTH09	Nguyễn Thuỳ Dương	16/05/2007	ĐH GDTH K14A	84	Tốt	
578.	25GDTH10	Triệu Thu Giang	05/09/2007	ĐH GDTH K14A	80	Tốt	
579.	25GDTH11	Hoàng Thị Hằng	24/11/2007	ĐH GDTH K14A	86	Tốt	

580.	25GDTH12	Mai Thị Thu Hiền	06/04/2007	ĐH GDTH K14A	85	Tốt	
581.	25GDTH13	Hoàng Thị Thanh Hoa	10/09/2007	ĐH GDTH K14A	86	Tốt	
582.	25GDTH14	Nguyễn Hương Liên	20/06/2007	ĐH GDTH K14A	85	Tốt	
583.	25GDTH15	Đỗ Châu Linh	22/01/2007	ĐH GDTH K14A	85	Tốt	
584.	25GDTH16	Lê Trương Thuỳ Linh	28/11/2007	ĐH GDTH K14A	86	Tốt	
585.	25GDTH17	Nguyễn Mai Thuỳ Linh	13/11/2007	ĐH GDTH K14A	85	Tốt	
586.	25GDTH18	Phan Ánh Linh	16/10/2007	ĐH GDTH K14A	92	Xuất sắc	
587.	25GDTH19	Nguyễn Thanh Mai	25/01/2007	ĐH GDTH K14A	84	Tốt	
588.	25GDTH20	Nguyễn Quỳnh Nga	23/10/2007	ĐH GDTH K14A	87	Tốt	
589.	25GDTH21	Trịnh Thảo Nguyên	14/10/2007	ĐH GDTH K14A	85	Tốt	
590.	25GDTH22	Lương Thanh Nhàn	28/08/2007	ĐH GDTH K14A	87	Tốt	
591.	25GDTH23	Lê Thị Mai Phương	21/06/2007	ĐH GDTH K14A	89	Tốt	
592.	25GDTH24	Nguyễn Lê Phương	20/08/2007	ĐH GDTH K14A	96	Xuất sắc	
593.	25GDTH25	Trịnh Minh Phương	05/05/2007	ĐH GDTH K14A	92	Xuất sắc	
594.	25GDTH26	Nguyễn Thị Tâm	13/12/2007	ĐH GDTH K14A	86	Tốt	
595.	25GDTH27	Lê Thị Thanh	01/08/2005	ĐH GDTH K14A	85	Tốt	
596.	25GDTH28	Ngô Phương Thảo	25/04/2007	ĐH GDTH K14A	92	Xuất sắc	
597.	25GDTH29	Nguyễn Thanh Tú	23/02/2007	ĐH GDTH K14A	90	Xuất sắc	
598.	25GDTH30	Mai Thị Hồng Tươi	06/02/2007	ĐH GDTH K14A	92	Xuất sắc	
599.	25GDMN01	Hà Thị Vân Anh	04/02/2006	ĐH GDMN K14A	82	Tốt	
600.	25GDMN02	Lê Tâm Anh	25/11/2007	ĐH GDMN K14A	92	Xuất sắc	
601.	25GDMN03	Phạm Thị Vân Anh	11/05/2006	ĐH GDMN K14A	88	Tốt	
602.	25GDMN04	Vũ Thị Vân Anh	08/03/2007	ĐH GDMN K14A	84	Tốt	
603.	25GDMN05	Vi Thị Thanh Ba	20/02/2007	ĐH GDMN K14A	88	Tốt	
604.	25GDMN06	Thao Thị Cho	20/08/2006	ĐH GDMN K14A	82	Tốt	
605.	25GDMN07	Lương Thị Mỹ Duyên	28/01/2007	ĐH GDMN K14A	86	Tốt	
606.	25GDMN08	Mai Huệ Giang	26/10/2007	ĐH GDMN K14A	86	Tốt	
607.	25GDMN09	Hà Thị Hoa	06/05/2007	ĐH GDMN K14A	89	Tốt	

608.	25GDMN10	Vi Thị Hoài	21/09/2007	ĐH GDMN K14A	82	Tốt	
609.	25GDMN11	Hà Thị Linh	13/07/2006	ĐH GDMN K14A	84	Tốt	
610.	25GDMN12	Lò Thị Khánh Linh	19/10/2006	ĐH GDMN K14A	84	Tốt	
611.	25GDMN13	Vi Thúy Linh	22/03/2006	ĐH GDMN K14A	82	Tốt	
612.	25GDMN14	Hà Thị Huyền Ly	10/01/2007	ĐH GDMN K14A	85	Tốt	
613.	25GDMN15	Nguyễn Thị Mai	19/12/2007	ĐH GDMN K14A	86	Tốt	
614.	25GDMN16	Hà Thị Diệu Nga	27/08/2007	ĐH GDMN K14A	86	Tốt	
615.	25GDMN17	Vi Thị Hằng Nga	25/04/2007	ĐH GDMN K14A	82	Tốt	
616.	25GDMN18	Vi Thị Nguyệt Nga	17/10/2007	ĐH GDMN K14A	84	Tốt	
617.	25GDMN19	Nguyễn Mai Như Nguyệt	08/10/2006	ĐH GDMN K14A	92	Xuất sắc	
618.	25GDMN20	Hà Thị Phương	16/05/2007	ĐH GDMN K14A	84	Tốt	
619.	25GDMN21	Trần Thị Diệu Thảo	21/03/2007	ĐH GDMN K14A	87	Tốt	
620.	25GDMN22	Phạm Hà Thu	30/11/2006	ĐH GDMN K14A	90	Xuất sắc	
621.	25GDMN23	Ngân Thị Thuần	29/05/2007	ĐH GDMN K14A	84	Tốt	
622.	25GDMN24	Đình Thị Thủy	22/07/2006	ĐH GDMN K14A	92	Xuất sắc	
623.	25GDMN25	Hoàng Thị Thủy	08/03/2007	ĐH GDMN K14A	85	Tốt	
624.	25GDMN26	Lữ Thị Thủy	16/06/2007	ĐH GDMN K14A	82	Tốt	
625.	25GDMN27	Hà Huyền Trang	06/03/2006	ĐH GDMN K14A	84	Tốt	
626.	25GDMN28	Lô Mai Tuyết	24/12/2007	ĐH GDMN K14A	83	Tốt	
627.	25GDMN29	Hà Thị Khánh Vũ	25/05/2007	ĐH GDMN K14A	84	Tốt	
628.	25GDMN30	Vi Thị Hải Yến	01/04/2007	ĐH GDMN K14A	86	Tốt	
629.	25GDMN31	Chandaphouy Choupchip	12/12/2005	ĐH GDMN K14A	82	Tốt	

KHOA THỂ DỤC THỂ THAO

630.	22QLTDTT01	Đỗ Xuân Anh	24/02/2004	ĐH QLTDTT K11	75	Khá	
631.	22QLTDTT02	Nguyễn Thị Ánh	13/03/2004	ĐH QLTDTT K11	80	Tốt	
632.	22QLTDTT05	Lương Thị Dung	21/02/2003	ĐH QLTDTT K11	81	Tốt	
633.	22QLTDTT06	Bùi Văn Dũng	26/11/2004	ĐH QLTDTT K11	83	Tốt	
634.	22QLTDTT08	Nguyễn Văn Hùng	24/04/2001	ĐH QLTDTT K11	82	Tốt	

635.	22QLTDTT18	Văn Đình Khánh	19/10/2003	ĐH QLTDTT K11	80	Tốt	
636.	22QLTDTT09	Nguyễn Thị Kim Liên	06/04/2004	ĐH QLTDTT K11	81	Tốt	
637.	22QLTDTT11	Trương Bùi Thảo My	14/03/2004	ĐH QLTDTT K11	83	Tốt	
638.	22QLTDTT12	Dương Thị Nga	03/02/2004	ĐH QLTDTT K11	82	Tốt	
639.	22QLTDTT13	Nguyễn Thị Nhung	07/03/2004	ĐH QLTDTT K11	80	Tốt	
640.	22QLTDTT20	Hà Cao Tĩnh	19/02/2004	ĐH QLTDTT K11	89	Tốt	
641.	22QLTDTT14	Hoàng Thị Trang	02/10/2001	ĐH QLTDTT K11	80	Tốt	
642.	22QLTDTT15	Bùi Văn Tuấn	27/05/2003	ĐH QLTDTT K11	81	Tốt	
643.	22QLTDTT21	Nguyễn Thế Vũ	14/11/2025	ĐH QLTDTT K11	83	Tốt	
644.	22QLTDTT17	Lê Trí Quốc Vượng	01/05/2004	ĐH QLTDTT K11	82	Tốt	
645.	22GDTC01	Vi Tuấn Anh	17/05/2004	ĐH GDTC K11	80	Tốt	
646.	22GDTC02	Nguyễn Quang Bách	29/08/2003	ĐH GDTC K11	81	Tốt	
647.	22GDTC03	Lương Minh Cảnh	19/02/2004	ĐH GDTC K11	83	Tốt	
648.	22GDTC04	Trần Văn Chiến	19/11/2003	ĐH GDTC K11	64	Trung bình	
649.	22GDTC05	Trần Thị Tuyết Chinh	05/02/2004	ĐH GDTC K11	80	Tốt	
650.	22GDTC06	Lê Hải Đăng	05/06/2003	ĐH GDTC K11	88	Tốt	
651.	22GDTC07	Cao Văn Hào	26/11/2001	ĐH GDTC K11	83	Tốt	
652.	22GDTC08	Trần Thị Hậu	25/09/2002	ĐH GDTC K11	82	Tốt	
653.	22GDTC09	Nguyễn Đức Huy	16/06/2004	ĐH GDTC K11	75	Khá	
654.	22GDTC10	Nguyễn Vũ Khánh Huyền	15/03/2004	ĐH GDTC K11	80	Tốt	
655.	22GDTC11	Hoàng Minh Hưng	25/08/2003	ĐH GDTC K11	81	Tốt	
656.	22GDTC12	Trần Nguyễn Hoàng Lâm	29/11/2004	ĐH GDTC K11	80	Tốt	
657.	22GDTC14	Hà Văn Minh	13/07/2004	ĐH GDTC K11	81	Tốt	
658.	22GDTC16	Nguyễn Hoàng Nguyên	31/05/2004	ĐH GDTC K11	83	Tốt	
659.	22GDTC17	Hà Ngọc Nhi	06/03/2004	ĐH GDTC K11	82	Tốt	
660.	22GDTC18	Nguyễn Thị Phương	23/10/2004	ĐH GDTC K11	80	Tốt	
661.	22GDTC19	Lê Thị Thu	20/08/2003	ĐH GDTC K11	81	Tốt	
662.	22GDTC20	Hà Dương Thụ	02/11/2004	ĐH GDTC K11	83	Tốt	

663.	22GDTC21	Lưu Bá Vinh	11/01/2004	ĐH GDTC K11	82	Tốt	
664.	22QLTDTT2	Trần Trọng Nghĩa	14/01/2004	ĐH GDTC K11	80	Tốt	
665.	23QLTDTTA02	Lê Thị Phương Anh	19/05/2005	ĐH QLTDTT K12A	80	Tốt	
666.	23QLTDTTA03	Nguyễn Văn Anh	25/02/2004	ĐH QLTDTT K12A	81	Tốt	
667.	23QLTDTTA06	Lương Thị Chinh	23/10/2005	ĐH QLTDTT K12A	83	Tốt	
668.	23QLTDTTA07	Lương Văn Chính	05/08/2005	ĐH QLTDTT K12A	82	Tốt	
669.	23QLTDTTA08	Ngô Tùng Dương	05/12/2005	ĐH QLTDTT K12A	68	Khá	
670.	23QLTDTTA09	Lê Như Duy Đan	03/09/2004	ĐH QLTDTT K12A	70	Khá	
671.	23QLTDTTA10	Lê Thị Giang	11/07/2003	ĐH QLTDTT K12A	72	Khá	
672.	23QLTDTTA11	Phạm Văn Hải	19/04/2005	ĐH QLTDTT K12A	80	Tốt	
673.	23QLTDTTA14	Hà Quang Hiệp	10/12/2005	ĐH QLTDTT K12A	81	Tốt	
674.	23QLTDTTA15	Nguyễn Hoàng	08/10/2005	ĐH QLTDTT K12A	83	Tốt	
675.	23QLTDTTA35	Trịnh Xuân Hoàng	06/11/2000	ĐH QLTDTT K12A	65	Khá	
676.	23QLTDTTA16	Vi Khánh Hoàng	21/10/2005	ĐH QLTDTT K12A	80	Tốt	
677.	23QLTDTTA17	Hà Thị Hóa	07/09/2003	ĐH QLTDTT K12A	81	Tốt	
678.	23QLTDTTA18	Dương Công Hùng	14/01/2005	ĐH QLTDTT K12A	90	Xuất sắc	
679.	23QLTDTTA19	Quách Văn Khang	21/05/2004	ĐH QLTDTT K12A	60	Trung bình	
680.	23QLTDTTA20	Phạm Duy Khánh	25/10/2005	ĐH QLTDTT K12A	82	Tốt	
681.	23QLTDTTA32	Lê Khắc Mạnh	22/11/2004	ĐH QLTDTT K12A	70	Khá	
682.	23QLTDTTA22	Tô Hồng Minh	06/05/2005	ĐH QLTDTT K12A	75	Khá	
683.	23QLTDTTA23	Hoàng Huy Nhân	06/12/2005	ĐH QLTDTT K12A	80	Tốt	
684.	23QLTDTTA24	Nguyễn Mạnh Quân	12/05/2005	ĐH QLTDTT K12A	81	Tốt	
685.	23QLTDTTA29	Phạm Công Thạch	01/08/2005	ĐH QLTDTT K12A	83	Tốt	
686.	23QLTDTTA28	Lê Anh Tuấn	21/07/2004	ĐH QLTDTT K12A	70	Khá	
687.	23QLTDTTA27	Nguyễn Việt Tuấn	14/07/2005	ĐH QLTDTT K12A	80	Tốt	
688.	23QLTDTTA34	Doãn Trọng Tùng	21/04/2004	ĐH QLTDTT K12A	60	Trung bình	
689.	23QLTDTTB32	Hoàng Thái Bình	22/01/1998	ĐH QLTDTT K12B	67	Khá	
690.	23QLTDTTB02	Cao Văn Dương	01/09/2005	ĐH QLTDTT K12B	80	Tốt	

691.	23QLTDTTB33	Nguyễn Thị Phương Hậu	08/09/2002	ĐH QLTDTT K12B	75	Khá	
692.	23QLTDTTB04	Hà Thị Hoài	11/05/2005	ĐH QLTDTT K12B	75	Khá	
693.	23QLTDTTB05	Nguyễn Việt Hoàng	12/12/2005	ĐH QLTDTT K12B	75	Khá	
694.	23QLTDTTB10	Ngân Thị Lệ	17/06/2005	ĐH QLTDTT K12B	80	Tốt	
695.	23QLTDTTB07	Hoàng Thùy Liên	26/04/1998	ĐH QLTDTT K12B	75	Khá	
696.	23QLTDTTB08	Quách Thị Khánh Linh	21/07/2005	ĐH QLTDTT K12B	80	Tốt	
697.	23QLTDTTB09	Nguyễn Thị Hiền Lương	04/09/2005	ĐH QLTDTT K12B	81	Tốt	
698.	23QLTDTTB11	Vi Văn Minh	29/04/2005	ĐH QLTDTT K12B	83	Tốt	
699.	23QLTDTTB13	Hà Thị Yên Nhi	07/12/2005	ĐH QLTDTT K12B	75	Khá	
700.	23QLTDTTB14	Trần Thị Yên Nhi	02/12/2005	ĐH QLTDTT K12B	80	Tốt	
701.	23QLTDTTB15	Bùi Văn Nội	16/07/2005	ĐH QLTDTT K12B	68	Khá	
702.	23QLTDTTB16	Lê Quốc Phương	19/05/1991	ĐH QLTDTT K12B	75	Khá	
703.	23DL08	Lê Hữu Phước	26/08/2005	ĐH QLTDTT K12B	80	Tốt	
704.	23QLTDTTB18	Nguyễn Hữu Sang	03/08/2005	ĐH QLTDTT K12B	80	Tốt	
705.	23QLTDTTB19	Hà Lâm Thành	10/11/2004	ĐH QLTDTT K12B	81	Tốt	
706.	23QLTDTTB22	Lê Thị Thương	22/07/2005	ĐH QLTDTT K12B	75	Khá	
707.	23QLTDTTB23	Mạch Thị Thương	26/03/2001	ĐH QLTDTT K12B	75	Khá	
708.	23QLTDTTB25	Văn Đình Triệu	10/08/2005	ĐH QLTDTT K12B	80	Tốt	
709.	23QLTDTTB31	Lê Ngọc Trọng	19/07/2001	ĐH QLTDTT K12B	81	Tốt	
710.	23QLTDTTB26	Nguyễn Thị Thanh Trúc	03/02/2005	ĐH QLTDTT K12B	75	Khá	
711.	23QLTDTTB27	Bùi Anh Tuấn	30/04/2003	ĐH QLTDTT K12B	72	Khá	
712.	23QLTDTTB28	Vi Quang Tuấn	18/12/2005	ĐH QLTDTT K12B	80	Tốt	
713.	24QLTDTT39	Đình Việt Anh	11/09/2002	ĐH QLTDTT K13	80	Tốt	
714.	24QLTDTT42	Đỗ Quyền Anh	08/04/2006	ĐH QLTDTT K13	68	Khá	
715.	24QLTDTT01	Hoàng Trần Đức Anh	24/02/2006	ĐH QLTDTT K13	83	Tốt	
716.	24QLTDTT40	Lê Sỹ Ngọc Anh	21/03/1992	ĐH QLTDTT K13	82	Tốt	
717.	24QLTDTT03	Ngân Như Dũng	10/08/2006	ĐH QLTDTT K13	80	Tốt	
718.	24QLTDTT33	Nguyễn Đoàn Thiên Dũng	24/10/2006	ĐH QLTDTT K13	81	Tốt	

719.	24QLTDTT04	Vi Văn Dũng	10/07/2005	ĐH QLTDTT K13	83	Tốt	
720.	24QLTDTT05	Hà Hải Dương	28/07/2004	ĐH QLTDTT K13	82	Tốt	
721.	24QLTDTT06	Phạm Mạnh Dương	05/03/2006	ĐH QLTDTT K13	80	Tốt	
722.	24QLTDTT07	Lê Triệu Quốc Đạt	30/04/2005	ĐH QLTDTT K13	60	Trung bình	
723.	24QLTDTT08	Nguyễn Ngọc Thành Đạt	02/10/2006	ĐH QLTDTT K13	83	Tốt	
724.	24QLTDTT09	Nguyễn Văn Đạt	19/09/2005	ĐH QLTDTT K13	82	Tốt	
725.	24QLTDTT10	Phạm Văn Giang	15/06/1998	ĐH QLTDTT K13	75	Khá	
726.	24QLTDTT11	Đoàn Ngọc Hà	22/02/2004	ĐH QLTDTT K13	75	Khá	
727.	24QLTDTT43	Trương Mạnh Hà	30/12/1982	ĐH QLTDTT K13	75	Khá	
728.	24QLTDTT12	Cao Thị Hải	22/01/2006	ĐH QLTDTT K13	82	Tốt	
729.	24QLTDTT13	Trịnh Thị Hiền	30/01/2006	ĐH QLTDTT K13	80	Tốt	
730.	24QLTDTT14	Nguyễn Phan Quang Huy	25/06/2005	ĐH QLTDTT K13	72	Khá	
731.	24QLTDTT15	Nguyễn Quang Huy	04/04/2006	ĐH QLTDTT K13	83	Tốt	
732.	24QLTDTT37	Mai Văn Hùng	26/06/1998	ĐH QLTDTT K13	82	Tốt	
733.	24QLTDTT16	Lê Công Đức Lập	17/03/2006	ĐH QLTDTT K13	80	Tốt	
734.	24QLTDTT17	Lê Khả Lộc	20/11/2006	ĐH QLTDTT K13	81	Tốt	
735.	24QLTDTT19	Lê Thị Mai	05/02/2004	ĐH QLTDTT K13	83	Tốt	
736.	24QLTDTT35	Trương Quỳnh Mai	04/08/2006	ĐH QLTDTT K13	75	Khá	
737.	24QLTDTT20	Lê Bá Nam	10/04/2005	ĐH QLTDTT K13	80	Tốt	
738.	24QLTDTT32	Nguyễn Hoài Nam	17/08/2001	ĐH QLTDTT K13	81	Tốt	
739.	24QLTDTT38	Vũ Văn Nghĩa	12/02/2004	ĐH QLTDTT K13	83	Tốt	
740.	24QLTDTT34	Nguyễn Bảo Quân	19/08/1983	ĐH QLTDTT K13	82	Tốt	
741.	24QLTDTT22	Nguyễn Thái Sơn	13/07/2003	ĐH QLTDTT K13	80	Tốt	
742.	24QLTDTT23	Ngân Văn Tài	09/10/2006	ĐH QLTDTT K13	81	Tốt	
743.	24QLTDTT24	Hà Thị Tâm	05/10/2006	ĐH QLTDTT K13	83	Tốt	
744.	24QLTDTT25	Cao Xuân Thành	20/05/2005	ĐH QLTDTT K13	82	Tốt	
745.	24QLTDTT26	Trương Quốc Toàn	27/05/2006	ĐH QLTDTT K13	80	Tốt	
746.	24QLTDTT21	Hà Long Nhật	10/09/2004	ĐH QLTDTT K13	81	Tốt	

747.	24QLTDTT31	Hà Anh Tuấn	09/10/2004	ĐH QLTDTT K13	83	Tốt	
748.	24QLTDTT28	Trần Quang Vinh	27/04/2005	ĐH QLTDTT K13	82	Tốt	
749.	24HLTT01	Đỗ Nguyễn Văn An	25/01/2006	ĐH HLTT K13	90	Xuất sắc	
750.	24HLTT02	Phạm Hoài Anh	13/03/2006	ĐH HLTT K13	80	Tốt	
751.	24HLTT03	Phạm Thị Ngọc Anh	14/02/2006	ĐH HLTT K13	72	Khá	
752.	24HLTT28	Cao Tùng Dương	19/06/2006	ĐH HLTT K13	70	Khá	
753.	24HLTT27	Hoàng Trọng Hân	14/11/2006	ĐH HLTT K13	80	Tốt	
754.	24HLTT04	Bùi Huy Hiệu	26/11/2006	ĐH HLTT K13	80	Tốt	
755.	24HLTT05	Cao Lê Tuấn Huy	21/08/2006	ĐH HLTT K13	80	Tốt	
756.	24HLTT06	Nguyễn Trọng Huy	10/02/2006	ĐH HLTT K13	81	Tốt	
757.	24HLTT08	Ngân Quốc Kiệt	15/04/2006	ĐH HLTT K13	68	Khá	
758.	24HLTT09	Trịnh Yên Linh	14/07/2006	ĐH HLTT K13	80	Tốt	
759.	24HLTT26	Trần Nguyễn Duy Long	08/03/2005	ĐH HLTT K13	80	Tốt	
760.	24HLTT10	Đặng Trọng Minh	27/02/2006	ĐH HLTT K13	70	Khá	
761.	24HLTT11	Hà Đỗ Quang Minh	17/09/2006	ĐH HLTT K13	90	Xuất sắc	
762.	24HLTT29	Lê Thị Nga	10/06/1996	ĐH HLTT K13	72	Khá	
763.	24HLTT12	Phạm Doãn Nguyễn	01/01/2006	ĐH HLTT K13	83	Tốt	
764.	24HLTT13	Lương Thị Quỳnh	29/06/2005	ĐH HLTT K13	75	Khá	
765.	24HLTT14	Nguyễn Thị Như Quỳnh	18/12/2006	ĐH HLTT K13	75	Khá	
766.	24HLTT44	Nguyễn Thế Tài	25/09/2003	ĐH HLTT K13	72	Khá	
767.	24HLTT15	Lê Anh Tấn	17/09/2006	ĐH HLTT K13	80	Tốt	
768.	24HLTT16	Bùi Thị Thu Trang	26/05/2003	ĐH HLTT K13	72	Khá	
769.	24HLTT18	Hồ Quốc Tuấn	09/02/2005	ĐH HLTT K13	80	Tốt	
770.	24HLTT19	Quách Quang Tuấn	28/03/2006	ĐH HLTT K13	80	Tốt	
771.	24HLTT20	Nguyễn Văn Tú	24/06/2006	ĐH HLTT K13	80	Tốt	
772.	24HLTT21	Nguyễn Văn Tú	05/01/2004	ĐH HLTT K13	73	Khá	
773.	24HLTT22	Lê Ngọc Vinh	20/10/2006	ĐH HLTT K13	73	Khá	
774.	24HLTT23	Lê Ngọc Vũ	01/08/2003	ĐH HLTT K13	68	Khá	

775.	24HLTT24	Bùi Thanh Xuân	18/10/2006	ĐH HLTT K13	60	Trung bình	
776.	24HLTT25	Lê Thị Yên	18/01/2006	ĐH HLTT K13	80	Tốt	
777.	24GDTC01	Hà Tuấn Anh	27/10/2005	ĐH GDTC K13	80	Tốt	
778.	24GDTC02	Nguyễn Thị Cẩm Châu	21/10/2006	ĐH GDTC K13	81	Tốt	
779.	24GDTC03	Vi Thị Kim Chi	05/08/2006	ĐH GDTC K13	83	Tốt	
780.	24GDTC04	Ngân Thị Kiều Chúc	01/09/2006	ĐH GDTC K13	82	Tốt	
781.	24GDTC05	Phạm Khánh Duy	14/02/2006	ĐH GDTC K13	80	Tốt	
782.	24GDTC06	Hoàng Văn Đại	18/05/2006	ĐH GDTC K13	81	Tốt	
783.	24GDTC07	Lê Cao Mạnh Hùng	25/09/2006	ĐH GDTC K13	83	Tốt	
784.	24GDTC08	Trịnh Quang Huy	20/03/2006	ĐH GDTC K13	82	Tốt	
785.	24GDTC09	Phạm Duy Khánh	29/08/2006	ĐH GDTC K13	80	Tốt	
786.	24GDTC10	Vũ Hoàng Mai	24/01/2006	ĐH GDTC K13	81	Tốt	
787.	24GDTC11	Lục Văn Nam	01/10/2005	ĐH GDTC K13	78	Khá	
788.	24GDTC12	Vi Anh Nguyễn	22/03/2006	ĐH GDTC K13	80	Tốt	
789.	24GDTC13	Vi Thị Tâm Như	07/11/2006	ĐH GDTC K13	81	Tốt	
790.	24GDTC14	Lê Trọng Minh Quân	21/11/2006	ĐH GDTC K13	83	Tốt	
791.	24GDTC15	Vi Hoài Thương	28/08/2006	ĐH GDTC K13	75	Khá	
792.	25GDTC01	Nguyễn Hoàng Dân An	26/09/2007	ĐH GDTC K14A	80	Tốt	
793.	25GDTC02	Nguyễn Phương Anh	16/08/2007	ĐH GDTC K14A	81	Tốt	
794.	25GDTC03	Vi Thị Vân Anh	24/07/2007	ĐH GDTC K14A	83	Tốt	
795.	25GDTC04	Phạm Ngọc Gia Bảo	17/04/2007	ĐH GDTC K14A	88	Tốt	
796.	25GDTC05	Hà Thị Duyên	22/10/2004	ĐH GDTC K14A	80	Tốt	
797.	25GDTC06	Bùi Văn Hải	12/06/2007	ĐH GDTC K14A	81	Tốt	
798.	25GDTC07	Đỗ Đình Hùng	27/04/2007	ĐH GDTC K14A	83	Tốt	
799.	25GDTC08	Vi Mạnh Hùng	18/03/2006	ĐH GDTC K14A	82	Tốt	
800.	25GDTC09	Lê Xuân Nam	23/01/2007	ĐH GDTC K14A	80	Tốt	
801.	25GDTC10	Nguyễn Thị Thu Ngân	22/08/2007	ĐH GDTC K14A	81	Tốt	
802.	25GDTC11	Lương Nguyên	27/10/2007	ĐH GDTC K14A	83	Tốt	

803.	25GDTC12	Đàm Lê Cao Sơn	29/07/2007	ĐH GDTC K14A	82	Tốt	
804.	25GDTC13	Cao Văn Thiét	21/02/2006	ĐH GDTC K14A	80	Tốt	
805.	25HLTTA101	Nguyễn Ngọc Giang	29/06/2004	ĐH HLTT K14A1	68	Khá	
806.	25HLTTA103	Hoàng Thế Hiếu	05/10/2007	ĐH HLTT K14A1	85	Tốt	
807.	25HLTTA104	Hà Thủy Hoài	26/11/2007	ĐH HLTT K14A1	83	Tốt	
808.	25HLTTA105	Vũ Huy Hoàng	05/12/2006	ĐH HLTT K14A1	69	Khá	
809.	25HLTTA106	Cao Gia Huy	29/07/2007	ĐH HLTT K14A1	82	Tốt	
810.	25HLTTA107	Phạm Văn Huy	06/02/2007	ĐH HLTT K14A1	76	Khá	
811.	25HLTTA108	Nguyễn Quang Hưng	25/03/2007	ĐH HLTT K14A1	88	Tốt	
812.	25HLTTA109	Nguyễn Thị Hương	19/10/2007	ĐH HLTT K14A1	82	Tốt	
813.	25HLTTA110	Lường Quốc Khánh	18/04/2005	ĐH HLTT K14A1	82	Tốt	
814.	25HLTTA111	Cầm Bá Khải	28/08/2007	ĐH HLTT K14A1	80	Tốt	
815.	25HLTTA112	Nguyễn Thị Thùy Linh	18/12/2007	ĐH HLTT K14A1	75	Khá	
816.	25HLTTA113	Lê Nam Long	12/04/2007	ĐH HLTT K14A1	68	Khá	
817.	25HLTTA115	Đình Thanh Minh	29/08/2007	ĐH HLTT K14A1	82	Tốt	
818.	25HLTTA116	Trịnh Lê Minh	12/11/2007	ĐH HLTT K14A1	83	Tốt	
819.	25HLTTA117	Hà Nhật Nam	22/01/2007	ĐH HLTT K14A1	72	Khá	
820.	25HLTTA118	Phạm Kim Ngân	23/11/2007	ĐH HLTT K14A1	90	Xuất sắc	
821.	25HLTTA119	Nguyễn Trọng Đại Nghĩa	09/04/2005	ĐH HLTT K14A1	68	Khá	
822.	25HLTTA120	Lương Thế Ngọc	23/12/2007	ĐH HLTT K14A1	87	Tốt	
823.	25HLTTA121	Lê Đức Phát	08/07/2006	ĐH HLTT K14A1	70	Khá	
824.	25HLTTA122	Khuong Minh Quân	14/11/2007	ĐH HLTT K14A1	82	Tốt	
825.	25HLTTA123	Nguyễn Anh Quân	01/10/2007	ĐH HLTT K14A1	82	Tốt	
826.	25HLTTA125	Nguyễn Đình Sơn	18/12/2007	ĐH HLTT K14A1	90	Xuất sắc	
827.	25HLTTA126	Nguyễn Đức Tâm	22/01/2007	ĐH HLTT K14A1	83	Tốt	
828.	25HLTTA127	Nguyễn Văn Thành	25/02/2007	ĐH HLTT K14A1	85	Tốt	
829.	25HLTTA128	Lê Thế Thắng	01/01/2007	ĐH HLTT K14A1	69	Khá	
830.	25HLTTA129	Trịnh Thị Thủy	02/06/2006	ĐH HLTT K14A1	78	Khá	

831.	25HLTTA130	Phạm Thị Minh Thu	20/06/2007	ĐH HLTT K14A1	90	Xuất sắc	
832.	25HLTTA133	Phạm Xuân Vũ	14/01/2007	ĐH HLTT K14A1	68	Khá	
833.	25HLTTA136	Nguyễn Văn Mạnh	09/02/2007	ĐH HLTT K14A1	85	Tốt	
834.	25HLTTA137	Đỗ Doãn Cường	14/04/2007	ĐH HLTT K14A1	82	Tốt	
835.	25HLTTA138	Ngô Thành Đạt	23/05/2003	ĐH HLTT K14A1	80	Tốt	
836.	25HLTTA139	Vũ Hoàng Anh	16/11/2007	ĐH HLTT K14A1	70	Khá	
837.	25HLTTA140	Quách Văn Toàn	22/08/2006	ĐH HLTT K14A1	80	Tốt	
838.	25HLTTA141	Nguyễn Văn Đại	03/02/2002	ĐH HLTT K14A1	72	Khá	
839.	25HLTTA142	Nguyễn Văn Vỹ	03/02/2002	ĐH HLTT K14A1	72	Khá	
840.	25HLTTA201	Lê Hoàng Anh	05/07/2007	ĐH HLTT K14A2	75	Khá	
841.	25HLTTA237	Phạm Văn Bắc	02/03/2006	ĐH HLTT K14A2	80	Tốt	
842.	25HLTTA203	Lê Minh Công	24/07/2007	ĐH HLTT K14A2	86	Tốt	
843.	25HLTTA204	Trần Bá Duy	17/03/2007	ĐH HLTT K14A2	72	Khá	
844.	25HLTTA205	Lê Ngọc Trung Dũng	01/02/2007	ĐH HLTT K14A2	88	Tốt	
845.	25HLTTA206	Hà Tiến Dương	06/05/2007	ĐH HLTT K14A2	80	Tốt	
846.	25HLTTA207	Phạm Văn Điệp	13/11/2007	ĐH HLTT K14A2	80	Tốt	
847.	25HLTTA208	Nguyễn Văn Đức	24/06/2006	ĐH HLTT K14A2	81	Tốt	
848.	25HLTTA210	Hà Anh Hưng	22/02/2007	ĐH HLTT K14A2	80	Tốt	
849.	25HLTTA211	Hà Duy Khánh	28/08/2007	ĐH HLTT K14A2	70	Khá	
850.	25HLTTA212	Lương Đình Khải	13/10/2006	ĐH HLTT K14A2	80	Tốt	
851.	25HLTTA236	Trần Gia Kiên	16/10/2004	ĐH HLTT K14A2	72	Khá	
852.	25HLTTA214	Quách Kim Luyện	26/02/2006	ĐH HLTT K14A2	73	Khá	
853.	25HLTTA234	Bùi Xuân Lực	17/02/2007	ĐH HLTT K14A2	70	Khá	
854.	25HLTTA215	Cao Đức Mạnh	22/04/2007	ĐH HLTT K14A2	60	Trung bình	
855.	25HLTTA216	Hà Duy Minh	19/06/2006	ĐH HLTT K14A2	80	Tốt	
856.	25HLTTA217	Lê Bảo Ngọc	02/09/2007	ĐH HLTT K14A2	81	Tốt	
857.	25HLTTA218	Hà Hải Nhật	28/09/2007	ĐH HLTT K14A2	83	Tốt	
858.	25HLTTA219	Lê Huy Nhật	04/11/2007	ĐH HLTT K14A2	82	Tốt	

859.	25HLTTA220	Lương Long Nhật	30/05/2007	ĐH HLTT K14A2	80	Tốt	
860.	25HLTTA235	Lương Văn Nhuận	03/10/2006	ĐH HLTT K14A2	81	Tốt	
861.	25HLTTA221	Lê Sinh Phiêu	30/12/2006	ĐH HLTT K14A2	83	Tốt	
862.	25HLTTA222	Nguyễn Thừa Phong	14/12/2007	ĐH HLTT K14A2	80	Tốt	
863.	25HLTTA223	Hà Duy Phúc	21/03/2007	ĐH HLTT K14A2	81	Tốt	
864.	25HLTTA224	Bùi Việt Quang	30/09/2007	ĐH HLTT K14A2	83	Tốt	
865.	25HLTTA225	Nguyễn Hữu Sơn	20/03/2001	ĐH HLTT K14A2	82	Tốt	
866.	25HLTTA233	Nguyễn Hoàng Sơn	04/06/2007	ĐH HLTT K14A2	66	Khá	
867.	25HLTTA239	Vì Văn Sơn	21/06/2005	ĐH HLTT K14A2	81	Tốt	
868.	25HLTTA226	Nguyễn Như Thiện	28/05/2007	ĐH HLTT K14A2	83	Tốt	
869.	25HLTTA227	Bùi Văn Thịnh	29/10/2007	ĐH HLTT K14A2	82	Tốt	
870.	25HLTTA228	Lê Khắc Toàn	01/01/2007	ĐH HLTT K14A2	80	Tốt	
871.	25HLTTA229	Cao Minh Triết	01/06/2007	ĐH HLTT K14A2	81	Tốt	
872.	25HLTTA230	Hà Anh Tuấn	04/07/2007	ĐH HLTT K14A2	83	Tốt	
873.	25HLTTA231	Phạm Đồng Văn	21/08/2006	ĐH HLTT K14A2	82	Tốt	
874.	25HLTTA232	Đoàn Thị Xuân	17/05/1997	ĐH HLTT K14A2	72	Khá	
875.	25QLDTTA201	Bùi Tuấn Anh	26/10/2007	ĐH QLTDTT K14A2	68	Khá	
876.	25QLDTTA202	Bùi Văn Tuấn Anh	14/11/2004	ĐH QLTDTT K14A2	70	Khá	
877.	25QLDTTA204	Vương Huy Bách	20/01/2006	ĐH QLTDTT K14A2	60	Trung bình	
878.	25QLDTTA205	Phạm Công Chiến	15/05/2007	ĐH QLTDTT K14A2	60	Trung bình	
879.	25QLDTTA206	Vì Hoàng Chiến	20/09/2007	ĐH QLTDTT K14A2	80	Tốt	
880.	25QLDTTA207	Hà Minh Duân	10/02/2007	ĐH QLTDTT K14A2	80	Tốt	
881.	25QLDTTA208	Hà Đại Dương	01/10/2007	ĐH QLTDTT K14A2	83	Tốt	
882.	25QLDTTA209	Dương Tuấn Đạt	23/06/2006	ĐH QLTDTT K14A2	70	Khá	
883.	25QLDTTA211	Hà Anh Điệp	11/08/2007	ĐH QLTDTT K14A2	80	Tốt	
884.	25QLDTTA212	Nguyễn Trung Anh Đức	06/05/2007	ĐH QLTDTT K14A2	60	Trung bình	
885.	25QLDTTA213	Phạm Minh Đức	21/06/2007	ĐH QLTDTT K14A2	80	Tốt	
886.	25QLDTTA214	Nguyễn Hoàng Hải	08/08/2007	ĐH QLTDTT K14A2	80	Tốt	

887.	25QLTDTTA215	Cao Thị Hậu	18/11/2007	ĐH QLTDTT K14A2	72	Khá	
888.	25QLTDTTA216	Lương Mạnh Hùng	14/08/2007	ĐH QLTDTT K14A2	82	Tốt	
889.	25QLTDTTA218	Hà Văn Kiệt	02/01/2006	ĐH QLTDTT K14A2	70	Khá	
890.	25QLTDTTA219	Bùi Thị Huyền Lam	13/04/2006	ĐH QLTDTT K14A2	90	Xuất sắc	
891.	25QLTDTTA220	Lý Thị Thùy Linh	08/02/2007	ĐH QLTDTT K14A2	75	Khá	
892.	25QLTDTTA221	Trần Xuân Long	21/02/2007	ĐH QLTDTT K14A2	68	Khá	
893.	25QLTDTTA223	Dương Văn Mạnh	05/04/2007	ĐH QLTDTT K14A2	80	Tốt	
894.	25QLTDTTA224	Nguyễn Văn Nam	24/11/2007	ĐH QLTDTT K14A2	68	Khá	
895.	25QLTDTTA225	Trương Thanh Nam	22/04/2004	ĐH QLTDTT K14A2	70	Khá	
896.	25QLTDTTA226	Nguyễn Hữu Nghĩa	22/06/2003	ĐH QLTDTT K14A2	80	Tốt	
897.	25QLTDTTA227	Lê Hữu Nhất	21/08/2007	ĐH QLTDTT K14A2	80	Tốt	
898.	25QLTDTTA230	Lê Thanh Thủy	23/08/2007	ĐH QLTDTT K14A2	90	Xuất Sắc	
899.	25QLTDTTA231	Ngân Thị Tiên	30/10/2007	ĐH QLTDTT K14A2	82	Tốt	
900.	25QLTDTTA232	Ngân Anh Tuấn	30/10/2005	ĐH QLTDTT K14A2	80	Tốt	
901.	25QLTDTTA127	Nguyễn Anh Tuấn	28/03/2006	ĐH QLTDTT K14A2	75	Khá	
902.	25QLTDTTA233	Trần Đào Chí Tuyên	29/10/2007	ĐH QLTDTT K14A2	75	Khá	
903.	25QLTDTTA130	Hoàng Anh Tú	08/01/2007	ĐH QLTDTT K14A2	68	Khá	
904.	25QLTDTTA234	Lường Thị Vân	22/01/2005	ĐH QLTDTT K14A2	73	Khá	
905.	25QLTDTTA235	Hoàng Trần Việt	28/04/1990	ĐH QLTDTT K14A2	86	Tốt	
906.	25QLTDTTA236	Mai Huy Việt	15/02/2001	ĐH QLTDTT K14A2	90	Xuất sắc	
907.	25QLTDTTA237	Phạm Thị Hạ Vy	04/03/2007	ĐH QLTDTT K14A2	70	Khá	
908.	25QLTDTTA101	Bùi Tuấn Anh	19/03/2007	ĐH QLTDTT K14A1	60	Trung Bình	
909.	25QLTDTTA103	Nguyễn Trọng Cường	02/09/2007	ĐH QLTDTT K14A1	76	Khá	
910.	25QLTDTTA104	Hà Ngọc Dũng	17/03/2007	ĐH QLTDTT K14A1	75	Khá	
911.	25QLTDTTA141	Đình Trọng Đạo	20/10/2003	ĐH QLTDTT K14A1	64	Trung bình	
912.	25QLTDTTA105	Lê Ngọc Trà Giang	16/08/2007	ĐH QLTDTT K14A1	91	Xuất sắc	
913.	25QLTDTTA106	Lê Huy Hải	11/11/2005	ĐH QLTDTT K14A1	77	Khá	
914.	25QLTDTTA107	Lê Thị Hạnh	08/10/2006	ĐH QLTDTT K14A1	78	Khá	

915.	25QLTDTTA140	Lê Trung Hiếu	03/11/2005	ĐH QLTDTT K14A1	60	Trung bình	
916.	25QLTDTTA108	Nguyễn Văn Huy	20/08/2007	ĐH QLTDTT K14A1	75	Khá	
917.	25QLTDTTA139	Nguyễn Trung Kiên	14/11/2007	ĐH QLTDTT K14A1	75	Khá	
918.	25QLTDTTA109	Phạm Anh Kiên	12/05/2007	ĐH QLTDTT K14A1	70	Khá	
919.	25QLTDTTA222	Lê Văn Lực	03/11/2001	ĐH QLTDTT K14A1	81	Tốt	
920.	25QLTDTTA110	Văn Thị Cẩm Ly	11/09/2007	ĐH QLTDTT K14A1	90	Xuất sắc	
921.	25QLTDTTA111	Vũ Duy Mạnh	03/03/2007	ĐH QLTDTT K14A1	76	Khá	
922.	25QLTDTTA112	Vũ Thị Nga	30/01/2006	ĐH QLTDTT K14A1	78	Khá	
923.	25QLTDTTA114	Hà Yên Nhi	18/06/2007	ĐH QLTDTT K14A1	90	Xuất sắc	
924.	25QLTDTTA115	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	29/10/2007	ĐH QLTDTT K14A1	83	Tốt	
925.	25QLTDTTA116	Phạm Thị Kiều Oanh	10/07/2007	ĐH QLTDTT K14A1	72	Tốt	
926.	25QLTDTTA117	Vi Song Phi	02/08/2007	ĐH QLTDTT K14A1	73	Khá	
927.	25QLTDTTA118	Hà Minh Phương	29/07/2007	ĐH QLTDTT K14A1	75	Khá	
928.	25QLTDTTA119	Lê Thế Quân	28/01/2005	ĐH QLTDTT K14A1	75	Khá	
929.	25QLTDTTA120	Đoàn Tiên Quyết	19/03/2006	ĐH QLTDTT K14A1	75	Khá	
930.	25QLTDTTA229	Nguyễn Minh Quý	28/10/1997	ĐH QLTDTT K14A1	88	Tốt	
931.	25QLTDTTA121	Đinh Thị Thanh Thảo	24/09/2007	ĐH QLTDTT K14A1	90	Xuất sắc	
932.	25QLTDTTA122	Lương Thị Thu	17/05/2007	ĐH QLTDTT K14A1	85	Tốt	
933.	25QLTDTTA123	Lê Thị Thương	04/04/1998	ĐH QLTDTT K14A1	73	Khá	
934.	25QLTDTTA124	Hoàng Văn Tiến	12/11/2007	ĐH QLTDTT K14A1	90	Xuất sắc	
935.	25QLTDTTA125	Lê Thị Trang	21/05/2007	ĐH QLTDTT K14A1	74	Khá	
936.	25QLTDTTA126	Hà Minh Triết	21/10/2007	ĐH QLTDTT K14A1	81	Tốt	
937.	25QLTDTTA128	Trương Quốc Tuấn	21/02/2006	ĐH QLTDTT K14A1	74	Khá	
938.	25QLTDTTA137	Lương Thanh Tuyên	29/11/2004	ĐH QLTDTT K14A1	83	Tốt	
939.	25QLTDTTA129	Hà Anh Tú	16/05/2007	ĐH QLTDTT K14A1	90	Xuất sắc	
940.	25QLTDTTA131	Phạm Hữu Tư	06/02/2006	ĐH QLTDTT K14A1	75	Khá	
941.	25QLTDTTA132	Nguyễn Thị Hồng Vân	23/12/2007	ĐH QLTDTT K14A1	90	Xuất sắc	
942.	25QLTDTTA133	Cao Hoàng Vũ	11/02/2007	ĐH QLTDTT K14A1	80	Tốt	

943.	25QLTDTTA134	Hà Minh Vũ	06/03/2007	ĐH QLTDTT K14A1	85	Tốt	
944.	25QLTDTTA135	Lê Khắc Xuân	15/11/2006	ĐH QLTDTT K14A1	83	Tốt	
KHOA MỸ THUẬT							
945.	23NKHH01	Nguyễn Minh Anh	09/05/2008	TCNK HH K35	80	Tốt	
946.	23NKHH04	Đặng Huy Bảo	13/7/2008	TCNK HH K35	80	Tốt	
947.	23NKHH03	Trịnh Hoàng Bách	21/10/2008	TCNK HH K35	80	Tốt	
948.	23NKHH05	Nguyễn Thùy Dung	18/10/2008	TCNK HH K35	80	Tốt	
949.	23NKHH07	Lê Nguyễn Khánh Linh	12/03/2008	TCNK HH K35	88	Tốt	
950.	23NKHH08	Nguyễn Thị Diệu Linh	23/11/2008	TCNK HH K35	80	Tốt	
951.	23NKHH09	Mai Quang Minh	9/9/2008	TCNK HH K35	80	Tốt	
952.	23NKHH12	Nguyễn Đình Thuận	14/01/2008	TCNK HH K35	80	Tốt	
953.	23NKHH14	Lê Ngọc Trâm	12/12/2006	TCNK HH K35	80	Tốt	
954.	23NKHH15	Lê Văn Trúc	20/03/2007	TCNK HH K35	64	Trung bình	
955.	23NKHH16	Lê Thị Ngọc Tuyết	27/05/2008	TCNK HH K35	80	Tốt	
956.	24NKHH01	Vũ Kiến An	2/8/2009	TCNK HH K36	64	Trung bình	
957.	24NKHH003	Nguyễn Bảo Châu Anh	09/09/2009	TCNK HH K36	75	Khá	
958.	24NKHH04	Phạm Châu Anh	5/8/2009	TCNK HH K36	75	Khá	
959.	24NKHH02	Lê Vũ Quỳnh Anh	11/7/2009	TCNK HH K36	75	Khá	
960.	24NKHH05	Trần Ngọc Ánh	4/12/2009	TCNK HH K36	85	Tốt	
961.	24NKHH06	Nguyễn Diệp Chi	8/5/2009	TCNK HH K36	75	Khá	
962.	24NKHH07	Phạm Nam Duy	27/7/2008	TCNK HH K36	75	Khá	
963.	24NKHH08	Đỗ Văn Thành Đạt	19/10/2009	TCNK HH K36	75	Khá	
964.	24NKHH09	Nguyễn Lâm Hồng	15/10/2009	TCNK HH K36	75	Khá	
965.	24NKHH10	Vũ Trần Bảo Nhi	21/9/2009	TCNK HH K36	75	Khá	
966.	24NKHH11	Trần Huyền Thu	28/02/2009	TCNK HH K36	80	Tốt	
967.	25NKHH01	Nguyễn Minh Anh	02/01/2010	TCNK HH K37	81	Tốt	
968.	25NKHH02	Nguyễn Tấn Dũng	23/03/2010	TCNK HH K37	83	Tốt	
969.	25NKHH03	Vũ Thùy Dương	20/09/2010	TCNK HH K37	90	Xuất sắc	

970.	25NKHH04	Hoàng Thị Khánh Hà	02/11/2010	TCNK HH K37	80	Tốt	
971.	25NKHH05	Nguyễn Đăng Hải	30/10/2010	TCNK HH K37	81	Tốt	
972.	25NKHH06	Nguyễn Vỹ Hoàng	17/10/2010	TCNK HH K37	83	Tốt	
973.	25NKHH07	Lương Minh Hồng	08/11/2010	TCNK HH K37	82	Tốt	
974.	25NKHH08	Đỗ Đăng Hà Linh	14/03/2010	TCNK HH K37	80	Tốt	
975.	25NKHH10	Lê Hương Ly	04/10/2010	TCNK HH K37	81	Tốt	
976.	25NKHH11	Lưu Vũ Minh Quang	05/02/2010	TCNK HH K37	83	Tốt	
977.	25NKHH12	Nguyễn Thái Sơn	09/10/2009	TCNK HH K37	82	Tốt	
978.	25NKHH13	Nguyễn Thị Thùy Tâm	08/08/2010	TCNK HH K37	80	Tốt	
979.	25NKHH14	Đỗ Duy Thành	22/04/2010	TCNK HH K37	81	Tốt	
980.	25NKHH15	Trịnh Mai Phương Thảo	24/10/2010	TCNK HH K37	83	Tốt	
981.	25NKHH16	Hơ Thị Mai Trang	10/10/2010	TCNK HH K37	82	Tốt	
982.	25NKHH17	Nguyễn Thọ Hưng Vũ	10/12/2009	TCNK HH K37	80	Tốt	
983.	25NKHH18	Trần Tường Vy	10/04/2010	TCNK HH K37	81	Tốt	
984.	25NKHH19	Đỗ Quang Vũ	05/02/2010	TCNK HH K37	83	Tốt	
985.	25NKHH20	Lương Quỳnh Chi	20/02/2010	TCNK HH K37	82	Tốt	
986.	22DH01	Lương Huệ Anh	23/06/2004	ĐH Đồ họa K11	89	Tốt	
987.	22DH02	Nguyễn Lan Anh	25/09/2004	ĐH Đồ họa K11	81	Tốt	
988.	22DH03	Nguyễn Thái Bình	12/08/2004	ĐH Đồ họa K11	83	Tốt	
989.	22DH04	Cao Trí Cường	07/09/2004	ĐH Đồ họa K11	82	Tốt	
990.	22DH05	Lê Ngọc Hiếu	03/02/2004	ĐH Đồ họa K11	80	Tốt	
991.	22DH06	Nguyễn Xuân Hoàn	25/12/2004	ĐH Đồ họa K11	81	Tốt	
992.	22DH07	Lê Nhật Minh	06/10/2004	ĐH Đồ họa K11	83	Tốt	
993.	22DH08	Trần Trung Quân	22/03/2004	ĐH Đồ họa K11	82	Tốt	
994.	22DH10	Lò Văn Vũ	07/05/2004	ĐH Đồ họa K11	80	Tốt	
995.	22DH11	Lê Ngọc Tài	28/12/2004	ĐH Đồ họa K11	87	Tốt	
996.	23DH01	Đỗ Thị Vân Anh	07/03/2003	ĐH Đồ họa K12	80	Tốt	
997.	23DH02	Đỗ Minh Ánh	02/10/2005	ĐH Đồ họa K12	81	Tốt	

998.	23DH03	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	28/06/2003	ĐH Đồ họa K12	83	Tốt	
999.	23DH04	Lê Thành Công	02/03/2005	ĐH Đồ họa K12	90	Xuất Sắc	
1000.	23DH12	Đào Trọng Anh Đạt	29/11/2003	ĐH Đồ họa K12	80	Tốt	
1001.	23DH14	Lê Phương Huy	12/12/2005	ĐH Đồ họa K12	80	Tốt	
1002.	23DH11	Nguyễn Văn Dũng	18/11/2002	ĐH Đồ họa K12	81	Tốt	
1003.	23DH06	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	25/03/2003	ĐH Đồ họa K12	83	Tốt	
1004.	23DH13	Nguyễn Thị Thanh Mai	10/10/2005	ĐH Đồ họa K12	82	Tốt	
1005.	23DH08	Lê Đức Thắng	19/07/1999	ĐH Đồ họa K12	88	Tốt	
1006.	23DH07	Lò Xuân Thanh	20/01/2004	ĐH Đồ họa K12	80	Tốt	
1007.	23DH10	Lê Xuân Tùng	27/12/2005	ĐH Đồ họa K12	80	Tốt	
1008.	24DH01	Trịnh Tuấn Kiệt	09/07/2006	ĐH Đồ họa K13	80	Tốt	
1009.	24DH02	Hoàng Thảo Phương	06/04/2006	ĐH Đồ họa K13	81	Tốt	
1010.	24DH04	Đậu Hoàng Tùng	09/08/2004	ĐH Đồ họa K13	83	Tốt	
1011.	24DH06	Hoàng Khắc Việt	03/10/1999	ĐH Đồ họa K13	82	Tốt	
1012.	24DH01	Trịnh Tuấn Kiệt	09/07/2006	ĐH Đồ họa K13	80	Tốt	
1013.	25DH01	Nguyễn Phương Anh	13/12/2007	ĐH Đồ họa K14A	80	Tốt	
1014.	25DH02	Đỗ Trần Thanh Bình	11/07/2007	ĐH Đồ họa K14A	81	Tốt	
1015.	25DH03	Vũ Mạnh Duy	26/11/2007	ĐH Đồ họa K14A	83	Tốt	
1016.	25DH04	Lê Nguyệt Hà	16/11/2007	ĐH Đồ họa K14A	82	Tốt	
1017.	25DH05	Lê Phần Lam	23/11/2007	ĐH Đồ họa K14A	80	Tốt	
1018.	25DH06	Hà Như Ngọc	09/11/2007	ĐH Đồ họa K14A	89	Tốt	
1019.	25DH07	Lê Trang Nhung	29/12/2006	ĐH Đồ họa K14A	81	Tốt	
1020.	25DH08	Nguyễn Thị Hồng Phúc	08/09/2007	ĐH Đồ họa K14A	83	Tốt	
1021.	25DH09	Hồ Văn Quý	04/01/2006	ĐH Đồ họa K14A	82	Tốt	
1022.	25DH10	Phạm Như Quỳnh	28/09/2007	ĐH Đồ họa K14A	80	Tốt	
1023.	25DH11	Lê Hà Thu	28/10/2007	ĐH Đồ họa K14A	80	Tốt	
1024.	25DH12	Thiều Hoàng Khả Uyên	12/11/2007	ĐH Đồ họa K14A	81	Tốt	
1025.	25DH13	Lê Yến Vy	25/07/2007	ĐH Đồ họa K14A	83	Tốt	

1026.	25DH14	Phạm Tú Anh	26/05/2006	ĐH ĐỒ họa K14A	82	Tốt	
1027.	22TKTT02	Nguyễn Thị Minh	10/08/2004	ĐH TKTT K11	85	Tốt	
1028.	22SPMT06	Lò Thị San Chi	15/6/2004	ĐH SPMT K11	90	Xuất Sắc	
1029.	22SPMT14	Hà Thị Linh Na	06/03/2004	ĐH SPMT K11	89	Tốt	
1030.	22SPMT04	Hà Ngọc Ánh	07/5/2002	ĐH SPMT K11	80	Tốt	
1031.	22SPMT16	Đồ Thị Như Quỳnh	10/03/2004	ĐH SPMT K11	88	Tốt	
1032.	22SPMT15	Trương Hoàng Kim Ngân	25/5/2004	ĐH SPMT K11	83	Tốt	
1033.	22SPMT02	Nguyễn Huy Anh	30/6/2004	ĐH SPMT K11	82	Tốt	
1034.	22SPMT20	Nguyễn Khánh Vân	16/6/2004	ĐH SPMT K11	80	Tốt	
1035.	22SPMT10	Nguyễn Thị Ngọc Lan	05/7/2004	ĐH SPMT K11	80	Tốt	
1036.	22SPMT19	Nguyễn Bá Tú	07/4/2004	ĐH SPMT K11	81	Tốt	
1037.	22SPMT01	Cao Tuấn Anh	18/02/2004	ĐH SPMT K11	83	Tốt	
1038.	22SPMT09	Hà Hải Đăng	25/01/2004	ĐH SPMT K11	82	Tốt	
1039.	22SPMT13	Trương Bảo Long	10/3/2004	ĐH SPMT K11	80	Tốt	
1040.	22SPMT08	Cao Hà Duyên	14/11/2002	ĐH SPMT K11	80	Tốt	
1041.	22SPMT07	Vũ Ngọc Linh Chi	16/02/2004	ĐH SPMT K11	81	Tốt	
1042.	22SPMT17	Lê Thị Tình	07/7/2004	ĐH SPMT K11	83	Tốt	
1043.	22SPMT18	Trần Hà Trang	30/12/2004	ĐH SPMT K11	89	Tốt	
1044.	22SPMT05	Hoàng Ngọc Yến Chi	05/9/2004	ĐH SPMT K11	80	Tốt	
1045.	23SPMT01	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	30/07/2005	ĐH SPMT K12	80	Tốt	
1046.	23SPMT02	Bùi Quốc Đạt	27/05/2003	ĐH SPMT K12	81	Tốt	
1047.	23SPMT03	Vi Tiên Đạt	30/10/2005	ĐH SPMT K12	83	Tốt	
1048.	23SPMT04	Bùi Thị Hằng Hải	20/10/2005	ĐH SPMT K12	82	Tốt	
1049.	23SPMT05	Nguyễn Mạnh Huân	15/08/2005	ĐH SPMT K12	75	Khá	
1050.	23SPMT06	Nguyễn Thị Huệ	5/12/2005	ĐH SPMT K12	75	Khá	
1051.	23SPMT07	Nguyễn Trần Thục Linh	19/12/2005	ĐH SPMT K12	80	Tốt	
1052.	23SPMT08	Vi Hà Khánh Linh	23/12/2005	ĐH SPMT K12	81	Tốt	
1053.	23SPMT09	Trần Hoàng Quý	02/02/2005	ĐH SPMT K12	83	Tốt	

1054.	23SPMT10	Lê Huyền Trang	18/01/2005	ĐH SPMT K12	82	Tốt	
1055.	25SPMT01	Mai Quỳnh Anh	02/04/2007	ĐH SPMT K14A	80	Tốt	
1056.	25SPMT02	Nguyễn Lê Đức Anh	03/10/2007	ĐH SPMT K14A	81	Tốt	
1057.	25SPMT03	Nguyễn Lý Bảo Anh	07/09/2007	ĐH SPMT K14A	83	Tốt	
1058.	25SPMT04	Nguyễn Mai Kim Anh	05/06/2007	ĐH SPMT K14A	82	Tốt	
1059.	25SPMT05	Nguyễn Thị Duyên	23/10/2007	ĐH SPMT K14A	80	Tốt	
1060.	25SPMT06	Lê Minh Đức	12/12/2007	ĐH SPMT K14A	90	Xuất sắc	
1061.	25SPMT07	Lê Thị Kim Linh	22/01/2007	ĐH SPMT K14A	81	Tốt	
1062.	25SPMT08	Hoàng Hải Ly	10/08/2007	ĐH SPMT K14A	83	Tốt	
1063.	25SPMT09	Đỗ Thu Phương	12/01/2001	ĐH SPMT K14A	82	Tốt	
1064.	25SPMT10	Lương Quỳnh Trang	16/05/2007	ĐH SPMT K14A	80	Tốt	
1065.	25SPMT11	Lê Đan Vy	10/10/2007	ĐH SPMT K14A	80	Tốt	
KHOA VĂN HÓA – THÔNG TIN							
1066.	22CTXH01	Vũ Thị Khánh Linh	27/02/2004	ĐH CTXH K11	89	Tốt	
1067.	23CTXH01	Hà Thị Thùy	19/05/2003	ĐH CTXH K12	87	Tốt	
1068.	23CTXH02	Nguyễn Văn Tùng	21/08/2003	ĐH CTXH K12	88	Tốt	
1069.	23CTXH04	Lê Tuyết Nhung	11/06/2005	ĐH CTXH K12	85	Tốt	
1070.	24CTXH01	Lê Thị Lộc	18/02/2006	ĐH CTXH K13	80	Tốt	
1071.	24CTXH02	Trịnh Thị Thảo	28/11/2006	ĐH CTXH K13	81	Tốt	
1072.	24CTXH03	Trịnh Mậu Thịnh	08/06/2006	ĐH CTXH K13	83	Tốt	
1073.	25CTXH11	Lê Mai Anh	24/09/2006	ĐH CTXH K14A	80	Tốt	
1074.	25CTXH10	Nguyễn Thị Kiều Anh	21/04/2007	ĐH CTXH K14A	81	Tốt	
1075.	25CTXH01	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	30/07/2007	ĐH CTXH K14A	83	Tốt	
1076.	25CTXH03	Hoàng Thị Dung	06/05/2007	ĐH CTXH K14A	82	Tốt	
1077.	25CTXH04	Lê Thúy Hồng	11/11/2007	ĐH CTXH K14A	80	Tốt	
1078.	25CTXH05	Lò Thị Khả Lam	09/07/2007	ĐH CTXH K14A	80	Tốt	
1079.	25CTXH06	Lê Xuân Nguyên	11/04/2007	ĐH CTXH K14A	89	Tốt	
1080.	25CTXH07	Nguyễn Thị Mai Oanh	25/05/2007	ĐH CTXH K14A	83	Tốt	

1081.	25CTXH08	Nguyễn Văn Sơn	16/02/2007	ĐH CTXH K14A	82	Tốt	
1082.	25CTXH09	Trần Thị Huyền Trang	28/08/2007	ĐH CTXH K14A	80	Tốt	
1083.	24QLVH01	Hà Huyền Anh	17/08/2006	ĐH QLVH K13	80	Tốt	
1084.	24QLVH02	Lê Văn Đạt	10/11/2005	ĐH QLVH K13	81	Tốt	
1085.	24QLVH03	Lê Vũ Hoàng Kiên	19/05/2006	ĐH QLVH K13	83	Tốt	
1086.	24QLVH04	Ak Lat	09/08/2006	ĐH QLVH K13	82	Tốt	
1087.	24QLVH06	Nguyễn Thị Thuý	01/01/2006	ĐH QLVH K13	88	Tốt	
1088.	25QLVH01	Nguyễn Thị Phương Anh	29/07/1998	ĐH QLVH 14A	80	Tốt	
1089.	25QLVH02	Lê Thị Quỳnh Chi	09/11/2007	ĐH QLVH 14A	81	Tốt	
1090.	25QLVH03	Cầm Minh Hiếu	01/12/2006	ĐH QLVH 14A	90	Xuất sắc	
1091.	25QLVH04	Dương Ngọc Linh	06/10/2007	ĐH QLVH 14A	82	Tốt	
1092.	25QLVH05	Cầm Thị Thoa	26/04/2004	ĐH QLVH 14A	80	Tốt	
1093.	25QLVH06	Ngô Thị Thu Trang	06/06/2007	ĐH QLVH 14A	80	Tốt	
1094.	25QLVH07	Hồ Văn Xanh	11/12/2007	ĐH QLVH 14A	81	Tốt	
1095.	22QLVH02	Đỗ Quang Vương	22/06/2000	ĐH QLVH K11	85	Tốt	
1096.	22TTTTV01	Chu Văn Nhật	24/09/2002	ĐH TTTV K11	85	Tốt	
1097.	23CNTTUD.01	Lê Thị Lan Oanh	16/03/2005	ĐH CNTTUD K12	85	Tốt	
1098.	23TBTH01	Hà Hải Anh	10/12/2005	ĐH TVTBTH K12	89	Tốt	
1099.	23VTLT.01	Phạm Nhật Linh	23/12/2005	ĐH VTLT K12	80	Tốt	
1100.	23VTLT.02	Lê Thị Phương Nam	25/09/2004	ĐH VTLT K12	81	Tốt	
1101.	24VTLT01	Khương Như Quỳnh	08/03/2006	ĐH VTLT K13	89	Tốt	
1102.	24TVTBTH01	Nguyễn Thị Lan Chi	04/01/2005	ĐH TVTBTH K13	85	Tốt	
1103.	25 VTTBTH 06	Ngân Thị Dự	07/06/2006	ĐH TV-TBTH K14A	80	Tốt	
1104.	25 VTTBTH 01	Lê Ngọc Hân	09/09/2007	ĐH TV-TBTH K14A	81	Tốt	
1105.	25 VTTBTH 05	Lê Hoàng Minh	26/03/2007	ĐH TV-TBTH K14A	83	Tốt	
1106.	25 VTTBTH 03	Lương Bích Ngọc	21/02/2007	ĐH TV-TBTH K14A	82	Tốt	
1107.	25 VTTBTH 04	Trương Thị Nguyệt	22/08/2007	ĐH TV-TBTH K14A	80	Tốt	
1108.	25 VTTBTH 02	Nguyễn Huyền Trang	06/05/2007	ĐH TV-TBTH K14A	80	Tốt	

1109.	25VTLT01	Trương Thị Ánh	10/05/2006	ĐH VTLT K14A	80	Tốt	
1110.	25VTLT02	Đỗ Thị Thuỳ Dương	07/11/2007	ĐH VTLT K14A	88	Tốt	
1111.	25VTLT03	Nguyễn Thị Hoa	16/12/2006	ĐH VTLT K14A	83	Tốt	
1112.	25VTLT07	Trương Ánh Linh	27/02/2007	ĐH VTLT K14A	82	Tốt	
1113.	25VTLT05	Hà Thị Nguyệt	11/06/2007	ĐH VTLT K14A	80	Tốt	
KHOA DU LỊCH							
1114.	22DL09	Trương Khánh Chi	08/11/2004	ĐH QTKS K11	75	Khá	
1115.	22QTKS02	Lương Thị Kim Anh	08/01/2004	ĐH QTKS K11	80	Tốt	
1116.	22QTKS04	Võ Thị Phương Anh	13/10/2004	ĐH QTKS K11	85	Tốt	
1117.	22QTKS33	Nguyễn Tiến Đạt	09/02/2004	ĐH QTKS K11	80	Tốt	
1118.	22QTKS08	Lê Thanh Hà	30/10/2004	ĐH QTKS K11	80	Tốt	
1119.	22QTKS09	Nguyễn Thị Minh Hạnh	07/08/2004	ĐH QTKS K11	90	Xuất sắc	
1120.	22QTKS12	Cao Văn Long	29/02/2004	ĐH QTKS K11	80	Tốt	
1121.	22QTKS14	Trương Bảo Long	27/07/2004	ĐH QTKS K11	80	Tốt	
1122.	22QTKS15	Phùng Văn Lộc	14/02/2004	ĐH QTKS K11	80	Tốt	
1123.	22QTKS16	Ngô Hữu Lương	13/02/2004	ĐH QTKS K11	80	Tốt	
1124.	22QTKS17	Hoàng Văn Lượng	29/04/2004	ĐH QTKS K11	80	Tốt	
1125.	22QTKS18	Trần Thị Mai	06/10/2004	ĐH QTKS K11	80	Tốt	
1126.	22QTKS19	Lê Thế Mạnh	13/10/2004	ĐH QTKS K11	90	Xuất sắc	
1127.	22QTKS20	Lê Văn Nam	07/05/2004	ĐH QTKS K11	80	Tốt	
1128.	22QTKS21	Nguyễn Thanh Ngân	06/08/2004	ĐH QTKS K11	80	Tốt	
1129.	22QTKS22	Nguyễn Hữu Nguyên	29/12/2004	ĐH QTKS K11	80	Tốt	
1130.	22QTKS23	Phan Thị Ánh Nguyệt	10/11/2004	ĐH QTKS K11	80	Tốt	
1131.	22QTKS24	Phan Xuân Nhật	28/12/2004	ĐH QTKS K11	80	Tốt	
1132.	22QTKS25	Nguyễn Thị Phú	06/01/2004	ĐH QTKS K11	80	Tốt	
1133.	22QTKS26	Đào Thị Thảo	05/05/2004	ĐH QTKS K11	80	Tốt	
1134.	22QTKS27	Nguyễn Thị Thảo	07/04/2004	ĐH QTKS K11	80	Tốt	
1135.	22QTKS29	Lê Phạm Thị Thu	07/08/2004	ĐH QTKS K11	80	Tốt	

1136.	22QTKS30	Nguyễn Thị Thúy	17/09/2003	ĐH QTKS K11	90	Xuất sắc	
1137.	22QTKS31	Phạm Thị Trang	20/04/2004	ĐH QTKS K11	80	Tốt	
1138.	23QTDVLH19	Lê Văn Tuấn	07/06/2005	ĐH QTKS K12	83	Tốt	
1139.	23QTKS01	Lương Sỹ Chiến	30/07/2003	ĐH QTKS K12	80	Tốt	
1140.	23QTKS02	Lại Thị Dung	14/09/2005	ĐH QTKS K12	84	Tốt	
1141.	23QTKS24	Nguyễn Kim Dung	07/08/2005	ĐH QTKS K12	83	Tốt	
1142.	23QTKS03	Nguyễn Thị Hà	09/07/2005	ĐH QTKS K12	80	Tốt	
1143.	23QTKS04	Nguyễn Thị Hiền	12/01/2005	ĐH QTKS K12	82	Tốt	
1144.	23QTKS07	Lê Thị Vân Khuê	27/12/2005	ĐH QTKS K12	80	Tốt	
1145.	23QTKS08	Tào Thị Phương Lan	05/10/2004	ĐH QTKS K12	88	Tốt	
1146.	23QTKS09	Nilaphon Lienkha	15/01/2004	ĐH QTKS K12	80	Tốt	
1147.	23QTKS10	Nguyễn Thị Linh	17/08/2004	ĐH QTKS K12	80	Tốt	
1148.	23QTKS11	Mai Hoàng Long	08/07/2005	ĐH QTKS K12	75	Khá	
1149.	23QTKS12	Nguyễn Đình Lộc	11/10/2005	ĐH QTKS K12	68	Khá	
1150.	23QTKS13	Nguyễn Trà My	15/04/2005	ĐH QTKS K12	81	Tốt	
1151.	23QTKS14	Trương Đình Nam	19/09/2005	ĐH QTKS K12	80	Tốt	
1152.	23QTKS15	Bùi Thị Yến Nhi	27/11/2005	ĐH QTKS K12	80	Tốt	
1153.	23QTKS16	Lê Xuân Quý	23/11/2003	ĐH QTKS K12	70	Khá	
1154.	23QTKS20	Vi Đức Thuận	26/12/2005	ĐH QTKS K12	73	Khá	
1155.	23QTKS23	Trần Đăng Tuấn	07/06/2005	ĐH QTKS K12	80	Tốt	
1156.	24QTDVDLLH19	Nguyễn Đức Việt Anh	05/09/2003	ĐH QTKS K13	93	Xuất sắc	
1157.	24QTKS02	Lò Văn Cường	13/06/2006	ĐH QTKS K13	88	Tốt	
1158.	24QTKS03	Lê Thị Ha	20/04/2006	ĐH QTKS K13	80	Tốt	
1159.	24QTKS06	Nguyễn Lan Hương	14/09/2006	ĐH QTKS K13	84	Tốt	
1160.	24QTKS08	Nguyễn Tuấn Kiệt	07/12/2006	ĐH QTKS K13	68	Khá	
1161.	24QTKS11	Lê Thị Ngọc	23/07/2006	ĐH QTKS K13	83	Tốt	
1162.	24QTKS12	Lê Thị Quỳnh Như	19/03/2006	ĐH QTKS K13	76	Khá	
1163.	24QTKS13	Lê Hà Phương	26/11/2006	ĐH QTKS K13	67	Khá	

1164.	24QTKS14	Lê Thị Thanh	01/10/2006	ĐH QTKS K13	82	Tốt	
1165.	24QTKS15	Phạm Mộng Thành	15/01/2006	ĐH QTKS K13	83	Tốt	
1166.	24QTKS16	Đỗ Thị Phương Thảo	21/06/2006	ĐH QTKS K13	81	Tốt	
1167.	24QTKS17	Đào Hoàng Thanh Thư	14/11/2006	ĐH QTKS K13	84	Tốt	
1168.	24QTKS18	Lê Trịnh Thanh Thương	18/11/2006	ĐH QTKS K13	88	Tốt	
1169.	24QTKS20	Nguyễn Thị Huyền Trang	27/09/2006	ĐH QTKS K13	74	Khá	
1170.	24QTKS21	Nguyễn Thị Thùy Trang	29/11/2004	ĐH QTKS K13	90	Xuất sắc	
1171.	24QTKS22	Trần Huyền Trang	27/01/2006	ĐH QTKS K13	82	Tốt	
1172.	24QTKS23	Lưu Đức Khang	14/09/2000	ĐH QTKS K13	81	Tốt	
1173.	24QTKS24	Lê Thị Tuyết Nhung	13/08/1996	ĐH QTKS K13	90	Xuất sắc	
1174.	24QTKS25	Lê Trọng Thọ	25/08/2006	ĐH QTKS K13	83	Tốt	
1175.	24QTKS26	Kim Thị Mai Anh	17/09/2005	ĐH QTKS K13	70	Khá	
1176.	25QTKS01	Hoàng Nhật Anh	22/08/2007	ĐH QTKS K14	70	Khá	
1177.	25QTKS02	Lê Nguyễn Hoàng Anh	15/11/2007	ĐH QTKS K14	70	Khá	
1178.	25QTKS03	Lê Trịnh Phương Anh	18/11/2006	ĐH QTKS K14	85	Tốt	
1179.	25QTKS04	Đặng Xuân Du	20/03/2007	ĐH QTKS K14	80	Tốt	
1180.	25QTKS05	Nguyễn Hữu Duy	27/12/2003	ĐH QTKS K14	85	Tốt	
1181.	25QTKS34	Phạm Hữu Tuấn	04/5/2007	ĐH QTKS K14	85	Tốt	
1182.	25QTKS07	Nguyễn Công Dũng	24/08/2007	ĐH QTKS K14	73	Khá	
1183.	25QTKS09	Lê Đình Đạt	03/9/2007	ĐH QTKS K14	84	Tốt	
1184.	25QTKS10	Nguyễn Ngọc Đạt	08/2/2007	ĐH QTKS K14	80	Tốt	
1185.	25QTKS12	Đỗ Thị Hoàng Hà	06/9/2007	ĐH QTKS K14	84	Tốt	
1186.	25QTKS13	Lê Phạm Thị Hà	11/10/2007	ĐH QTKS K14	80	Tốt	
1187.	25QTKS14	Lê Ngọc Hân	10/9/2007	ĐH QTKS K14	80	Tốt	
1188.	25QTKS15	Vi Văn Hoàng	26/09/2004	ĐH QTKS K14	80	Tốt	
1189.	25QTKS16	Dương Cao Ngọc Huy	09/7/2007	ĐH QTKS K14	70	Khá	
1190.	25QTKS17	Trịnh Thị Thu Huyền	16/06/2007	ĐH QTKS K14	74	Khá	
1191.	25QTKS19	Hồ Hà Linh	14/04/2007	ĐH QTKS K14	80	Tốt	

1192.	25QTKS20	Ngô Thị Khánh Ly	12/12/2007	ĐH QTKS K14	87	Tốt	
1193.	25QTKS22	Ngô Nguyễn Phương Như	27/08/2007	ĐH QTKS K14	87	Tốt	
1194.	25QTKS23	Vũ Quỳnh Như	21/01/2007	ĐH QTKS K14	80	Tốt	
1195.	25QTKS24	Trương Nguyễn Hà Phương	11/8/2007	ĐH QTKS K14	81	Tốt	
1196.	25QTKS25	Vũ Thị Phương	29/01/2007	ĐH QTKS K14	80	Tốt	
1197.	25QTKS26	Cù Thị Thanh Thảo	26/03/2007	ĐH QTKS K14	73	Khá	
1198.	25QTKS29	Phetthongkham Seuangphone	20/03/2005	ĐH QTKS K14	82	Tốt	
1199.	25QTKS30	Duangpaserd Nouseng	06/08/2005	ĐH QTKS K14	82	Tốt	
1200.	25QTKS31	Sengvanthy Mixok	22/11/2006	ĐH QTKS K14	81	Tốt	
1201.	25QTKS33	Nguyễn Thọ Sâm	18/05/2005	ĐH QTKS K14	74	Khá	
1202.	23DL02	Lục Phương Cẩm	28/09/2005	ĐH Du lịch K12	90	Xuất sắc	
1203.	23DL03	Đoàn Như Dương	18/11/2005	ĐH Du lịch K12	80	Tốt	
1204.	23DL05	Nguyễn Thị Mỹ Linh	14/10/2005	ĐH Du lịch K12	90	Xuất sắc	
1205.	23DL09	Lê Văn Minh Quang	29/10/2005	ĐH Du lịch K12	90	Xuất sắc	
1206.	23DL10	Hà Văn Thành	02/06/2005	ĐH Du lịch K12	80	Tốt	
1207.	23DL11	Phạm Thị Thảo	13/06/2004	ĐH Du lịch K12	82	Tốt	
1208.	23DL12	Hoàng Thủy Trúc	24/10/2005	ĐH Du lịch K12	89	Tốt	
1209.	23DL13	Bùi Quang Huy	25/09/2005	ĐH Du lịch K12	60	Trung bình	
1210.	23DL02	Lục Phương Cẩm	28/09/2005	ĐH Du lịch K12	90	Xuất sắc	
1211.	24DL01	Vũ Gia Bảo	20/09/2006	ĐH Du Lịch K13	75	Khá	
1212.	24DL02	Đoàn Thị Khánh Huyền	13/06/2006	ĐH Du Lịch K13	80	Tốt	
1213.	24DL03	Lữ Đình Khang	07/12/2006	ĐH Du Lịch K13	80	Tốt	
1214.	24DL06	Lương Văn Nhật	25/04/2004	ĐH Du Lịch K13	80	Tốt	
1215.	24DL08	Nguyễn Thị Thùy Trang	01/08/2006	ĐH Du Lịch K13	85	Tốt	
1216.	24DL09	Thiều Đình Tùng	31/10/2006	ĐH Du Lịch K13	90	Xuất sắc	
1217.	25DL.01	Lê Thế Anh	06/10/2003	ĐH Du Lịch K14	87	Tốt	
1218.	25DL.02	Lò Minh Ánh	26/02/2006	ĐH Du Lịch K14	80	Tốt	
1219.	25DL.05	Lê Anh Đức	13/08/2007	ĐH Du Lịch K14	77	Khá	

1220.	25DL.07	Lê Phạm Thị Quỳnh Hương	24/06/2007	ĐH Du Lịch K14	82	Tốt	
1221. \	25DL.08	Lê Nguyên Khang	19/07/2006	ĐH Du Lịch K14	74	Khá	
1222.	25DL.09	Hoàng Thị Hồng Liên	17/09/2007	ĐH Du Lịch K14	80	Tốt	
1223.	25DL.10	Phan Thị Linh	05/05/2007	ĐH Du Lịch K14	74	Khá	
1224.	25DL.11	Cao Thị Hương Ly	25/06/2007	ĐH Du Lịch K14	76	Khá	
1225.	25DL.12	Hà Văn Mạnh	18/09/2006	ĐH Du Lịch K14	76	Khá	
1226.	25DL.13	Hoàng Lê Tiêu My	25/01/2007	ĐH Du Lịch K14	84	Tốt	
1227.	25DL.14	Ngân Thị Thanh Phiếu	30/12/2007	ĐH Du Lịch K14	77	Khá	
1228.	25DL.15	Lê Hồng Quân	21/02/2007	ĐH Du Lịch K14	76	Khá	
1229.	25DL.16	Vi Thị Thanh	13/07/2007	ĐH Du Lịch K14	80	Tốt	
1230.	25DL.17	Trần Thị Thanh Thùy	09/12/2007	ĐH Du Lịch K14	77	Khá	
1231.	25DL.18	Hoàng Ngọc Anh Thư	26/02/2007	ĐH Du Lịch K14	80	Tốt	
1232.	25DK.19	Quách Thị Thương	31/10/2007	ĐH Du Lịch K14	78	Khá	
1233.	25DL.20	Ngân Ngọc Thanh Tùng	16/11/2007	ĐH Du Lịch K14	76	Khá	
1234.	25DL.21	Quách Huyền Thương	15/04/2007	ĐH Du Lịch K14	76	Khá	
1235.	22DLLH01	Ngô Thị Phương Anh	25/03/2004	ĐH QTDVDLLH K11	80	Tốt	
1236.	22DLLH02	Nguyễn Thị Anh	08/03/2003	ĐH QTDVDLLH K11	85	Tốt	
1237.	22DLLH03	Nguyễn Xuân Đức	23/08/2004	ĐH QTDVDLLH K11	80	Tốt	
1238.	22DLLH05	Lê Thị Hương	05/02/2004	ĐH QTDVDLLH K11	80	Tốt	
1239.	22DLLH06	Đào Thị Hường	30/08/2004	ĐH QTDVDLLH K11	82	Tốt	
1240.	22DLLH07	Lê Minh Kiên	27/10/2004	ĐH QTDVDLLH K11	80	Tốt	
1241.	22DLLH09	Nguyễn Thị Thúy Ngân	25/05/2004	ĐH QTDVDLLH K11	80	Tốt	
1242.	22DLLH10	Trần Thị Nguyệt	27/07/2004	ĐH QTDVDLLH K11	88	Tốt	
1243.	22DLLH12	Vũ Văn Thanh	12/05/2004	ĐH QTDVDLLH K11	80	Tốt	
1244.	22DLLH13	Nguyễn Phương Thu	14/08/2000	ĐH QTDVDLLH K11	80	Tốt	
1245.	23QTDVDLLH01	Trần Hoàng Anh	08/08/1998	ĐH QTDVDLLH K12	90	Xuất Sắc	
1246.	23QTDVDLLH02	Nguyễn Trọng Đạt	26/11/2005	ĐH QTDVDLLH K12	64	Trung bình	
1247.	23QTDVDLLH03	Hoàng Tiến Đạt	15/07/2005	ĐH QTDVDLLH K12	83	Tốt	

1248.	23QTDVDLLH04	Lương Mai Việt Đức	14/08/2005	ĐH QTDVDLLH K12	80	Tốt	
1249.	23QTDVDLLH05	Nguyễn Bích Hà	26/06/2005	ĐH QTDVDLLH K12	64	Trung bình	
1250.	23QTDVDLLH06	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	29/05/2005	ĐH QTDVDLLH K12	64	Trung bình	
1251.	23QTDVDLLH07	Nguyễn Thị Thúy Hằng	30/10/2005	ĐH QTDVDLLH K12	80	Tốt	
1252.	23QTDVDLLH08	Nguyễn Thị Như Huệ	22/06/2005	ĐH QTDVDLLH K12	72	Khá	
1253.	23QTDVDLLH09	Lê Thị Tuyết Mai	29/05/2004	ĐH QTDVDLLH K12	90	Tốt	
1254.	23QTDVDLLH10	Nguyễn Thị Mai	13/09/2005	ĐH QTDVDLLH K12	80	Tốt	
1255.	23QTDVDLLH11	Mai Ánh Nguyệt	07/04/2005	ĐH QTDVDLLH K12	84	Tốt	
1256.	23QTDVDLLH12	La Đức Huy Phúc	23/11/2005	ĐH QTDVDLLH K12	79	Khá	
1257.	23QTDVDLLH13	Phạm Việt Tiên	26/03/2005	ĐH QTDVDLLH K12	55	Trung bình	
1258.	23QTDVDLLH14	Lê Thị Thùy Trang	09/10/2005	ĐH QTDVDLLH K12	89	Tốt	
1259.	23QTDVDLLH15	Hà Thị Tuyết	29/09/2004	ĐH QTDVDLLH K12	80	Tốt	
1260.	23QTDVDLLH16	Nguyễn Thị Thảo Vân	03/03/2005	ĐH QTDVDLLH K12	75	Khá	
1261.	23QTDVDLLH17	Maiboua	07/02/2005	ĐH QTDVDLLH K12	80	Tốt	
1262.	23QTDVDLLH18	Nguyễn Thị Thanh Thu	02/11/2005	ĐH QTDVDLLH K12	78	Khá	
1263.	23QTDVDLLH19	Văn Thị Oanh	30/07/2005	ĐH QTDVDLLH K12	76	Khá	
1264.	24QTDVDLLH01	Lê Đức Anh	05/12/2006	ĐH QTDVDL&LH K13	80	Tốt	
1265.	24QTDVDLLH02	Lê Thị Bích Giang	12/05/2005	ĐH QTDVDL&LH K13	90	Xuất Sắc	
1266.	24QTDVDLLH03	Quách Hoàng Hải	08/08/2006	ĐH QTDVDL&LH K13	63	Trung Bình	
1267.	24QTDVDLLH04	Bùi Thị Hằng	29/05/2006	ĐH QTDVDL&LH K13	87	Tốt	
1268.	24QTDVDLLH05	Nguyễn Thị Thu Hồng	27/09/2006	ĐH QTDVDL&LH K13	70	Khá	
1269.	24QTDVDLLH06	Lê Khánh Huyền	08/07/2006	ĐH QTDVDL&LH K13	80	Tốt	
1270.	24QTDVDLLH07	Nguyễn Lê Minh Huyền	20/03/2006	ĐH QTDVDL&LH K13	81	Tốt	
1271.	24QTDVDLLH24	Lê Thị Linh	06/02/2006	ĐH QTDVDL&LH K13	80	Tốt	
1272.	24QTDVDLLH21	Quách Thùy Linh	16/09/2006	ĐH QTDVDL&LH K13	81	Tốt	
1273.	24QTDVDLLH08	Hoàng Thị Mai	27/08/2006	ĐH QTDVDL&LH K13	80	Tốt	
1274.	24QTDVDLLH09	Lê Thị Ngọc	09/06/2006	ĐH QTDVDL&LH K13	80	Tốt	
1275.	24QTDVDLLH11	Nguyễn Minh Quân	14/11/2006	ĐH QTDVDL&LH K13	66	Khá	

1276.	24QTDVDLLH12	Nguyễn Việt Tấn	09/09/2006	ĐH QTDVDL&LH K13	69	Khá	
1277.	24QTDVDLLH13	Bùi Thị Phương Thảo	20/10/2006	ĐH QTDVDL&LH K13	80	Tốt	
1278.	24QTDVDLLH14	Vũ Đình Thuận	26/03/2006	ĐH QTDVDL&LH K13	67	Khá	
1279.	24QTDVDLLH23	Lưu Thị Ngọc Trâm	16/01/2006	ĐH QTDVDL&LH K13	75	Khá	
1280.	24QTDVDLLH16	Mai Diệu Trinh	02/02/2006	ĐH QTDVDL&LH K13	80	Tốt	
1281.	24QTDVDLLH17	Phan Anh Tuấn	04/12/2006	ĐH QTDVDL&LH K13	60	Trung Bình	
1282.	24QTDVDLLH18	Nguyễn Thị Tuyết	01/03/2006	ĐH QTDVDL&LH K13	88	Tốt	
1283.	24DH03	Nguyễn Thị Phương Thảo	09/08/2006	ĐH QTDVDL&LH K13	67	Khá	
1284.	25QTDVDLH01	Lê Thị Ngọc Anh	12/01/2007	ĐH QTDVDLLH K14	80	Tốt	
1285.	25QTDVDLH02	Nguyễn Khánh Minh Anh	25/09/2007	ĐH QTDVDLLH K14	80	Tốt	
1286.	25QTDVDLH03	Nguyễn Thị Phương Anh	25/07/2007	ĐH QTDVDLLH K14	93	Xuất sắc	
1287.	25QTDVDLH04	Trần Quang Anh	01/05/2007	ĐH QTDVDLLH K14	63	Trung bình	
1288.	25QTDVDLH05	Sinlakod Anna	12/12/2004	ĐH QTDVDLLH K14	82	Tốt	
1289.	25QTDVDLH06	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	06/06/2007	ĐH QTDVDLLH K14	81	Tốt	
1290.	25QTDVDLH08	Hà Lương Cường	29/11/2007	ĐH QTDVDLLH K14	83	Tốt	
1291.	25QTDVDLH09	Lục Ngọc Duy	07/06/2007	ĐH QTDVDLLH K14	80	Tốt	
1292.	25QTDVDLH11	Trịnh Văn Giáp	12/04/2007	ĐH QTDVDLLH K14	80	Tốt	
1293.	25QTDVDLH12	Phan Thu Hà	07/07/2007	ĐH QTDVDLLH K14	90	Xuất sắc	
1294.	25QTDVDLH13	Phạm Thị Thu Hà	09/11/2007	ĐH QTDVDLLH K14	80	Tốt	
1295.	25QTDVDLH14	Bùi Bích Hào	25/10/2007	ĐH QTDVDLLH K14	90	Xuất sắc	
1296.	25QTDVDLH15	Nguyễn Lê Thanh Hiền	23/08/2007	ĐH QTDVDLLH K14	66	Khá	
1297.	25QTDVDLH17	Hà Thu Hoài	23/03/2007	ĐH QTDVDLLH K14	80	Tốt	
1298.	25QTDVDLH19	Nguyễn Thị Kim Huệ	28/07/2007	ĐH QTDVDLLH K14	81	Tốt	
1299.	25QTDVDLH20	Quách Thị Huệ	13/08/2007	ĐH QTDVDLLH K14	85	Tốt	
1300.	25QTDVDLH21	Lục Văn Huy	15/05/2007	ĐH QTDVDLLH K14	83	Tốt	
1301.	25QTDVDLH22	Đặng Minh Huyền	17/09/2007	ĐH QTDVDLLH K14	70	Khá	
1302.	25QTDVDLH23	Trần Thị Ngọc Lan	13/03/2007	ĐH QTDVDLLH K14	90	Xuất sắc	
1303.	25QTDVDLH24	Hoàng Thị Linh	22/09/2007	ĐH QTDVDLLH K14	80	Tốt	

1304.	25QTDVDLH25	Lê Diệu Linh	11/08/2007	ĐH QTDVDLLH K14	80	Tốt	
1305.	25QTDVDLH26	Lê Thị Thu Linh	14/05/2007	ĐH QTDVDLLH K14	80	Tốt	
1306.	25QTDVDLH27	Nguyễn Dịu Linh	1/10/2007	ĐH QTDVDLLH K14	85	Tốt	
1307.	25QTDVDLH28	Dương Hoàng Lộc	15/06/2007	ĐH QTDVDLLH K14	77	Khá	
1308.	25QTDVDLH32	Mai Thị Xuân Mây	19/02/2007	ĐH QTDVDLLH K14	93	Xuất sắc	
1309.	25QTDVDLH33	Bùi Minh Nguyệt	21/05/2007	ĐH QTDVDLLH K14	84	Tốt	
1310.	25QTDVDLH34	Đinh Thị Nhâm	03/01/2007	ĐH QTDVDLLH K14	81	Tốt	
1311.	25QTDVDLH35	Nguyễn Thị Yến Nhi	03/08/2007	ĐH QTDVDLLH K14	84	Tốt	
1312.	25QTDVDLH36	Doungvilai Pathong	06/02/2007	ĐH QTDVDLLH K14	82	Tốt	
1313.	25QTDVDLH37	Trịnh Thành Phát	12/06/2007	ĐH QTDVDLLH K14	80	Tốt	
1314.	25QTDVDLH39	Nguyễn Thị Như Quỳnh	09/11/2007	ĐH QTDVDLLH K14	80	Tốt	
1315.	25QTDVDLH40	Phimmady Sonesavanh	16/11/2006	ĐH QTDVDLLH K14	82	Tốt	
1316.	25QTDVDLH41	Nguyễn Thị Thanh Tâm	01/09/2007	ĐH QTDVDLLH K14	93	Xuất sắc	
1317.	25QTDVDLH42	Xaythongmee Teng	03/10/2006	ĐH QTDVDLLH K14	82	Tốt	
1318.	25QTDVDLH43	Hà Thị Thu	16/06/2007	ĐH QTDVDLLH K14	92	Xuất sắc	
1319.	25QTDVDLH44	Ngân Mạnh Tiến	06/11/2006	ĐH QTDVDLLH K14	84	Tốt	
1320.	25QTDVDLH	Trần Thị Huyền Trang	25/01/2007	ĐH QTDVDLLH K14	80	Tốt	
1321.	25QTDVDLH	Chalernphonh Viphakone	18/05/2006	ĐH QTDVDLLH K14	82	Tốt	
1322.	25QTDVDLH	Trương Thị Xuân	16/10/2007	ĐH QTDVDLLH K14	80	Tốt	
1323.	25QTDVDLH	Bùi Thị Như Ý	07/05/2006	ĐH QTDVDLLH K14	89	Tốt	
1324.	25QTDVDLH	Hồ Hoàng Anh	20/06/2003	ĐH QTDVDLLH K14	63	Trung bình	
1325.	25QTDVDLH	Lê Nam Phương	02/08/2002	ĐH QTDVDLLH K14	71	Khá	
1326.	25QTNL01	Lê Văn An	01/03/2005	ĐH QTNL K14A	81	Tốt	
1327.	25QTNL02	Bùi Thị Anh	02/04/2007	ĐH QTNL K14A	80	Tốt	
1328.	25QTNL03	Lê Thị Vân Anh	19/11/2007	ĐH QTNL K14A	90	Xuất Sắc	
1329.	25QTNL04	Lê Hữu Đạt	03/02/2007	ĐH QTNL K14A	75	Khá	
1330.	25QTNL05	Trương Bùi Thanh Giang	18/05/2007	ĐH QTNL K14A	81	Tốt	
1331.	25QTNL06	Nguyễn Thúy Hằng	26/08/2007	ĐH QTNL K14A	84	Tốt	

1332.	25QTNL07	Phan Thị Thu Hằng	13/09/2007	ĐH QTNL K14A	82	Tốt	
1333.	25QTNL08	Nguyễn Hoàng Huệ	25/07/2007	ĐH QTNL K14A	69	Khá	
1334.	25QTNL09	Lục Thị Lê	23/04/2006	ĐH QTNL K14A	93	Xuất Sắc	
1335.	25QTNL11	Lê Thị Khánh Linh	27/10/2007	ĐH QTNL K14A	81	Tốt	
1336.	25QTNL12	Trần Thị Mai Linh	16/11/2007	ĐH QTNL K14A	81	Tốt	
1337.	25QTNL13	Trương Ngọc Nam	23/12/2007	ĐH QTNL K14A	69	Khá	
1338.	25QTNL14	Lê Thị Hồng Oanh	20/01/2006	ĐH QTNL K14A	86	Tốt	
1339.	25QTNL16	Dương Thị Diệu Quỳnh	27/10/2007	ĐH QTNL K14A	91	Xuất Sắc	
1340.	25QTNL17	Lương Ngọc Thắng	26/03/2007	ĐH QTNL K14A	84	Tốt	
1341.	25QTNL18	Phạm Thị Anh Thương	07/04/2007	ĐH QTNL K14A	91	Xuất Sắc	
1342.	25QTNL19	Hoàng Thị Kiều Vy	17/06/2007	ĐH QTNL K14A	90	Xuất sắc	

II. HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY

KHOA ÂM NHẠC

1343.	25LTSPANAHN01	Đào Quỳnh Anh	26/11/1997	ĐH LTCQ SPAN K14A-HN	84	Tốt	
1344.	25LTSPANAHN02	Nguyễn Thị Yên Anh	04/10/1993	ĐH LTCQ SPAN K14A-HN	83	Tốt	
1345.	25LTSPANAHN03	Đường Ngọc Ánh	20/01/1999	ĐH LTCQ SPAN K14A-HN	83	Tốt	
1346.	25LTSPANAHN04	Nguyễn Thị Biên	25/08/1990	ĐH LTCQ SPAN K14A-HN	85	Tốt	
1347.	25LTSPANAHN05	H' Melly Bkrông	09/04/1982	ĐH LTCQ SPAN K14A-HN	85	Tốt	
1348.	25LTSPANAHN06	Quách Đại Châu	20/02/1980	ĐH LTCQ SPAN K14A-HN	83	Tốt	
1349.	25LTSPANAHN07	Lường Việt Chính	24/06/1985	ĐH LTCQ SPAN K14A-HN	82	Tốt	
1350.	25LTSPANAHN08	Hồ Thị Thanh Diệp	26/07/1972	ĐH LTCQ SPAN K14A-HN	83	Tốt	
1351.	25LTSPANAHN09	Nguyễn Thị Kim Dung	15/05/1983	ĐH LTCQ SPAN K14A-HN	84	Tốt	
1352.	25LTSPANAHN10	Phan Tất Dực	10/07/1972	ĐH LTCQ SPAN K14A-HN	84	Tốt	
1353.	25LTSPANAHN11	Kiều Văn Đức	25/05/1989	ĐH LTCQ SPAN K14A-HN	83	Tốt	
1354.	25LTSPANAHN12	Đỗ Châu Giang	06/10/1986	ĐH LTCQ SPAN K14A-HN	85	Tốt	
1355.	25LTSPANAHN13	Nguyễn Thị Giang	18/06/1981	ĐH LTCQ SPAN K14A-HN	85	Tốt	
1356.	25LTSPANAHN14	Đoàn Thị Hà	10/06/1990	ĐH LTCQ SPAN K14A-HN	83	Tốt	
1357.	25LTSPANAHN15	Nguyễn Thị Hà	04/10/1990	ĐH LTCQ SPAN K14A-HN	82	Tốt	

1358.	25LTSPANAHN16	Lê Thanh Hải	17/09/1986	ĐH LTCQ SPAN K14A-HN	83	Tốt	
1359.	25LTSPANAHN17	Phạm Thị Thu Hằng	18/09/1982	ĐH LTCQ SPAN K14A-HN	84	Tốt	
1360.	25LTSPANAHN18	Nguyễn Thị Hậu	05/02/1998	ĐH LTCQ SPAN K14A-HN	84	Tốt	
1361.	25LTSPANAHN19	Nguyễn Thị Huyền	28/02/1993	ĐH LTCQ SPAN K14A-HN	83	Tốt	
1362.	25LTSPANAHN20	Dương Văn Hùng	10/06/1989	ĐH LTCQ SPAN K14A-HN	84	Tốt	
1363.	25LTSPANAHN21	Mai Thanh Hưng	16/10/1996	ĐH LTCQ SPAN K14A-HN	83	Tốt	
1364.	25LTSPANAHN22	Trần Văn Kiên	18/11/1997	ĐH LTCQ SPAN K14A-HN	83	Tốt	
1365.	25LTSPANAHN23	Lò Thị Liên	05/01/1992	ĐH LTCQ SPAN K14A-HN	85	Tốt	
1366.	25LTSPANAHN39	Trịnh Xuân Nguyên	04/10/1985	ĐH LTCQ SPAN K14A-HN	85	Tốt	
1367.	25LTSPANAHN24	Nguyễn Thị Nhung	14/09/1990	ĐH LTCQ SPAN K14A-HN	83	Tốt	
1368.	25LTSPANAHN25	Nguyễn Thị Nụ	04/12/1990	ĐH LTCQ SPAN K14A-HN	82	Tốt	
1369.	25LTSPANAHN26	Nguyễn Thị Mai Phương	20/06/1980	ĐH LTCQ SPAN K14A-HN	83	Tốt	
1370.	25LTSPANAHN27	Trần Thị Phương	09/11/1988	ĐH LTCQ SPAN K14A-HN	84	Tốt	
1371.	25LTSPANAHN28	Phạm Thị Thanh	02/01/1999	ĐH LTCQ SPAN K14A-HN	84	Tốt	
1372.	25LTSPANAHN29	Phạm Thị Thơm	25/08/1990	ĐH LTCQ SPAN K14A-HN	83	Tốt	
1373.	25LTSPANAHN30	Cao Thị Thư	20/06/1987	ĐH LTCQ SPAN K14A-HN	84	Tốt	
1374.	25LTSPANAHN31	Nguyễn Minh Tô	16/12/1989	ĐH LTCQ SPAN K14A-HN	84	Tốt	
1375.	25LTSPANAHN32	Ngô Thị Trang	03/07/1996	ĐH LTCQ SPAN K14A-HN	84	Tốt	
1376.	25LTSPANAHN33	Nguyễn Thị Thu Trân	16/04/1986	ĐH LTCQ SPAN K14A-HN	83	Tốt	
1377.	25LTSPANAHN34	Nguyễn Bá Tuấn	01/06/2003	ĐH LTCQ SPAN K14A-HN	83	Tốt	
1378.	25LTSPANAHN35	Trịnh Thị Tuyền	13/07/1985	ĐH LTCQ SPAN K14A-HN	85	Tốt	
1379.	25LTSPANAHN36	Đặng Trí Vững	22/06/1983	ĐH LTCQ SPAN K14A-HN	85	Tốt	
1380.	25LTSPANAHN37	Trương Hồng Văn	12/01/1998	ĐH LTCQ SPAN K14A-HN	83	Tốt	
1381.	25LTSPANAHN38	Nguyễn Thị Yên	28/08/1987	ĐH LTCQ SPAN K14A-HN	82	Tốt	
1382.	25LTSPANBHN01	Dư Vương Anh	04/11/1984	ĐH LTCQ SPAN K14B-HN	83	Tốt	
1383.	25LTSPANBHN02	Lê Quang Hợp	14/10/1974	ĐH LTCQ SPAN K14B-HN	84	Tốt	
1384.	25LTSPANBHN03	Trịnh Thị Hồng Loan	28/12/1980	ĐH LTCQ SPAN K14B-HN	84	Tốt	
1385.	25LTSPANBHN04	Nguyễn Tuấn Ninh	29/11/1982	ĐH LTCQ SPAN K14B-HN	83	Tốt	

1386.	25LTSPANBHN05	Tạ Đình Minh Phương	25/10/2003	ĐH LTCQ SPAN K14B-HN	84	Tốt	
1387.	25LTSPANBHN06	Nông Thị Tâm	17/06/2003	ĐH LTCQ SPAN K14B-HN	83	Tốt	
1388.	25LTSPANBHN07	Lương Thị Thoa	07/10/1979	ĐH LTCQ SPAN K14B-HN	83	Tốt	
1389.	25LTSPANBHN08	Hoàng Thị Thu Trà	17/04/1995	ĐH LTCQ SPAN K14B-HN	84	Tốt	
1390.	25LTSPANBHN09	Lê Minh Trung	15/12/1979	ĐH LTCQ SPAN K14B-HN	84	Tốt	
1391.	25LTSPANBHN10	Võ Vân	05/08/1987	ĐH LTCQ SPAN K14B-HN	84	Tốt	
1392.	25LTSPANBHN11	Trương Thị Vinh	24/05/1983	ĐH LTCQ SPAN K14B-HN	83	Tốt	
1393.	25LTSPANBHN12	Lê Thị Kim Xuyên	28/04/1987	ĐH LTCQ SPAN K14B-HN	83	Tốt	
1394.	25LTTNA01	Nguyễn Thị Hồng Anh	11/11/1992	ĐH LTCQ TN K14A	86	Tốt	
1395.	25LTTNA02	Cao Tiên Dũng	09/07/1988	ĐH LTCQ TN K14A	87	Tốt	
1396.	25LTTNA03	Lê Xuân Hiệp	06/02/2003	ĐH LTCQ TN K14A	85	Tốt	
1397.	25LTTNA04	Nguyễn Quốc Hoàng	13/05/1987	ĐH LTCQ TN K14A	86	Tốt	
1398.	25LTTNA05	Nguyễn Như Quang	16/10/1996	ĐH LTCQ TN K14A	87	Tốt	
1399.	25LTTNA06	Phan Thanh Quyền	19/05/1997	ĐH LTCQ TN K14A	85	Tốt	
1400.	25LTTNB01	Lê Anh Tú	29/08/1986	ĐH LTCQ TN K14B	87	Tốt	
1401.	25LTTNB02	Hoàng Mai Hạ Vy	30/01/1994	ĐH LTCQ TN K14B	85	Tốt	
KHOA NGOẠI NGỮ - TIN HỌC							
1402.	24LTNNA01	Nguyễn Thế Anh	09/08/1990	ĐH LTCQ NNAK13A	85	Tốt	
1403.	24LTNNA02	Lê Thị Hà	03/04/1990	ĐH LTCQ NNA K13A	85	Tốt	
1404.	24LTNNA03	Lê Thị Hằng	18/09/1986	ĐH LTCQ NNA K13A	86	Tốt	
1405.	24LTNNA04	Đoàn Văn Hoan	25/10/1985	ĐH LTCQ NNA K13A	90	Xuất sắc	
1406.	24LTNNA05	Bùi Thị Hoà	24/12/1987	ĐH LTCQ NNA K13A	85	Tốt	
1407.	24LTNNA06	Hoàng Vũ Thu Huyền	04/12/1994	ĐH LTCQ NNA K13A	84	Tốt	
1408.	24LTNNA07	Võ Đàm Thảo Nguyên	26/04/1998	ĐH LTCQ NNA K13A	83	Tốt	
1409.	24LTNNA08	Nguyễn Thị Oanh	05/10/1991	ĐH LTCQ NNA K13A	91	Xuất sắc	
1410.	24LTNNA09	Nguyễn Thế Phong	24/06/1990	ĐH LTCQ NNA K13A	82	Tốt	
1411.	24LTNNA10	Lê Hương Quỳnh	16/10/2000	ĐH LTCQ NNA K13A	82	Tốt	
1412.	24LTNNA11	Nguyễn Thanh Sơn	07/03/1986	ĐH LTCQ NNA K13A	82	Tốt	

1413.	24LTNNA12	Hoàng Tấn Sỹ	15/01/1985	ĐH LTCQ NNA K13A	85	Tốt	
1414.	24LTNNA13	Phạm Văn Tài	03/11/1994	ĐH LTCQ NNA K13A	83	Tốt	
1415.	24LTNNA14	Nguyễn Thị Thúy	11/04/1992	ĐH LTCQ NNA K13A	90	Xuất sắc	
1416.	24LTNNA15	Nguyễn Thị Thanh Thúy	12/03/1987	ĐH LTCQ NNA K13A	83	Tốt	
1417.	24LTNNA16	Lê Thị Thủy Tiên	10/12/1994	ĐH LTCQ NNA K13A	87	Tốt	
1418.	24LTNNA17	Trần Văn Trường	08/02/1990	ĐH LTCQ NNA K13A	86	Tốt	
1419.	24LTNNA18	Lê Thị Tuyết	12/01/1998	ĐH LTCQ NNA K13A	87	Tốt	
1420.	24LTNNA20	Lê Anh Minh	20/11/1983	ĐH LTCQ NNA K13A	86	Tốt	
1421.	24LTNNA21	Ngô Phương Thúy	03/04/1984	ĐH LTCQ NNA K13A	84	Tốt	
1422.	24LTNNA22	Lý Anh Tuấn	26/10/1990	ĐH LTCQ NNA K13A	80	Tốt	
1423.	24LTNNA24	Nguyễn Xuân Sang	16/02/1990	ĐH LTCQ NNA K13A	87	Tốt	
1424.	24LTNNA25	Nguyễn Văn Đồng	10/10/1986	ĐH LTCQ NNA K13A	84	Tốt	
1425.	24LTNNA26	Nguyễn Thị Giang	06/05/1988	ĐH LTCQ NNA K13A	83	Tốt	
1426.	24LTNNA27	Lê Xuân Thanh	26/07/1987	ĐH LTCQ NNA K13A	87	Tốt	
1427.	25LTNNAA01	Hoàng Thị Ngọc Anh	19/01/1994	ĐH LTCQ NNA K14A	85	Tốt	
1428.	25LTNNAA02	Nguyễn Hải Anh	12/10/1997	ĐH LTCQ NNA K14A	85	Tốt	
1429.	25LTNNAA03	Trần Văn Ba	25/06/1984	ĐH LTCQ NNA K14A	86	Tốt	
1430.	25LTNNAA04	Lê Thủy Dung	16/03/1995	ĐH LTCQ NNA K14A	85	Tốt	
1431.	25LTNNAA05	Hoàng Thị Duyên	14/06/1989	ĐH LTCQ NNA K14A	85	Tốt	
1432.	25LTNNAA06	Trần Minh Thanh Hà	20/06/1991	ĐH LTCQ NNA K14A	90	Xuất sắc	
1433.	25LTNNAA07	Lý Hoàng Hải	15/09/1999	ĐH LTCQ NNA K14A	83	Tốt	
1434.	25LTNNAA08	Hoàng Thị Thu Hằng	09/04/1987	ĐH LTCQ NNA K14A	89	Tốt	
1435.	25LTNNAA09	Lê Thu Hoài	02/11/1984	ĐH LTCQ NNA K14A	82	Tốt	
1436.	25LTNNAA10	Vi Minh Huy	30/10/1976	ĐH LTCQ NNA K14A	82	Tốt	
1437.	25LTNNAA11	Lê Thủy Linh	25/02/1995	ĐH LTCQ NNA K14A	82	Tốt	
1438.	25LTNNAA12	Quách Ngọc Minh	07/12/1993	ĐH LTCQ NNA K14A	85	Tốt	
1439.	25LTNNAA13	Lê Thị Ngọc	10/07/1989	ĐH LTCQ NNA K14A	83	Tốt	
1440.	25LTNNAA14	Lê Thị Quỳnh	01/08/1994	ĐH LTCQ NNA K14A	86	Tốt	

1441.	25LTNNAA15	Hoàng Anh Sơn	15/05/1991	ĐH LTCQ NNA K14A	88	Tốt	
1442.	25LTNNAA16	Nguyễn Ngọc Sơn	23/08/1990	ĐH LTCQ NNA K14A	87	Tốt	
1443.	25LTNNAA17	Nguyễn Việt Bắc	10/12/1989	ĐH LTCQ NNA K14A	86	Tốt	
1444.	25LTNNAA18	Nguyễn Tiến Thành	19/05/1976	ĐH LTCQ NNA K14A	87	Tốt	
1445.	25LTNNAA19	Trần Hải Đăng	16/04/2002	ĐH LTCQ NNA K14A	86	Tốt	
1446.	25LTNNAA20	Nguyễn Nhật Minh	27/07/2003	ĐH LTCQ NNA K14A	84	Tốt	
1447.	24LTNNAA2SDH01	Lê Quốc Anh	21/07/1989	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	83	Tốt	
1448.	24LTNNAA2SDH61	Lê Tuấn Anh	10/11/2003	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	90	Xuất sắc	
1449.	24LTNNAA2SDH02	Vũ Quỳnh Anh	03/10/2000	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	84	Tốt	
1450.	24LTNNAA2SDH03	Trịnh Thị Linh Chi	15/12/1996	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	84	Tốt	
1451.	24LTNNAA2SDH04	Nguyễn Việt Cường	18/12/1992	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	82	Tốt	
1452.	24LTNNAA2SDH05	Lê Thị Diệp	05/09/1989	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	83	Tốt	
1453.	24LTNNAA2SDH06	Đặng Nguyễn Ngọc Hải	30/07/1999	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	81	Tốt	
1454.	24LTNNAA2SDH07	Nguyễn Văn Hải	22/08/1998	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	83	Tốt	
1455.	24LTNNAA2SDH08	Lê Thị Lệ Hằng	10/01/1992	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	82	Tốt	
1456.	24LTNNAA2SDH09	Phạm Thu Hằng	29/05/1979	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	82	Tốt	
1457.	24LTNNAA2SDH10	Trần Thị Hậu	07/05/1986	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	83	Tốt	
1458.	24LTNNAA2SDH11	Phạm Văn Hiếu	30/12/1985	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	83	Tốt	
1459.	24LTNNAA2SDH12	Trần Lâm Hiền	20/11/2002	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	82	Tốt	
1460.	24LTNNAA2SDH13	Bùi Thị Quỳnh Hoa	01/01/1981	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	84	Tốt	
1461.	24LTNNAA2SDH14	Huỳnh Thị Thu Hoài	30/06/1988	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	83	Tốt	
1462.	24LTNNAA2SDH15	Lê Việt Hoàn	15/04/1992	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	82	Tốt	
1463.	24LTNNAA2SDH16	Mai Lê Khánh Hòa	01/03/2001	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	83	Tốt	
1464.	24LTNNAA2SDH17	Trần Mạnh Học	13/09/1985	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	83	Tốt	
1465.	24LTNNAA2SDH18	Tống Thị Huệ	10/10/1993	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	84	Tốt	
1466.	24LTNNAA2SDH19	Trần Văn Hùng	16/05/1982	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	83	Tốt	
1467.	24LTNNAA2SDH20	Nguyễn Thanh Hưng	15/10/2001	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	82	Tốt	
1468.	24LTNNAA2SDH21	Hà Thị Hương	02/08/1987	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	81	Tốt	

1469.	24LTNNAA2SDH22	Lê Thị Hương	12/08/1983	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	83	Tốt	
1470.	24LTNNAA2SDH23	Lê Thị Thu Hương	11/08/1987	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	84	Tốt	
1471.	24LTNNAA2SDH24	Tôn Nữ Hoài Hương	12/08/1983	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	81	Tốt	
1472.	24LTNNAA2SDH25	Tổng Đình Khanh	28/05/1972	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	82	Tốt	
1473.	24LTNNAA2SDH26	Hà Việt Linh	15/08/2002	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	83	Tốt	
1474.	24LTNNAA2SDH28	Phan Phương Linh	02/10/2000	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	83	Tốt	
1475.	24LTNNAA2SDH29	Phan Thị Linh	05/07/1969	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	82	Tốt	
1476.	24LTNNAA2SDH30	Nguyễn Đình Long	26/03/2001	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	83	Tốt	
1477.	24LTNNAA2SDH31	Hoàng Phúc Lộc	26/03/2001	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	82	Tốt	
1478.	24LTNNAA2SDH32	Nguyễn Văn Mạnh	28/11/1981	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	83	Tốt	
1479.	24LTNNAA2SDH33	Mai Thúy Nga	25/11/1991	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	84	Tốt	
1480.	24LTNNAA2SDH34	Nguyễn Bá Ngọc	20/09/1990	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	82	Tốt	
1481.	24LTNNAA2SDH35	Nguyễn Thị Ngọc	20/09/1990	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	83	Tốt	
1482.	24LTNNAA2SDH36	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	12/01/1986	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	83	Tốt	
1483.	24LTNNAA2SDH37	Nguyễn Nam Phương	20/06/1984	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	82	Tốt	
1484.	24LTNNAA2SDH38	Lê Hồng Phương	23/12/1985	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	83	Tốt	
1485.	24LTNNAA2SDH39	Lại Thế Quảng	03/06/1984	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	82	Tốt	
1486.	24LTNNAA2SDH40	Võ Vương Quốc	01/02/1985	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	83	Tốt	
1487.	24LTNNAA2SDH41	Phạm Thị Sơn	16/03/1989	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	83	Tốt	
1488.	24LTNNAA2SDH42	Trịnh Hoài Nam Sơn	07/09/1985	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	82	Tốt	
1489.	24LTNNAA2SDH43	Vũ Phương Thảo	27/03/2002	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	82	Tốt	
1490.	24LTNNAA2SDH44	Nguyễn Văn Thắng	01/01/1975	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	83	Tốt	
1491.	24LTNNAA2SDH45	Nguyễn Thị Thu	12/10/1986	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	84	Tốt	
1492.	24LTNNAA2SDH46	Đình Hà Thu Thủy	10/12/1986	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	82	Tốt	
1493.	24LTNNAA2SDH47	Phạm Minh Thùy	15/10/1986	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	82	Tốt	
1494.	24LTNNAA2SDH48	Đoàn Trần Anh Trang	07/06/2001	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	83	Tốt	
1495.	24LTNNAA2SDH49	Nguyễn Thị Thu Trang	15/09/1987	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	83	Tốt	
1496.	24LTNNAA2SDH50	Huỳnh Thị Huyền Trân	02/07/1992	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	84	Tốt	

1497.	24LTNNAA2SDH51	Phan Thị Tú Trinh	11/08/1980	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	83	Tốt	
1498.	24LTNNAA2SDH52	Đỗ Văn Trung	15/09/1994	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	82	Tốt	
1499.	24LTNNAA2SDH53	Nguyễn Hữu Trung	20/11/1997	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	83	Tốt	
1500.	24LTNNAA2SDH54	Trần Thị Thanh Truyền	20/04/1991	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	81	Tốt	
1501.	24LTNNAA2SDH55	Hoàng Hữu Trường	01/01/1972	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	82	Tốt	
1502.	24LTNNAA2SDH56	Hoàng Huy Tự	19/06/1983	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	83	Tốt	
1503.	24LTNNAA2SDH57	Phạm Thị Tuyết Vân	02/09/1986	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	82	Tốt	
1504.	24LTNNAA2SDH58	Lê Ngọc Vinh	24/10/1988	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	82	Tốt	
1505.	24LTNNAA2SDH59	Phạm Thanh Xuân	25/12/1996	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	83	Tốt	
1506.	24LTNNAA2SDH60	Lê Thị Yến	22/01/1990	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	81	Tốt	
1507.	25LTNNAHN01	Nguyễn Thị Thùy An	23/12/2004	ĐH LTCQ NNA K14A-HN	84	Tốt	
1508.	25LTNNAHN02	Đoàn Thị Phương Anh	19/06/1982	ĐH LTCQ NNA K14A-HN	84	Tốt	
1509.	25LTNNAHN03	Nguyễn Thị Vân Anh	16/01/1982	ĐH LTCQ NNA K14A-HN	83	Tốt	
1510.	25LTNNAHN04	Trịnh Hoàng Chi	18/10/2002	ĐH LTCQ NNA K14A-HN	85	Tốt	
1511.	25LTNNAHN05	Nguyễn Văn Dũng	08/08/1980	ĐH LTCQ NNA K14A-HN	85	Tốt	
1512.	25LTNNAHN06	Nguyễn Văn Giang	01/04/1985	ĐH LTCQ NNA K14A-HN	83	Tốt	
1513.	25LTNNAHN07	Ninh Thị Ngọc Hà	23/02/1985	ĐH LTCQ NNA K14A-HN	82	Tốt	
1514.	25LTNNAHN08	Lê Nhật Hạ	03/07/2001	ĐH LTCQ NNA K14A-HN	83	Tốt	
1515.	25LTNNAHN09	Trịnh Thị Thu Hằng	25/06/1988	ĐH LTCQ NNA K14A-HN	84	Tốt	
1516.	25LTNNAHN10	Hoàng Thị Hiếu	29/07/1990	ĐH LTCQ NNA K14A-HN	84	Tốt	
1517.	25LTNNAHN11	Trần Minh Hiếu	06/10/1997	ĐH LTCQ NNA K14A-HN	84	Tốt	
1518.	25LTNNAHN12	Chu Thị Hiền	11/07/2000	ĐH LTCQ NNA K14A-HN	84	Tốt	
1519.	25LTNNAHN13	Phạm Thị Thu Hiền	27/07/1989	ĐH LTCQ NNA K14A-HN	83	Tốt	
1520.	25LTNNAHN14	Nguyễn Thị Hoa	28/01/1988	ĐH LTCQ NNA K14A-HN	83	Tốt	
1521.	25LTNNAHN15	Đặng Văn Hòa	20/05/1982	ĐH LTCQ NNA K14A-HN	85	Tốt	
1522.	25LTNNAHN16	Vũ Thị Huệ	13/05/1990	ĐH LTCQ NNA K14A-HN	85	Tốt	
1523.	25LTNNAHN17	Nguyễn Duy Khánh	11/12/2000	ĐH LTCQ NNA K14A-HN	83	Tốt	
1524.	25LTNNAHN18	Hoàng Văn Khuê	05/03/1987	ĐH LTCQ NNA K14A-HN	82	Tốt	

1525.	25LTNNAHN19	Đoàn Thị Linh	17/12/1999	ĐH LTCQ NNA K14A-HN	83	Tốt	
1526.	25LTNNAHN20	Đào Thị Lương	25/04/1988	ĐH LTCQ NNA K14A-HN	84	Tốt	
1527.	25LTNNAHN21	Nguyễn Thị Minh	26/05/1975	ĐH LTCQ NNA K14A-HN	84	Tốt	
1528.	25LTNNAHN22	Nguyễn Văn Minh	21/12/1986	ĐH LTCQ NNA K14A-HN	83	Tốt	
1529.	25LTNNAHN23	Trương Đức Mỹ	01/12/1981	ĐH LTCQ NNA K14A-HN	84	Tốt	
1530.	25LTNNAHN24	Đình Hồng Ngọc	07/01/1993	ĐH LTCQ NNA K14A-HN	83	Tốt	
1531.	25LTNNAHN25	Nguyễn Thị Bích Ngọc	16/08/1986	ĐH LTCQ NNA K14A-HN	83	Tốt	
1532.	25LTNNAHN26	Nguyễn Phương Nhung	03/11/2000	ĐH LTCQ NNA K14A-HN	84	Tốt	
1533.	25LTNNAHN27	Nguyễn Thị Phương	02/08/1995	ĐH LTCQ NNA K14A-HN	84	Tốt	
1534.	25LTNNAHN28	Nguyễn Thị Thu Phương	27/06/2002	ĐH LTCQ NNA K14A-HN	84	Tốt	
1535.	25LTNNAHN29	Trần Thị Thanh Phương	08/05/1992	ĐH LTCQ NNA K14A-HN	83	Tốt	
1536.	25LTNNAHN30	Hoàng Văn Quân	02/11/1981	ĐH LTCQ NNA K14A-HN	83	Tốt	
1537.	25LTNNAHN38	Nguyễn Đức Thái	16/02/1987	ĐH LTCQ NNA K14A-HN	85	Tốt	
1538.	25LTNNAHN31	Phạm Thị Thảo	20/10/1986	ĐH LTCQ NNA K14A-HN	85	Tốt	
1539.	25LTNNAHN32	Trần Thị Thắm	11/01/1992	ĐH LTCQ NNA K14A-HN	83	Tốt	
1540.	25LTNNAHN33	Hoàng Minh Tiến	08/02/1996	ĐH LTCQ NNA K14A-HN	82	Tốt	
1541.	25LTNNAHN34	Nguyễn Ngọc Toàn	30/09/1979	ĐH LTCQ NNA K14A-HN	83	Tốt	
1542.	25LTNNAHN35	Trần Văn Trường	31/10/1989	ĐH LTCQ NNA K14A-HN	84	Tốt	
1543.	25LTNNAHN36	Nguyễn Thị Kim Tuyến	10/09/1984	ĐH LTCQ NNA K14A-HN	84	Tốt	
1544.	25LTNNAHN37	Nguyễn Trung Tuyến	25/05/1990	ĐH LTCQ NNA K14A-HN	83	Tốt	
1545.	25LTNNAAHN101	Mạc Trâm Anh	07/02/1995	ĐH LTCQ NNA K14A-HN1	85	Tốt	
1546.	25LTNNAAHN102	Phí Quang Tuấn Anh	14/04/1995	ĐH LTCQ NNA K14A-HN1	85	Tốt	
1547.	25LTNNAAHN103	Nguyễn Văn Biển	12/08/1996	ĐH LTCQ NNA K14A-HN1	83	Tốt	
1548.	25LTNNAAHN104	Nguyễn Thanh Bình	10/10/1988	ĐH LTCQ NNA K14A-HN1	82	Tốt	
1549.	25LTNNAAHN105	Lê Văn Dũng	20/06/1988	ĐH LTCQ NNA K14A-HN1	83	Tốt	
1550.	25LTNNAAHN106	Nguyễn Mạnh Dũng	02/12/1998	ĐH LTCQ NNA K14A-HN1	84	Tốt	
1551.	25LTNNAAHN107	Vũ Tiến Dũng	01/09/2001	ĐH LTCQ NNA K14A-HN1	84	Tốt	
1552.	25LTNNAAHN108	Hoàng Đăng Đạt	20/05/2000	ĐH LTCQ NNA K14A-HN1	83	Tốt	

1553.	25LTNNAAHN109	Vũ Tiên Hào	16/02/1985	ĐH LTCQ NNA K14A-HN1	84	Tốt	
1554.	25LTNNAAHN110	Nguyễn Văn Hải	26/05/1997	ĐH LTCQ NNA K14A-HN1	83	Tốt	
1555.	25LTNNAAHN111	Nguyễn Hồng Hạnh	25/06/1996	ĐH LTCQ NNA K14A-HN1	83	Tốt	
1556.	25LTNNAAHN112	Tô Văn Hiếu	30/06/1989	ĐH LTCQ NNA K14A-HN1	85	Tốt	
1557.	25LTNNAAHN113	Bùi Chiến Hiệp	04/11/1993	ĐH LTCQ NNA K14A-HN1	85	Tốt	
1558.	25LTNNAAHN114	Đặng Thị Thu Hiệp	29/07/1991	ĐH LTCQ NNA K14A-HN1	83	Tốt	
1559.	25LTNNAAHN115	Bùi Việt Hoàng	20/09/1998	ĐH LTCQ NNA K14A-HN1	82	Tốt	
1560.	25LTNNAAHN116	Phạm Thị Hồng	12/09/1995	ĐH LTCQ NNA K14A-HN1	83	Tốt	
1561.	25LTNNAAHN117	Nguyễn Duy Hùng	13/12/1998	ĐH LTCQ NNA K14A-HN1	84	Tốt	
1562.	25LTNNAAHN118	Phạm Gia Khánh	10/12/1995	ĐH LTCQ NNA K14A-HN1	84	Tốt	
1563.	25LTNNAAHN119	Đình Thành Long	02/09/1984	ĐH LTCQ NNA K14A-HN1	83	Tốt	
1564.	25LTNNAAHN120	Nguyễn Hữu Lực	05/01/1989	ĐH LTCQ NNA K14A-HN1	84	Tốt	
1565.	25LTNNAAHN121	Trần Hữu Nam	05/08/1987	ĐH LTCQ NNA K14A-HN1	84	Tốt	
1566.	25LTNNAAHN122	Phạm Thị Bích Ngọc	09/11/1995	ĐH LTCQ NNA K14A-HN1	84	Tốt	
1567.	25LTNNAAHN123	Nguyễn Minh Quang	03/11/1988	ĐH LTCQ NNA K14A-HN1	83	Tốt	
1568.	25LTNNAAHN124	Đoàn Thái Sơn	11/07/1997	ĐH LTCQ NNA K14A-HN1	83	Tốt	
1569.	25LTNNAAHN125	Nguyễn Văn Sơn	22/03/1999	ĐH LTCQ NNA K14A-HN1	85	Tốt	
1570.	25LTNNAAHN126	Kiều Văn Thành	03/07/1997	ĐH LTCQ NNA K14A-HN1	85	Tốt	
1571.	25LTNNAAHN127	Nguyễn Minh Thành	12/04/1996	ĐH LTCQ NNA K14A-HN1	83	Tốt	
1572.	25LTNNAAHN128	Nguyễn Thị Thanh Thảo	30/12/1994	ĐH LTCQ NNA K14A-HN1	82	Tốt	
1573.	25LTNNAAHN129	Nguyễn Duy Thắng	22/05/1989	ĐH LTCQ NNA K14A-HN1	83	Tốt	
1574.	25LTNNAAHN130	Trương Đình Thiện	02/08/1996	ĐH LTCQ NNA K14A-HN1	84	Tốt	
1575.	25LTNNAAHN131	Nguyễn Việt Tiến	07/04/1993	ĐH LTCQ NNA K14A-HN1	84	Tốt	
1576.	25LTNNAAHN132	Phan Đức Tình	07/03/1996	ĐH LTCQ NNA K14A-HN1	83	Tốt	
1577.	25LTNNAAHN133	Trần Ngọc Tình	11/06/1988	ĐH LTCQ NNA K14A-HN1	84	Tốt	
1578.	25LTNNAAHN134	Phạm Quốc Toàn	15/07/1995	ĐH LTCQ NNA K14A-HN1	83	Tốt	
1579.	25LTNNAAHN135	Tiêu Hoàng Tráng	30/06/1999	ĐH LTCQ NNA K14A-HN1	83	Tốt	
1580.	25LTNNAAHN136	Nguyễn Đình Triệu	08/07/1985	ĐH LTCQ NNA K14A-HN1	84	Tốt	

1581.	25LTNNAAHN137	Hoàng Kim Trọng	25/05/1981	ĐH LTCQ NNA K14A-HN1	84	Tốt	
1582.	25LTNNAAHN138	Lê Xuân Trường	03/04/1986	ĐH LTCQ NNA K14A-HN1	84	Tốt	
1583.	25LTNNAAHN139	Trần Mạnh Tuấn	01/02/1988	ĐH LTCQ NNA K14A-HN1	83	Tốt	
1584.	25LTNNAAHN140	Đặng Đình Ý	06/11/1987	ĐH LTCQ NNA K14A-HN1	83	Tốt	
1585.	25NNAA1ĐT01	Lê Thị Vân Anh	24/08/1991	ĐH LTCQ NNA K14A1-ĐT	83	Tốt	
1586.	25NNAA1ĐT02	Lê Vũ Minh Anh	08/07/2001	ĐH LTCQ NNA K14A1-ĐT	83	Tốt	
1587.	25NNAA1ĐT03	Ngô Ngọc Kim Anh	10/12/1998	ĐH LTCQ NNA K14A1-ĐT	85	Tốt	
1588.	25NNAA1ĐT04	Vũ Lan Anh	25/09/1990	ĐH LTCQ NNA K14A1-ĐT	85	Tốt	
1589.	25NNAA1ĐT05	Lê Minh Châu	10/08/1983	ĐH LTCQ NNA K14A1-ĐT	83	Tốt	
1590.	25NNAA1ĐT06	Phạm Thị Minh Châu	04/12/2001	ĐH LTCQ NNA K14A1-ĐT	82	Tốt	
1591.	25NNAA1ĐT07	Lê Xuân Cường	07/10/1990	ĐH LTCQ NNA K14A1-ĐT	83	Tốt	
1592.	25NNAA1ĐT08	Đình Thị Dáng	12/10/1988	ĐH LTCQ NNA K14A1-ĐT	84	Tốt	
1593.	25NNAA1ĐT09	Lê Xuân Dũng	08/03/1986	ĐH LTCQ NNA K14A1-ĐT	84	Tốt	
1594.	25NNAA1ĐT11	Lê Đỗ Đạt	09/12/1990	ĐH LTCQ NNA K14A1-ĐT	83	Tốt	
1595.	25NNAA1ĐT12	Nguyễn Hương Giang	01/03/2000	ĐH LTCQ NNA K14A1-ĐT	85	Tốt	
1596.	25NNAA1ĐT13	Hoàng Huy Giáp	26/08/1982	ĐH LTCQ NNA K14A1-ĐT	85	Tốt	
1597.	25NNAA1ĐT14	Trần Thị Hằng	16/07/1991	ĐH LTCQ NNA K14A1-ĐT	83	Tốt	
1598.	25NNAA1ĐT15	Đỗ Thị Hoan	11/11/1984	ĐH LTCQ NNA K14A1-ĐT	82	Tốt	
1599.	25NNAA1ĐT16	Nguyễn Văn Hòa	15/01/1986	ĐH LTCQ NNA K14A1-ĐT	83	Tốt	
1600.	25NNAA1ĐT17	Nguyễn Ngọc Thúy Hồng	27/12/1998	ĐH LTCQ NNA K14A1-ĐT	84	Tốt	
1601.	25NNAA1ĐT18	Nguyễn Thị Huệ	02/12/1986	ĐH LTCQ NNA K14A1-ĐT	83	Tốt	
1602.	25NNAA1ĐT19	Đoàn Thị Huệ	17/02/1988	ĐH LTCQ NNA K14A1-ĐT	83	Tốt	
1603.	25NNAA1ĐT20	Nguyễn Thị Huệ	17/05/1984	ĐH LTCQ NNA K14A1-ĐT	85	Tốt	
1604.	25NNAA1ĐT21	Vũ Đình Hùng	15/04/1991	ĐH LTCQ NNA K14A1-ĐT	85	Tốt	
1605.	25NNAA1ĐT22	Ngô Việt Hưng	29/06/1984	ĐH LTCQ NNA K14A1-ĐT	83	Tốt	
1606.	25NNAA1ĐT23	Lê Diễm Hương	03/04/1993	ĐH LTCQ NNA K14A1-ĐT	82	Tốt	
1607.	25NNAA1ĐT24	Nguyễn Văn Khánh	18/10/1996	ĐH LTCQ NNA K14A1-ĐT	83	Tốt	
1608.	25NNAA1ĐT25	Lê Thị Phương Liên	24/07/1989	ĐH LTCQ NNA K14A1-ĐT	84	Tốt	

1609.	25NNAA1ĐT26	Lê Phương Linh	10/08/2002	ĐH LTCQ NNA K14A1-ĐT	84	Tốt	
1610.	25NNAA1ĐT27	Nguyễn Thị Linh	28/04/1995	ĐH LTCQ NNA K14A1-ĐT	83	Tốt	
1611.	25NNAA1ĐT28	Nguyễn Vũ Linh	25/11/2003	ĐH LTCQ NNA K14A1-ĐT	85	Tốt	
1612.	25NNAA1ĐT29	Phạm Lê Diệu Linh	11/10/1998	ĐH LTCQ NNA K14A1-ĐT	85	Tốt	
1613.	25NNAA1ĐT30	Phạm Tùng Linh	18/07/1990	ĐH LTCQ NNA K14A1-ĐT	83	Tốt	
1614.	25NNAA1ĐT32	Dương Văn Minh	19/09/1987	ĐH LTCQ NNA K14A1-ĐT	82	Tốt	
1615.	25NNAA1ĐT33	Nguyễn Huyền My	12/02/1997	ĐH LTCQ NNA K14A1-ĐT	83	Tốt	
1616.	25NNAA1ĐT34	Nguyễn Mai Ngân	04/01/1984	ĐH LTCQ NNA K14A1-ĐT	84	Tốt	
1617.	25NNAA1ĐT35	Trịnh Kim Ngân	08/06/2002	ĐH LTCQ NNA K14A1-ĐT	85	Tốt	
1618.	25NNAA1ĐT36	Trần Đình Phúc	10/07/2000	ĐH LTCQ NNA K14A1-ĐT	85	Tốt	
1619.	25NNAA1ĐT37	Nguyễn Hà Phương	19/01/2002	ĐH LTCQ NNA K14A1-ĐT	83	Tốt	
1620.	25NNAA1ĐT38	Lê Thị Quỳnh	11/06/1997	ĐH LTCQ NNA K14A1-ĐT	82	Tốt	
1621.	25NNAA1ĐT39	Trần Nhật Quỳnh	28/03/1998	ĐH LTCQ NNA K14A1-ĐT	83	Tốt	
1622.	25NNAA1ĐT40	Nguyễn Trường Sơn	15/05/1985	ĐH LTCQ NNA K14A1-ĐT	84	Tốt	
1623.	25NNAA1ĐT41	Phạm Thị Ngọc Thanh	28/12/1986	ĐH LTCQ NNA K14A1-ĐT	84	Tốt	
1624.	25NNAA1ĐT42	Trần Trung Thành	20/06/1993	ĐH LTCQ NNA K14A1-ĐT	83	Tốt	
1625.	25NNAA1ĐT43	Phạm Đức Thọ	14/03/1989	ĐH LTCQ NNA K14A1-ĐT	85	Tốt	
1626.	25NNAA1ĐT44	Phạm Văn Thọ	10/11/1994	ĐH LTCQ NNA K14A1-ĐT	85	Tốt	
1627.	25NNAA1ĐT45	Lê Thanh Thủy	01/02/1990	ĐH LTCQ NNA K14A1-ĐT	83	Tốt	
1628.	25NNAA1ĐT46	Nguyễn Thị Trang	12/10/1987	ĐH LTCQ NNA K14A1-ĐT	82	Tốt	
1629.	25NNAA1ĐT47	Nguyễn Thị Minh Trang	27/05/1998	ĐH LTCQ NNA K14A1-ĐT	83	Tốt	
1630.	25NNAA1ĐT48	Nguyễn Thị Thu Trang	01/12/1987	ĐH LTCQ NNA K14A1-ĐT	84	Tốt	
1631.	25NNAA1ĐT49	Trần Thị Quỳnh Trang	26/02/1990	ĐH LTCQ NNA K14A1-ĐT	85	Tốt	
1632.	25NNAA1ĐT50	Trịnh Thị Ngọc Trâm	23/03/1995	ĐH LTCQ NNA K14A1-ĐT	85	Tốt	
1633.	25NNAA1ĐT51	Nguyễn Thị Xinh	04/10/1987	ĐH LTCQ NNA K14A1-ĐT	83	Tốt	
1634.	25NNAA1ĐT52	Nguyễn Hồ Hoàng Yên	05/01/1997	ĐH LTCQ NNA K14A1-ĐT	82	Tốt	
1635.	25NNAA1ĐT53	Phạm Bảo Yên	02/09/1993	ĐH LTCQ NNA K14A1-ĐT	83	Tốt	
1636.	25LTNNATN01	Đào Duy An	27/04/1995	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	80	Tốt	

1637.	25LTNNATN02	Đặng Quỳnh Anh	06/11/1994	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	85	Tốt	
1638.	25LTNNATN03	Hoàng Thị Phương Anh	21/12/1995	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	90	Xuất sắc	
1639.	25LTNNATN04	Kiều Lan Anh	26/01/1998	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	86	Tốt	
1640.	25LTNNATN05	Nguyễn Hoàng Anh	22/07/1996	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	82	Tốt	
1641.	25LTNNATN06	Phạm Việt Anh	30/11/2002	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	83	Tốt	
1642.	25LTNNATN07	Nguyễn Thanh Bình	04/08/1986	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	86	Tốt	
1643.	25LTNNATN08	Nguyễn Tiến Bình	21/10/1990	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	86	Tốt	
1644.	25LTNNATN09	Lê Văn Châm	16/02/1974	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	85	Tốt	
1645.	25LTNNATN10	Hoàng Thị Châu	19/07/1982	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	84	Tốt	
1646.	25LTNNATN11	Đỗ Thị Khánh Chi	02/09/1990	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	86	Tốt	
1647.	25LTNNATN12	Đỗ Yến Chi	20/10/2000	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	87	Tốt	
1648.	25LTNNATN13	Nguyễn Thành Chung	15/06/1988	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	83	Tốt	
1649.	25LTNNATN14	Phạm Bá Đức	05/08/1990	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	85	Tốt	
1650.	25LTNNATN15	Lê Hương Giang	22/08/2002	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	84	Tốt	
1651.	25LTNNATN16	Phạm Nguyễn Văn Giang	14/01/2002	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	83	Tốt	
1652.	25LTNNATN17	Lưu Văn Giới	02/08/1987	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	82	Tốt	
1653.	25LTNNATN18	Lê Thị Thu Hà	05/11/1988	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	84	Tốt	
1654.	25LTNNATN19	Nguyễn Việt Hà	05/11/1995	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	83	Tốt	
1655.	25LTNNATN20	Ninh Đức Hạnh	13/06/1983	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	86	Tốt	
1656.	25LTNNATN21	Chu Thị Bích Hằng	22/06/1999	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	84	Tốt	
1657.	25LTNNATN22	Hoàng Thị Thu Hằng	09/10/1983	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	83	Tốt	
1658.	25LTNNATN23	Nguyễn Minh Hằng	16/12/2001	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	83	Tốt	
1659.	25LTNNATN24	Đinh Thị Hiền	24/07/1984	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	84	Tốt	
1660.	25LTNNATN25	Mai Thị Thu Hiền	27/09/1995	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	84	Tốt	
1661.	25LTNNATN26	Vũ Thị Hiền	06/10/1999	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	84	Tốt	
1662.	25LTNNATN27	Phùng Thị Thanh Hoa	29/11/1983	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	83	Tốt	
1663.	25LTNNATN28	Hoàng Thanh Hoài	19/09/1994	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	83	Tốt	
1664.	25LTNNATN29	Đào Thị Thúy Hòa	07/11/1997	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	85	Tốt	

1665.	25LTNNATN30	Phạm Thị Ánh Hồng	26/04/1993	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	85	Tốt	
1666.	25LTNNATN31	Lục Khánh Huyền	18/03/2001	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	83	Tốt	
1667.	25LTNNATN32	Trần Thị Huyền	11/07/1987	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	82	Tốt	
1668.	25LTNNATN33	Trần Thị Hường	24/02/1991	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	83	Tốt	
1669.	25LTNNATN34	Nguyễn Bảo Khang	21/08/2002	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	84	Tốt	
1670.	25LTNNATN35	Nguyễn Thị Thúy Lan	03/11/1998	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	84	Tốt	
1671.	25LTNNATN36	Phạm Phương Lan	26/04/1976	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	83	Tốt	
1672.	25LTNNATN37	Nguyễn Thị Lê	21/10/1991	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	84	Tốt	
1673.	25LTNNATN38	Hoàng Kim Liên	01/02/1978	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	83	Tốt	
1674.	25LTNNATN39	Nguyễn Thị Khánh Linh	21/01/1994	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	83	Tốt	
1675.	25LTNNATN40	Phan Ngọc Linh	29/12/1996	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	84	Tốt	
1676.	25LTNNATN41	Nguyễn Thị Loan	20/03/1984	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	84	Tốt	
1677.	25LTNNATN42	Nguyễn Chí Long	19/07/2000	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	84	Tốt	
1678.	25LTNNATN43	Võ Anh Luân	06/04/1994	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	83	Tốt	
1679.	25LTNNATN44	Nguyễn Thị Mỹ Ly	05/02/1997	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	83	Tốt	
1680.	25LTNNATN45	Nguyễn Hà My	29/11/2000	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	85	Tốt	
1681.	25LTNNATN46	Nguyễn Phương Nam	08/12/2002	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	85	Tốt	
1682.	25LTNNATN47	Nguyễn Thành Nam	15/08/2000	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	83	Tốt	
1683.	25LTNNATN48	Đỗ Thị Nga	18/03/1997	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	82	Tốt	
1684.	25LTNNATN49	Đỗ Thị Nga	21/08/2002	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	83	Tốt	
1685.	25LTNNATN50	Vũ Kim Ngân	24/08/1996	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	84	Tốt	
1686.	25LTNNATN51	Phùng Thị Minh Nguyệt	29/07/1996	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	84	Tốt	
1687.	25LTNNATN52	Nguyễn Hồng Nhật	05/03/2000	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	83	Tốt	
1688.	25LTNNATN53	Nguyễn Thị Nhung	25/09/1988	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	85	Tốt	
1689.	25LTNNATN54	Nguyễn Thị Hồng Nhung	02/11/1995	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	85	Tốt	
1690.	25LTNNATN55	Phạm Thị Xuân Oanh	05/05/1974	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	83	Tốt	
1691.	25LTNNATN56	Nguyễn Hoài Phương	11/02/2002	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	82	Tốt	
1692.	25LTNNATN57	Trịnh Thị Phương	19/08/1983	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	83	Tốt	

1693.	25LTNNATN58	Phan Văn Sáng	21/09/1983	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	84	Tốt	
1694.	25LTNNATN59	Phạm Thanh Sơn	25/07/2000	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	84	Tốt	
1695.	25LTNNATN60	Đỗ Thị Thảo	18/07/1994	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	83	Tốt	
1696.	25LTNNATN61	Ngô Thị Hương Thảo	10/10/1995	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	84	Tốt	
1697.	25LTNNATN62	Phan Thị Thảo	21/09/2001	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	83	Tốt	
1698.	25LTNNATN63	Phạm Ngọc Thế	28/10/1995	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	83	Tốt	
1699.	25LTNNATN64	Trừ Văn Thịnh	06/08/1989	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	85	Tốt	
1700.	25LTNNATN65	Trần Thị Minh Thu	17/09/1995	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	85	Tốt	
1701.	25LTNNATN66	Đỗ Thị Thúy	29/10/1984	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	83	Tốt	
1702.	25LTNNATN67	Nguyễn Thị Diệu Thúy	13/06/1978	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	82	Tốt	
1703.	25LTNNATN68	Nguyễn Tiến Tới	25/10/1988	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	83	Tốt	
1704.	25LTNNATN69	Đỗ Thu Trang	25/10/2001	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	84	Tốt	
1705.	25LTNNATN70	Lê Thị Quỳnh Trang	12/05/1988	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	84	Tốt	
1706.	25LTNNATN71	Vũ Thu Trang	08/07/1984	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	83	Tốt	
1707.	25LTNNATN72	Hoàng Thị Ngọc Trâm	22/07/1994	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	85	Tốt	
1708.	25LTNNATN73	Phạm Đức Trọng	29/01/1976	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	85	Tốt	
1709.	25LTNNATN74	Trịnh Hồng Vân	17/07/1980	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	83	Tốt	
1710.	25LTNNATN75	Nguyễn Danh Việt	19/10/1984	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	82	Tốt	
1711.	25LTNNATN76	Nguyễn Đăng Yên	04/09/1983	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	83	Tốt	
1712.	25LTNNATN77	Nguyễn Hải Yến	07/11/1986	ĐH LTCQ NNA K14A-TN	84	Tốt	
KHOA LUẬT VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC							
1713.	23LTLUATB01	Ngân Văn Đàm	05/12/1986	ĐH LTCQ LUẬT K12B	85	Tốt	
1714.	23LTLUATB03	Phạm Văn Huân	03/02/1982	ĐH LTCQ LUẬT K12B	87	Tốt	
1715.	23LTLUATB04	Lương Văn Hương	10/11/1989	ĐH LTCQ LUẬT K12B	85	Tốt	
1716.	23LTLUATB05	Hà Văn Thành	02/03/1990	ĐH LTCQ LUẬT K12B	90	Xuất sắc	
1717.	23LTLUATB06	Lê Hồng Tuấn	03/02/1981	ĐH LTCQ LUẬT K12B	86	Tốt	
1718.	23LTLUATB07	Hà Thọ Vinh	05/07/1986	ĐH LTCQ LUẬT K12B	85	Tốt	
1719.	23LTLUATB08	Vi Xuân Hiếm	09/11/1980	ĐH LTCQ LUẬT K12B	95	Xuất sắc	

1720.	23LTLUATB09	Hà Thị Thắm	26/10/1986	ĐHLTCQ LUẬT K12B	95	Xuất sắc	
1721.	23LTQLNNB05	Đông Khắc Dân	07/08/1975	ĐH LTCQ QLNN K12B	50	Trung bình	
1722.	23LTQLNNB01	Vũ Văn Hải	19/08/1988	ĐH LTCQ QLNN K12B	89	Tốt	
1723.	23LTQLNNB07	Chu Viết Hiệp	12/02/1987	ĐH LTCQ QLNN K12B	89	Tốt	
1724.	23LTLUATB12	Phạm Thị Mai	20/06/1986	ĐH LTCQ QLNN K12B	89	Tốt	
1725.	23LTQLNNB04	Hồ Kim Minh	20/10/1988	ĐH LTCQ QLNN K12B	95	Xuất sắc	
1726.	23LTQLNNB02	Nguyễn Văn Minh	25/10/1986	ĐH LTCQ QLNN K12B	88	Tốt	
1727.	23LTQLNNB03	Lê Thị Nguyệt	09/04/1996	ĐH LTCQ QLNN K12B	95	Xuất sắc	
1728.	23LTQLNNB08	Nguyễn Hồng Sơn	12/04/1982	ĐH LTCQ QLNN K12B	89	Tốt	
1729.	25LTQLNN05	Syhalarth Vinitda	01/04/1991	ĐH LTCQ QLNN K12B	89	Tốt	
1730.	25LTQLNNA01	Salivong Kenthong	02/01/1987	ĐH LTCQ QLNN K14A	83	Tốt	
1731.	25LTQLNNA02	Thonesoythanit Somchit	10/05/1991	ĐH LTCQ QLNN K14A	82	Tốt	
1732.	25LTQLNNA04	Bounthavixay Phaiphone	05/06/1988	ĐH LTCQ QLNN K14A	82	Tốt	
1733.	25LTQLNNA03	Bounmanivanh Hinyasit	19/09/1995	ĐH LTCQ QLNN K14A	90	Xuất sắc	
1734.	25LTLUATA01	Phetviyan Sitthiphoun	09/02/1997	ĐH LTCQ LUAT K14A	83	Tốt	
1735.	24LTLUATBDT01	Lê Thị Kim Anh	01/04/1993	ĐH LTCQ LUẬT K13B-ĐT	90	Xuất sắc	
1736.	24LTLUATBDT08	Lê Văn Hùng	04/06/1987	ĐH LTCQ LUẬT K13B-ĐT	83	Tốt	
1737.	24LTLUATBDT09	Trần Thứ Linh	10/09/1977	ĐH LTCQ LUẬT K13B-ĐT	83	Tốt	
1738.	24LTLUATBDT10	Nguyễn Văn Loan	22/06/1990	ĐH LTCQ LUẬT K13B-ĐT	83	Tốt	
1739.	24LTLUATBDT20	Nguyễn Thị Giang Nam	11/03/1994	ĐH LTCQ LUẬT K13B-ĐT	84	Tốt	
1740.	24LTLUATBDT21	Lê Văn Quang	11/11/1998	ĐH LTCQ LUẬT K13B-ĐT	85	Tốt	
1741.	24LTLUATBDT22	Trần Công Thắng	19/05/2000	ĐH LTCQ LUẬT K13B-ĐT	83	Tốt	
1742.	24LTLUATBHN02	Nguyễn Thị Hoan	08/02/1985	ĐH LTCQ LUẬT K13B-HN	83	Tốt	
1743.	24LTLUATBHN09	Nguyễn Thị Luyên	30/07/1989	ĐH LTCQ LUẬT K13B-HN	83	Tốt	
1744.	24LTLUATBHN10	Lê Thị Thanh	20/06/1983	ĐH LTCQ LUẬT K13B-HN	90	Xuất sắc	
1745.	24LTLUATBHN11	Đỗ Viết Thành	09/09/1974	ĐH LTCQ LUẬT K13B-HN	83	Tốt	
1746.	24LTLUATBHN04	Nguyễn Thị Thanh Thảo	06/11/2001	ĐH LTCQ LUẬT K13B-HN	83	Tốt	
1747.	24LTLUATBHN06	Lê Thị Xuân	02/12/1987	ĐH LTCQ LUẬT K13B-HN	84	Tốt	

1748.	25LTLUATAHN01	Dương Thị Anh	25/05/1994	ĐH LTCQ LUẬT K14A-HN	82	Tốt	
1749.	25LTLUATAHN02	Nguyễn Quý Chinh	29/10/1978	ĐH LTCQ LUẬT K14A-HN	84	Tốt	
1750.	25LTLUATAHN03	Lê Thị Hạnh	02/09/1989	ĐH LTCQ LUẬT K14A-HN	83	Tốt	
1751.	25LTLUATAHN04	Phan Thị Hòa	04/08/1982	ĐH LTCQ LUẬT K14A-HN	86	Tốt	
1752.	25LTLUATAHN05	Phạm Thị Ngọc Huyền	07/05/1995	ĐH LTCQ LUẬT K14A-HN	84	Tốt	
1753.	25LTLUATAHN06	Cao Duy Hưng	06/10/1991	ĐH LTCQ LUẬT K14A-HN	83	Tốt	
1754.	25LTLUATAHN07	Trịnh Văn Khôi	16/08/1989	ĐH LTCQ LUẬT K14A-HN	83	Tốt	
1755.	25LTLUATAHN08	Vũ Duy Kiên	30/06/1998	ĐH LTCQ LUẬT K14A-HN	84	Tốt	
1756.	25LTLUATAHN09	Dương Thị Mai Lan	24/10/1982	ĐH LTCQ LUẬT K14A-HN	84	Tốt	
1757.	25LTLUATAHN10	Võ Thuận Minh	05/10/1986	ĐH LTCQ LUẬT K14A-HN	86	Tốt	
1758.	25LTLUATAHN11	Phạm Văn Nam	28/08/1994	ĐH LTCQ LUẬT K14A-HN	84	Tốt	
1759.	25LTLUATAHN12	Bùi Đình Thành	30/12/1994	ĐH LTCQ LUẬT K14A-HN	83	Tốt	
1760.	25LTLUATAHN13	Đào Thị Thuật	14/03/1978	ĐH LTCQ LUẬT K14A-HN	83	Tốt	
1761.	25LTLUATAHN14	Lê Anh Tú	02/02/1992	ĐH LTCQ LUẬT K14A-HN	84	Tốt	
1762.	25LTLUATHNB01	Điêu Chính Đăng	06/03/2003	ĐH LTCQ LUẬT K14B-HN	84	Tốt	
1763.	25LTLUATHNB02	Nguyễn Thúy Hiền	19/05/1990	ĐH LTCQ LUẬT K14B-HN	83	Tốt	
1764.	25LTLUATHNB03	Tông Thị Kiều	06/06/1995	ĐH LTCQ LUẬT K14B-HN	84	Tốt	
1765.	25LTLUATHNB04	Lê Văn Tùng	02/07/1986	ĐH LTCQ LUẬT K14B-HN	84	Tốt	
1766.	25LTLUATADT01	Nguyễn Phi Cường	25/08/1986	ĐH LTCQ LUẬT K14A-ĐT	86	Tốt	
1767.	25LTLUATADT03	Lê Thị Hằng	02/02/1985	ĐH LTCQ LUẬT K14A-ĐT	82	Tốt	
1768.	25LTLUATADT04	Đoàn Thị Hiền	12/08/1990	ĐH LTCQ LUẬT K14A-ĐT	83	Tốt	
1769.	25LTLUATADT05	Hoàng Thị Hiền	03/10/1984	ĐH LTCQ LUẬT K14A-ĐT	86	Tốt	
1770.	25LTLUATADT06	Trần Thị Hiền	19/03/1986	ĐH LTCQ LUẬT K14A-ĐT	86	Tốt	
1771.	25LTLUATADT07	Đậu Ngọc Hoa	07/09/1990	ĐH LTCQ LUẬT K14A-ĐT	85	Tốt	
1772.	25LTLUATADT08	Hà Văn Hoài	27/05/1980	ĐH LTCQ LUẬT K14A-ĐT	64	Trung bình	
1773.	25LTLUATADT36	Vũ Tiến Hòa	20/07/1984	ĐH LTCQ LUẬT K14A-ĐT	86	Tốt	
1774.	25LTLUATADT09	Trịnh Thị Hồng	12/10/1988	ĐH LTCQ LUẬT K14A-ĐT	87	Tốt	
1775.	25LTLUATADT10	Nguyễn Thị Thu Hương	05/12/1980	ĐH LTCQ LUẬT K14A-ĐT	83	Tốt	

1776.	25LTLUATADT12	Nguyễn Thị Lan	21/05/1993	ĐH LTCQ LUẬT K14A-ĐT	85	Tốt	
1777.	25LTLUATADT13	Trần Thị Lan	13/07/1987	ĐH LTCQ LUẬT K14A-ĐT	84	Tốt	
1778.	25LTLUATADT14	Nguyễn Thị Lê	24/04/1983	ĐH LTCQ LUẬT K14A-ĐT	83	Tốt	
1779.	25LTLUATADT15	Hoàng Thị Linh	02/05/1994	ĐH LTCQ LUẬT K14A-ĐT	82	Tốt	
1780.	25LTLUATADT16	Lê Thị Lý	19/05/1982	ĐH LTCQ LUẬT K14A-ĐT	84	Tốt	
1781.	25LTLUATADT17	Hoàng Thị Mai	20/11/1988	ĐH LTCQ LUẬT K14A-ĐT	83	Tốt	
1782.	25LTLUATADT18	Phạm Văn Nam	11/12/1975	ĐH LTCQ LUẬT K14A-ĐT	86	Tốt	
1783.	25LTLUATADT34	Trần Thị Hồng Nhung	10/10/1984	ĐH LTCQ LUẬT K14A-ĐT	84	Tốt	
1784.	25LTLUATADT23	Lê Minh Quyền	08/07/1977	ĐH LTCQ LUẬT K14A-ĐT	83	Tốt	
1785.	25LTLUATADT24	Nguyễn Thị Thi	01/03/1985	ĐH LTCQ LUẬT K14A-ĐT	83	Tốt	
1786.	25LTLUATADT25	Hoàng Thị Thúy	01/05/1988	ĐH LTCQ LUẬT K14A-ĐT	84	Tốt	
1787.	25LTLUATADT26	Lê Thị Thúy	18/08/1991	ĐH LTCQ LUẬT K14A-ĐT	84	Tốt	
1788.	25LTLUATADT27	Trần Thị Hồng Thương	25/08/1982	ĐH LTCQ LUẬT K14A-ĐT	86	Tốt	
1789.	25LTLUATADT28	Phạm Văn Tình	28/12/1982	ĐH LTCQ LUẬT K14A-ĐT	82	Tốt	
1790.	25LTLUATADT29	Nguyễn Thị Thu Trang	20/10/1984	ĐH LTCQ LUẬT K14A-ĐT	83	Tốt	
1791.	25LTLUATADT32	Lê Anh Tuấn	12/11/1975	ĐH LTCQ LUẬT K14A-ĐT	86	Tốt	
1792.	25LTLUATADT33	Đỗ Hữu Vượng	03/02/1985	ĐH LTCQ LUẬT K14A-ĐT	86	Tốt	
1793.	25LTLUATBDT01	Lê Thị Chi	27/07/1984	ĐH LTCQ LUẬT K14B-ĐT	85	Tốt	
1794.	25LTLUATBDT03	Lê Trường Giang	09/11/1984	ĐH LTCQ LUẬT K14B-ĐT	84	Tốt	
1795.	25LTLUATBDT04	Phạm Minh Giang	20/02/1995	ĐH LTCQ LUẬT K14B-ĐT	86	Tốt	
1796.	25LTLUATBDT05	Lữ Thị Hằng	08/07/1988	ĐH LTCQ LUẬT K14B-ĐT	87	Tốt	
1797.	25LTLUATBDT06	Lê Thị Huệ	22/09/1987	ĐH LTCQ LUẬT K14B-ĐT	83	Tốt	
1798.	25LTLUATBDT07	Hồ Văn Hùng	20/05/1987	ĐH LTCQ LUẬT K14B-ĐT	85	Tốt	
1799.	25LTLUATBDT09	Nguyễn Trọng Nam	24/11/1996	ĐH LTCQ LUẬT K14B-ĐT	84	Tốt	
1800.	25LTLUATBDT08	Trần Phú Trung	25/03/1987	ĐH LTCQ LUẬT K14B-ĐT	83	Tốt	
1801.	23LTQLNNB05	Đông Khắc Dân	07/08/1975	ĐH LTCQ QLNN K12B	86	Tốt	
1802.	23LTQLNNB01	Vũ Văn Hải	19/08/1988	ĐH LTCQ QLNN K12B	80	Tốt	
1803.	23LTQLNNB07	Chu Viết Hiệp	12/02/1987	ĐH LTCQ QLNN K12B	86	Tốt	

1804.	23LTLUATB12	Phạm Thị Mai	20/06/1986	ĐH LTCQ QLNN K12B	87	Tốt	
1805.	23LTQLNNB04	Hồ Kim Minh	20/10/1988	ĐH LTCQ QLNN K12B	94	Xuất sắc	
1806.	23LTQLNNB02	Nguyễn Văn Minh	25/10/1986	ĐH LTCQ QLNN K12B	82	Tốt	
1807.	23LTQLNNB03	Lê Thị Nguyệt	09/04/1996	ĐH LTCQ QLNN K12B	96	Xuất sắc	
1808.	23LTQLNNB08	Nguyễn Hồng Sơn	12/04/1982	ĐH LTCQ QLNN K12B	81	Tốt	
KHOA GIÁO DỤC MẦM NON VÀ TIỂU HỌC							
1809.	23LTGDMNB01	Phạm Thị Vân Anh	7/08/1997	ĐH LTCQ GDMN K12B	88	Tốt	
1810.	23LTGDMNB02	Lê Thị Duyên	5/08/1997	ĐH LTCQ GDMN K12B	89	Tốt	
1811.	23LTGDMNB05	Phạm Thị Loan	17/07/1997	ĐH LTCQ GDMN K12B	90	Xuất sắc	
1812.	23LTGDMNB06	Nguyễn Thị Nga	19/10/1995	ĐH LTCQ GDMN K12B	88	Tốt	
1813.	23LTGDMNB09	Vũ Thị Quỳnh	14/10/1997	ĐH LTCQ GDMN K12B	88	Tốt	
1814.	23LTGDMNB11	Nguyễn Thùy Vân	8/03/2000	ĐH LTCQ GDMN K12B	89	Tốt	
1815.	23LTGDMNB12	Lê Thị Hạnh	15/09/1993	ĐH LTCQ GDMN K12B	88	Tốt	
1816.	23LTGDMNB13	Bùi Thị Thu	7/09/1997	ĐH LTCQ GDMN K12B	90	Xuất sắc	
1817.	23LTGDMNB14	Nguyễn Thị Vinh	16/09/1995	ĐH LTCQ GDMN K12B	89	Tốt	
1818.	23LTGDMNB16	Khuong Thị Trang	3/05/2001	ĐH LTCQ GDMN K12B	88	Tốt	
1819.	23LTGDMNB18	Cầm Thị Thùy	22/10/1992	ĐH LTCQ GDMN K12B	89	Tốt	
1820.	23LTGDMNB19	Phạm Hồng Thúy	4/06/1992	ĐH LTCQ GDMN K12B	89	Tốt	
1821.	25LTGDMNA01	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	1/07/2000	ĐH LTCQ GDMN K14A	86	Tốt	
1822.	25LTGDMNA02	Cù Thị Kim Chi	20/08/1988	ĐH LTCQ GDMN K14A	84	Tốt	
1823.	25LTGDMNA03	Nguyễn Thị Chung	1/03/1993	ĐH LTCQ GDMN K14A	80	Tốt	
1824.	25LTGDMNA04	Phan Thị Dịu	6/09/1996	ĐH LTCQ GDMN K14A	86	Tốt	
1825.	25LTGDMNA05	Hà Thị Dung	2/03/1993	ĐH LTCQ GDMN K14A	83	Tốt	
1826.	25LTGDMNA06	Lê Thị Duyên	19/05/1986	ĐH LTCQ GDMN K14A	84	Tốt	
1827.	25LTGDMNA07	Nguyễn Thị Duyên	12/07/1984	ĐH LTCQ GDMN K14A	87	Tốt	
1828.	25LTGDMNA08	Bùi Thị Đang	4/12/1993	ĐH LTCQ GDMN K14A	93	Xuất sắc	
1829.	25LTGDMNA09	Nguyễn Thị Hà	2/02/1982	ĐH LTCQ GDMN K14A	86	Tốt	
1830.	25LTGDMNA10	Nguyễn Thị Hà	26/05/1991	ĐH LTCQ GDMN K14A	86	Tốt	

1831.	25LTGDMNA11	Lê Thị Hiền	5/10/1995	ĐH LTCQ GDMN K14A	80	Tốt	
1832.	25LTGDMNA12	Tô Thị Hồng	10/05/1996	ĐH LTCQ GDMN K14A	80	Tốt	
1833.	25LTGDMNA13	Lê Thị Huệ	10/02/1984	ĐH LTCQ GDMN K14A	86	Tốt	
1834.	25LTGDMNA14	Ngô Thị Huệ	3/11/1979	ĐH LTCQ GDMN K14A	82	Tốt	
1835.	25LTGDMNA15	Nguyễn Thị Huyền	4/09/1994	ĐH LTCQ GDMN K14A	80	Tốt	
1836.	25LTGDMNA16	Vương Thị Hương	5/01/2000	ĐH LTCQ GDMN K14A	85	Tốt	
1837.	25LTGDMNA17	Nguyễn Thị Linh	26/11/1996	ĐH LTCQ GDMN K14A	85	Tốt	
1838.	25LTGDMNA18	Lại Thị Kim Loan	4/01/2000	ĐH LTCQ GDMN K14A	82	Tốt	
1839.	25LTGDMNA19	Trịnh Thảo Ly	28/03/1998	ĐH LTCQ GDMN K14A	82	Tốt	
1840.	25LTGDMNA20	Đỗ Thị Mai	8/03/1979	ĐH LTCQ GDMN K14A	83	Tốt	
1841.	25LTGDMNA21	Mã Thị Mong	8/07/1985	ĐH LTCQ GDMN K14A	88	Tốt	
1842.	25LTGDMNA22	Phạm Thị Nghĩa	7/07/1988	ĐH LTCQ GDMN K14A	90	Xuất sắc	
1843.	25LTGDMNA23	Nguyễn Thị Ngọc	2/04/1993	ĐH LTCQ GDMN K14A	89	Tốt	
1844.	25LTGDMNA24	Nguyễn Thị Ngọc	8/08/1992	ĐH LTCQ GDMN K14A	90	Xuất sắc	
1845.	25LTGDMNA25	Nguyễn Thị Nhật	13/09/1993	ĐH LTCQ GDMN K14A	88	Tốt	
1846.	25LTGDMNA26	Đào Thị Nụ	26/01/1996	ĐH LTCQ GDMN K14A	87	Tốt	
1847.	25LTGDMNA27	Nguyễn Thị Quỳnh	29/11/1995	ĐH LTCQ GDMN K14A	90	Xuất sắc	
1848.	25LTGDMNA28	Phan Thị Thảo	26/04/1990	ĐH LTCQ GDMN K14A	86	Tốt	
1849.	25LTGDMNA29	Bùi Thị Thơm	16/03/1985	ĐH LTCQ GDMN K14A	86	Tốt	
1850.	25LTGDMNA30	Đoàn Thị Thu	10/05/1995	ĐH LTCQ GDMN K14A	88	Tốt	
1851.	25LTGDMNA31	Nguyễn Thị Thư	19/01/1994	ĐH LTCQ GDMN K14A	83	Tốt	
1852.	25LTGDMNA32	Trần Thị Thương	12/01/1993	ĐH LTCQ GDMN K14A	86	Tốt	
1853.	25LTGDMNA33	Trần Thị Thương	17/07/1994	ĐH LTCQ GDMN K14A	90	Xuất sắc	
1854.	25LTGDMNA34	Vũ Thị Thường	10/09/1987	ĐH LTCQ GDMN K14A	90	Xuất sắc	
1855.	25LTGDMNA35	Nguyễn Thị Tinh	6/01/1984	ĐH LTCQ GDMN K14A	84	Tốt	
1856.	25LTGDMNA36	Bùi Thu Trang	1/01/2000	ĐH LTCQ GDMN K14A	80	Tốt	
1857.	25LTGDMNA37	Nguyễn Thị Trang	5/01/1997	ĐH LTCQ GDMN K14A	83	Tốt	
1858.	25LTGDMNA38	Nguyễn Thị Trang	6/09/1992	ĐH LTCQ GDMN K14A	86	Tốt	

1859.	25LTGDMNA39	Trịnh Huyền Trang	21/09/2003	ĐH LTCQ GDMN K14A	90	Xuất sắc	
1860.	25LTGDMNA40	Hà Thị Vân	13/06/1998	ĐH LTCQ GDMN K14A	83	Tốt	
1861.	25LTGDMNA41	Nguyễn Thị Cẩm Vân	20/06/1996	ĐH LTCQ GDMN K14A	84	Tốt	
1862.	25LTGDMNA42	Nguyễn Thị Xoan	2/08/1992	ĐH LTCQ GDMN K14A	89	Tốt	
1863.	25LTGDMNA44	Trần Thị Thảo	10/07/1988	ĐH LTCQ GDMN K14A	81	Tốt	
1864.	25LTGDMNB04	Tông Thị Thu Hà	10/12/1996	ĐH LTCQ GDMN K14B	87	Tốt	
1865.	25LTGDMNB01	Nguyễn Thị Hoa	18/06/1989	ĐH LTCQ GDMN K14B	84	Tốt	
1866.	25LTGDMNB02	Hoàng Thị Diễm Hương	18/11/1995	ĐH LTCQ GDMN K14B	90	Xuất sắc	
1867.	25LTGDMNB03	Vũ Thị Quỳnh	24/09/1993	ĐH LTCQ GDMN K14B	80	Tốt	
1868.	23LTGDMNBTN01	Trần Thị Ánh	03/07/1992	ĐH LTCQ GDMN K12B - TN	82	Tốt	
1869.	23LTGDMNBTN03	Vi Thị Hạnh	11/05/1975	ĐH LTCQ GDMN K12B - TN	81	Tốt	
1870.	23LTGDMNBTN04	Nguyễn Thị Hiền	21/07/1990	ĐH LTCQ GDMN K12B - TN	82	Tốt	
1871.	23LTGDMNBTN05	Đình Khánh Huyền	26/04/2001	ĐH LTCQ GDMN K12B - TN	82	Tốt	
1872.	23LTGDMNBTN29	Nguyễn Thị Khánh Huyền	29/04/2000	ĐH LTCQ GDMN K12B - TN	83	Tốt	
1873.	23LTGDMNBTN06	Nguyễn Thị Thu Huyền	07/11/2000	ĐH LTCQ GDMN K12B - TN	84	Tốt	
1874.	23LTGDMNBTN24	Vũ Thị Thanh Huyền	01/12/1998	ĐH LTCQ GDMN K12B - TN	84	Tốt	
1875.	23LTGDMNBTN07	Ngô Thị Hương	21/10/1985	ĐH LTCQ GDMN K12B - TN	83	Tốt	
1876.	23LTGDMNBTN08	Lê Thị Thu Hường	20/12/1993	ĐH LTCQ GDMN K12B - TN	82	Tốt	
1877.	23LTGDMNBTN09	Vũ Thị Ngọc Lan	25/02/1993	ĐH LTCQ GDMN K12B - TN	82	Tốt	
1878.	23LTGDMNBTN10	Nguyễn Thị Mai Linh	11/09/1993	ĐH LTCQ GDMN K12B - TN	83	Tốt	
1879.	23LTGDMNBTN11	Trần Thùy Linh	14/10/1996	ĐH LTCQ GDMN K12B - TN	82	Tốt	
1880.	23LTGDMNBTN28	Trần Thị Hồng Loan	17/07/1993	ĐH LTCQ GDMN K12B - TN	83	Tốt	
1881.	23LTGDMNBTN12	Vương Thị Lưu	09/03/1985	ĐH LTCQ GDMN K12B - TN	85	Tốt	
1882.	23LTGDMNBTN14	Vi Thùy Ngoan	10/11/1993	ĐH LTCQ GDMN K12B - TN	82	Tốt	
1883.	23LTGDMNBTN27	Bùi Thị Ngọc	20/05/1991	ĐH LTCQ GDMN K12B - TN	84	Tốt	
1884.	23LTGDMNBTN15	Lại Mai Phương	22/05/1997	ĐH LTCQ GDMN K12B - TN	83	Tốt	
1885.	23LTGDMNBTN23	Lê Thị Phương	28/11/1995	ĐH LTCQ GDMN K12B - TN	83	Tốt	
1886.	23LTGDMNBTN16	Kiều Thị Phương	07/12/1993	ĐH LTCQ GDMN K12B - TN	83	Tốt	

1887.	23LTGDMNBTN17	Nguyễn Thị Hương Sen	20/06/1999	ĐH LTCQ GDMN K12B - TN	83	Tốt	
1888.	23LTGDMNBTN26	Tòng Thị Thu	10/11/1999	ĐH LTCQ GDMN K12B - TN	85	Tốt	
1889.	23LTGDMNBTN20	Nguyễn Thị Thuý	28/12/1999	ĐH LTCQ GDMN K12B - TN	84	Tốt	
1890.	23LTGDMNBTN21	Hoàng Thị Thực	11/10/1985	ĐH LTCQ GDMN K12B - TN	83	Tốt	
1891.	23LTGDMNBTN22	Nguyễn Thị Tuyết	27/01/1984	ĐH LTCQ GDMN K12B - TN	84	Tốt	
1892.	23LTGDMNBBNg01	Trịnh Thị Kim Anh	10/10/1986	ĐH LTCQ GDMN K12B-BNg	80	Tốt	
1893.	23LTGDMNBBNg02	Nguyễn Thị Dinh	08/09/1989	ĐH LTCQ GDMN K12B-BNg	85	Tốt	
1894.	23LTGDMNBBNg03	Phạm Thị Dung	04/02/1992	ĐH LTCQ GDMN K12B-BNg	90	Xuất sắc	
1895.	23LTGDMNBBNg04	Nguyễn Thị Hà	07/12/1988	ĐH LTCQ GDMN K12B-BNg	86	Tốt	
1896.	23LTGDMNBBNg05	Lê Thị Hải	12/06/1986	ĐH LTCQ GDMN K12B-BNg	82	Tốt	
1897.	23LTGDMNBBNg06	Đỗ Thị Hồng	25/02/1986	ĐH LTCQ GDMN K12B-BNg	83	Tốt	
1898.	23LTGDMNBBNg17	Phạm Thị Huyền	02/07/1996	ĐH LTCQ GDMN K12B-BNg	86	Tốt	
1899.	23LTGDMNBBNg19	Lường Thị Lệ	03/06/1991	ĐH LTCQ GDMN K12B-BNg	86	Tốt	
1900.	23LTGDMNBBNg09	Nguyễn Thị Phương	26/06/1990	ĐH LTCQ GDMN K12B-BNg	85	Tốt	
1901.	23LTGDMNBBNg10	Hoàng Thị Thanh Thanh	19/11/1997	ĐH LTCQ GDMN K12B-BNg	84	Tốt	
1902.	23LTGDMNBBNg11	Trần Thị Thu	02/02/1987	ĐH LTCQ GDMN K12B-BNg	86	Tốt	
1903.	23LTGDMNBBNg13	Lê Thị Trang	19/05/1995	ĐH LTCQ GDMN K12B-BNg	87	Tốt	
1904.	23LTGDMNBBNg18	Nguyễn Thị Trung	02/01/1985	ĐH LTCQ GDMN K12B-BNg	83	Tốt	
1905.	23LTGDMNBBNg14	Vi Thị Trường	22/11/1993	ĐH LTCQ GDMN K12B-BNg	85	Tốt	
1906.	23LTGDMNBBNg16	Trương Thị Vương	22/09/1993	ĐH LTCQ GDMN K12B-BNg	84	Tốt	
1907.	24LTGDMNAHN01	Chu Thị Bộ	07/02/1991	ĐH LTCQ GDMN K13A-HN	82	Tốt	
1908.	24LTGDMNAHN02	Hoàng Thị Chinh	20/08/1993	ĐH LTCQ GDMN K13A-HN	83	Tốt	
1909.	24LTGDMNAHN03	Đào Thị Hà	18/01/1991	ĐH LTCQ GDMN K13A-HN	84	Tốt	
1910.	24LTGDMNAHN04	Phạm Thị Thu Hà	20/08/2002	ĐH LTCQ GDMN K13A-HN	83	Tốt	
1911.	24LTGDMNAHN05	La Thị Hào	19/07/2001	ĐH LTCQ GDMN K13A-HN	84	Tốt	
1912.	24LTGDMNAHN06	Đỗ Thị Hạnh	23/12/1984	ĐH LTCQ GDMN K13A-HN	82	Tốt	
1913.	24LTGDMNAHN07	Phạm Thị Hạnh	20/01/1997	ĐH LTCQ GDMN K13A-HN	81	Tốt	
1914.	24LTGDMNAHN08	Lê Thị Hằng	17/08/1991	ĐH LTCQ GDMN K13A-HN	82	Tốt	

1915.	24LTGDMNAHN09	Nguyễn Thị Hằng	12/01/2001	ĐH LTCQ GDMN K13A-HN	82	Tốt	
1916.	24LTGDMNAHN10	Đông Thị Hoa	01/07/1983	ĐH LTCQ GDMN K13A-HN	82	Tốt	
1917.	24LTGDMNAHN11	Vũ Thị Hoa	13/06/1985	ĐH LTCQ GDMN K13A-HN	83	Tốt	
1918.	24LTGDMNAHN12	Hoàng Thị Hồng	16/07/1986	ĐH LTCQ GDMN K13A-HN	82	Tốt	
1919.	24LTGDMNAHN14	Bùi Thị Phương Huệ	08/04/1993	ĐH LTCQ GDMN K13A-HN	84	Tốt	
1920.	24LTGDMNAHN15	Mai Thị Thu Huyền	25/01/1996	ĐH LTCQ GDMN K13A-HN	82	Tốt	
1921.	24LTGDMNAHN16	Hà Thị Lan Hương	09/11/1996	ĐH LTCQ GDMN K13A-HN	83	Tốt	
1922.	24LTGDMNAHN17	Ngọc Thị Kim	09/08/1988	ĐH LTCQ GDMN K13A-HN	82	Tốt	
1923.	24LTGDMNAHN18	Phạm Thị Lệ	07/05/1980	ĐH LTCQ GDMN K13A-HN	81	Tốt	
1924.	24LTGDMNAHN19	Đình Thị Linh	25/12/1994	ĐH LTCQ GDMN K13A-HN	82	Tốt	
1925.	24LTGDMNAHN20	Bùi Thị Loan	03/08/1994	ĐH LTCQ GDMN K13A-HN	83	Tốt	
1926.	24LTGDMNAHN21	Phạm Việt Luân	11/02/1990	ĐH LTCQ GDMN K13A-HN	81	Tốt	
1927.	24LTGDMNAHN22	Nguyễn Thị My	10/06/1990	ĐH LTCQ GDMN K13A-HN	82	Tốt	
1928.	24LTGDMNAHN23	Nguyễn Thị Nga	21/01/1988	ĐH LTCQ GDMN K13A-HN	83	Tốt	
1929.	24LTGDMNAHN24	Ninh Thị Ngành	18/09/1989	ĐH LTCQ GDMN K13A-HN	82	Tốt	
1930.	24LTGDMNAHN25	Nguyễn Thị Nguyên	03/04/1989	ĐH LTCQ GDMN K13A-HN	83	Tốt	
1931.	24LTGDMNAHN26	Phạm Thị Nguyệt	28/02/1997	ĐH LTCQ GDMN K13A-HN	83	Tốt	
1932.	24LTGDMNAHN27	Hoàng Thị Nhâm	12/10/1994	ĐH LTCQ GDMN K13A-HN	82	Tốt	
1933.	24LTGDMNAHN28	Hoàng Thị Nhung	13/04/1994	ĐH LTCQ GDMN K13A-HN	82	Tốt	
1934.	24LTGDMNA54	Trương Thị Nhung	12/07/1990	ĐH LTCQ GDMN K13A-HN	82	Tốt	
1935.	24LTGDMNAHN29	Chu Thị Kim Oanh	18/03/1990	ĐH LTCQ GDMN K13A-HN	81	Tốt	
1936.	24LTGDMNAHN30	La Thị Phương	17/07/1995	ĐH LTCQ GDMN K13A-HN	86	Tốt	
1937.	24LTGDMNAHN31	Hứa Thị Bích Phượng	01/12/1978	ĐH LTCQ GDMN K13A-HN	82	Tốt	
1938.	24LTGDMNAHN32	Vũ Thị Quý	03/02/1990	ĐH LTCQ GDMN K13A-HN	83	Tốt	
1939.	24LTGDMNAHN33	Trần Thị Quýt	03/02/1993	ĐH LTCQ GDMN K13A-HN	84	Tốt	
1940.	24LTGDMNAHN34	Nguyễn Như Quỳnh	09/05/1993	ĐH LTCQ GDMN K13A-HN	82	Tốt	
1941.	24LTGDMNAHN35	Hoàng Thị Thanh	10/05/1995	ĐH LTCQ GDMN K13A-HN	83	Tốt	
1942.	24LTGDMNAHN36	Nguyễn Thị Thái	12/07/1991	ĐH LTCQ GDMN K13A-HN	83	Tốt	

1943.	24LTGDMNAHN37	Nguyễn Thị Thăng	09/05/1992	ĐH LTCQ GDMN K13A-HN	82	Tốt	
1944.	24LTGDMNAHN38	Nguyễn Thị Thắm	04/07/1993	ĐH LTCQ GDMN K13A-HN	83	Tốt	
1945.	24LTGDMNAHN39	Đinh Thị Thoa	13/06/1996	ĐH LTCQ GDMN K13A-HN	83	Tốt	
1946.	24LTGDMNAHN40	Nguyễn Thị Thoan	13/06/1996	ĐH LTCQ GDMN K13A-HN	82	Tốt	
1947.	24LTGDMNAHN41	Chung Thị Thơm	20/06/2001	ĐH LTCQ GDMN K13A-HN	83	Tốt	
1948.	24LTGDMNAHN42	Lý Thị Thời	06/02/1992	ĐH LTCQ GDMN K13A-HN	84	Tốt	
1949.	24LTGDMNAHN43	Bùi Hồng Thu	21/08/1993	ĐH LTCQ GDMN K13A-HN	83	Tốt	
1950.	24LTGDMNAHN44	Trần Thị Thùy	21/12/1984	ĐH LTCQ GDMN K13A-HN	82	Tốt	
1951.	24LTGDMNAHN45	Dương Thị Thư	28/05/1998	ĐH LTCQ GDMN K13A-HN	83	Tốt	
1952.	24LTGDMNAHN46	Lê Thị Xuân Thu	10/03/1982	ĐH LTCQ GDMN K13A-HN	82	Tốt	
1953.	24LTGDMNAHN47	Lê Thị Trang	15/06/1995	ĐH LTCQ GDMN K13A-HN	83	Tốt	
1954.	24LTGDMNAHN48	Lê Thị Trang	22/01/2001	ĐH LTCQ GDMN K13A-HN	83	Tốt	
1955.	24LTGDMNAHN49	Hoàng Thị Tuyết	09/05/1994	ĐH LTCQ GDMN K13A-HN	83	Tốt	
1956.	24LTGDMNAHN50	Đào Thị Tươi	27/12/1990	ĐH LTCQ GDMN K13A-HN	81	Tốt	
1957.	24LTGDMNAHN51	Đỗ Thị Vân	13/06/1997	ĐH LTCQ GDMN K13A-HN	82	Tốt	
1958.	24LTGDMNAHN52	Dương Thị Hải Yến	20/10/2002	ĐH LTCQ GDMN K13A-HN	82	Tốt	
1959.	24LTGDMNAHN53	Đỗ Thị Yến	13/10/1989	ĐH LTCQ GDMN K13A-HN	82	Tốt	
1960.	24LTGDMNBHN01	Lê Nguyệt Anh	18/12/1995	ĐH LTCQ GDMN K13B-HN	82	Tốt	
1961.	24LTGDMNBHN02	Vũ Thị Trang Anh	30/11/1998	ĐH LTCQ GDMN K13B-HN	81	Tốt	
1962.	24LTGDMNBHN03	Phạm Hồng Ánh	13/03/1995	ĐH LTCQ GDMN K13B-HN	82	Tốt	
1963.	24LTGDMNBHN04	Nguyễn Thị Chuyên	10/05/1990	ĐH LTCQ GDMN K13B-HN	82	Tốt	
1964.	24LTGDMNBHN05	Dương Thị Thu Hà	15/04/1993	ĐH LTCQ GDMN K13B-HN	83	Tốt	
1965.	24LTGDMNBHN06	Nguyễn Thị Hải	11/01/1996	ĐH LTCQ GDMN K13B-HN	82	Tốt	
1966.	24LTGDMNBHN07	Nguyễn Thị Hằng	26/09/1992	ĐH LTCQ GDMN K13B-HN	83	Tốt	
1967.	24LTGDMNBHN08	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	28/12/1997	ĐH LTCQ GDMN K13B-HN	83	Tốt	
1968.	24LTGDMNBHN09	Trần Thị Hằng	21/05/1998	ĐH LTCQ GDMN K13B-HN	84	Tốt	
1969.	24LTGDMNBHN10	Lê Thị Thu Hiền	18/01/1995	ĐH LTCQ GDMN K13B-HN	83	Tốt	
1970.	24LTGDMNBHN11	Thạch Thị Thanh Hoa	26/11/1988	ĐH LTCQ GDMN K13B-HN	82	Tốt	

1971.	24LTGDMNBHN12	Trương Thị Hoa	27/07/1980	ĐH LTCQ GDMN K13B-HN	83	Tốt	
1972.	24LTGDMNBHN13	Trần Thị Thu Hoàn	23/03/1990	ĐH LTCQ GDMN K13B-HN	82	Tốt	
1973.	24LTGDMNBHN14	Lê Thị Hòa	05/06/1994	ĐH LTCQ GDMN K13B-HN	81	Tốt	
1974.	24LTGDMNBHN15	Nguyễn Thị Huệ	18/08/1994	ĐH LTCQ GDMN K13B-HN	82	Tốt	
1975.	24LTGDMNBHN16	Phạm Thị Huệ	11/07/1989	ĐH LTCQ GDMN K13B-HN	83	Tốt	
1976.	24LTGDMNBHN17	Vì Thị Huệ	19/04/1990	ĐH LTCQ GDMN K13B-HN	82	Tốt	
1977.	24LTGDMNBHN18	Đỗ Thị Huyền	28/11/1986	ĐH LTCQ GDMN K13B-HN	81	Tốt	
1978.	24LTGDMNBHN19	Nguyễn Thị Huyền	08/02/1994	ĐH LTCQ GDMN K13B-HN	83	Tốt	
1979.	24LTGDMNBHN20	Dương Thị Hương	30/10/1998	ĐH LTCQ GDMN K13B-HN	83	Tốt	
1980.	24LTGDMNBHN21	Nguyễn Thị Lan Hương	02/03/1992	ĐH LTCQ GDMN K13B-HN	84	Tốt	
1981.	24LTGDMNBHN22	Vũ Thị Kim Liên	01/03/1989	ĐH LTCQ GDMN K13B-HN	82	Tốt	
1982.	24LTGDMNBHN23	Ngô Thị Minh	08/07/1986	ĐH LTCQ GDMN K13B-HN	83	Tốt	
1983.	24LTGDMNBHN24	Ngô Thị Phương Nga	03/02/1981	ĐH LTCQ GDMN K13B-HN	83	Tốt	
1984.	24LTGDMNBHN25	Nông Thị Ngà	24/08/1993	ĐH LTCQ GDMN K13B-HN	89	Tốt	
1985.	24LTGDMNBHN26	Đỗ Thị Ngân	02/01/1989	ĐH LTCQ GDMN K13B-HN	83	Tốt	
1986.	24LTGDMNBHN27	Nguyễn Thị Ngân	10/04/1990	ĐH LTCQ GDMN K13B-HN	81	Tốt	
1987.	24LTGDMNBHN28	Vũ Thị Bích Ngọc	18/09/2000	ĐH LTCQ GDMN K13B-HN	83	Tốt	
1988.	24LTGDMNBHN29	Đàm Thu Phương	04/10/1993	ĐH LTCQ GDMN K13B-HN	83	Tốt	
1989.	24LTGDMNBHN30	Đỗ Thị Phương	14/03/1992	ĐH LTCQ GDMN K13B-HN	84	Tốt	
1990.	24LTGDMNBHN31	Lê Thị Phương	11/06/2001	ĐH LTCQ GDMN K13B-HN	83	Tốt	
1991.	24LTGDMNBHN32	Nguyễn Thị Quý	10/05/1988	ĐH LTCQ GDMN K13B-HN	84	Tốt	
1992.	24LTGDMNBHN33	Nguyễn Thị Minh Tâm	28/12/1996	ĐH LTCQ GDMN K13B-HN	83	Tốt	
1993.	24LTGDMNBHN34	Nguyễn Thị Thảo	09/02/2000	ĐH LTCQ GDMN K13B-HN	84	Tốt	
1994.	24LTGDMNBHN35	Hoàng Thị Thiện	26/01/1993	ĐH LTCQ GDMN K13B-HN	83	Tốt	
1995.	24LTGDMNBHN36	Trịnh Kim Thoa	21/08/1990	ĐH LTCQ GDMN K13B-HN	84	Tốt	
1996.	24LTGDMNBHN37	Nguyễn Thị Thom	10/10/1988	ĐH LTCQ GDMN K13B-HN	83	Tốt	
1997.	24LTGDMNBHN38	Lê Thị Ngọc Thu	17/05/1999	ĐH LTCQ GDMN K13B-HN	83	Tốt	
1998.	24LTGDMNBHN39	Nguyễn Thu Thủy	30/11/1999	ĐH LTCQ GDMN K13B-HN	83	Tốt	

1999.	24LTGDMNBHN40	Lương Thị Thương	13/06/1996	ĐH LTCQ GDMN K13B-HN	84	Tốt	
2000.	24LTGDMNBHN41	Kiều Hà Trang	05/02/1997	ĐH LTCQ GDMN K13B-HN	84	Tốt	
2001.	24LTGDMNBHN42	Trần Thị Trang	19/04/1993	ĐH LTCQ GDMN K13B-HN	83	Tốt	
2002.	24LTGDMNBHN43	Vũ Thị Ánh Tuyết	27/10/1989	ĐH LTCQ GDMN K13B-HN	83	Tốt	
2003.	24LTGDMNBHN44	Ma Thị Yên	13/08/1990	ĐH LTCQ GDMN K13B-HN	83	Tốt	
2004.	24LTGDMNBHN45	Nguyễn Thị Yên	16/06/1997	ĐH LTCQ GDMN K13B-HN	84	Tốt	
2005.	24LTGDMNBHN46	Nguyễn Thị Hải Yên	01/02/1983	ĐH LTCQ GDMN K13B-HN	85	Tốt	
2006.	25LTGDMNAHN01	Nguyễn Thị Phương Dung	29/09/1994	ĐH LTCQ GDMN K14A-HN	80	Tốt	
2007.	25LTGDMNAHN02	Đỗ Thị Duyên	02/04/1999	ĐH LTCQ GDMN K14A-HN	85	Tốt	
2008.	25LTGDMNAHN03	Đinh Thị Dự	20/06/2000	ĐH LTCQ GDMN K14A-HN	90	Xuất sắc	
2009.	25LTGDMNAHN04	Hoàng Thị Đại	15/09/2003	ĐH LTCQ GDMN K14A-HN	86	Tốt	
2010.	25LTGDMNAHN05	Đặng Thị Hải	07/07/1989	ĐH LTCQ GDMN K14A-HN	82	Tốt	
2011.	25LTGDMNAHN06	Nông Thị Hạ	15/03/2002	ĐH LTCQ GDMN K14A-HN	83	Tốt	
2012.	25LTGDMNAHN07	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	04/08/1991	ĐH LTCQ GDMN K14A-HN	86	Tốt	
2013.	25LTGDMNAHN08	Nguyễn Thị Hằng	13/04/1996	ĐH LTCQ GDMN K14A-HN	86	Tốt	
2014.	25LTGDMNAHN09	Vì Thị Hằng	28/05/1986	ĐH LTCQ GDMN K14A-HN	85	Tốt	
2015.	25LTGDMNAHN10	Triệu Thị Hoa	23/01/1996	ĐH LTCQ GDMN K14A-HN	84	Tốt	
2016.	25LTGDMNAHN11	Lò Thị Hoàn	24/04/1987	ĐH LTCQ GDMN K14A-HN	86	Tốt	
2017.	25LTGDMNAHN12	Nguyễn Thị Hòa	19/12/1987	ĐH LTCQ GDMN K14A-HN	87	Tốt	
2018.	25LTGDMNAHN13	Lê Thị Hồng	01/10/1987	ĐH LTCQ GDMN K14A-HN	83	Tốt	
2019.	25LTGDMNAHN14	Ngô Thị Bích Hồng	28/11/1991	ĐH LTCQ GDMN K14A-HN	85	Tốt	
2020.	25LTGDMNAHN15	Dương Thị Huệ	19/05/1992	ĐH LTCQ GDMN K14A-HN	84	Tốt	
2021.	25LTGDMNAHN16	Nguyễn Thị Kiều Hưng	17/11/1994	ĐH LTCQ GDMN K14A-HN	83	Tốt	
2022.	25LTGDMNAHN17	Trần Thị Hưng	28/04/1984	ĐH LTCQ GDMN K14A-HN	82	Tốt	
2023.	25LTGDMNAHN18	Nguyễn Thị Hương	06/07/1990	ĐH LTCQ GDMN K14A-HN	84	Tốt	
2024.	25LTGDMNAHN19	Nguyễn Thị Mai Hương	02/10/1995	ĐH LTCQ GDMN K14A-HN	83	Tốt	
2025.	25LTGDMNAHN20	Đinh Thị Khuyên	08/06/1990	ĐH LTCQ GDMN K14A-HN	86	Tốt	
2026.	25LTGDMNAHN21	Đỗ Thị Thùy Linh	31/07/1983	ĐH LTCQ GDMN K14A-HN	84	Tốt	

2027.	25LTGDMNAHN22	Mẫn Thị Thùy Linh	04/11/1997	ĐH LTCQ GDMN K14A-HN	83	Tốt	
2028.	25LTGDMNAHN23	Ngô Thị Luân	03/10/1993	ĐH LTCQ GDMN K14A-HN	83	Tốt	
2029.	25LTGDMNAHN24	Nguyễn Thị Ly	22/12/1993	ĐH LTCQ GDMN K14A-HN	84	Tốt	
2030.	25LTGDMNAHN25	Vũ Thị Tuyết Mai	04/08/1985	ĐH LTCQ GDMN K14A-HN	84	Tốt	
2031.	25LTGDMNAHN26	Hoàng Thị Tuyết Minh	28/03/1982	ĐH LTCQ GDMN K14A-HN	84	Tốt	
2032.	25LTGDMNAHN27	Võ Thị Ngoàn	30/06/1988	ĐH LTCQ GDMN K14A-HN	83	Tốt	
2033.	25LTGDMNAHN28	Nguyễn Thị Ngọc	02/08/1984	ĐH LTCQ GDMN K14A-HN	83	Tốt	
2034.	25LTGDMNAHN29	Hoàng Linh Nguyệt	13/11/2000	ĐH LTCQ GDMN K14A-HN	85	Tốt	
2035.	25LTGDMNAHN30	Hoàng Thị Nguyệt	05/05/1985	ĐH LTCQ GDMN K14A-HN	85	Tốt	
2036.	25LTGDMNAHN31	Nguyễn Thanh Phương	12/09/1996	ĐH LTCQ GDMN K14A-HN	83	Tốt	
2037.	25LTGDMNAHN32	Trần Thị Thanh Phương	28/09/1994	ĐH LTCQ GDMN K14A-HN	82	Tốt	
2038.	25LTGDMNAHN33	Lê Thị Quỳnh	25/10/1990	ĐH LTCQ GDMN K14A-HN	83	Tốt	
2039.	25LTGDMNAHN34	Nhâm Thị Thanh Thảo	01/07/1996	ĐH LTCQ GDMN K14A-HN	84	Tốt	
2040.	25LTGDMNAHN35	Trịnh Thị Thẩm	15/08/1995	ĐH LTCQ GDMN K14A-HN	84	Tốt	
2041.	25LTGDMNAHN36	Hà Thị Thi	30/05/1985	ĐH LTCQ GDMN K14A-HN	83	Tốt	
2042.	25LTGDMNAHN37	Lò Thị Thoa	28/08/1995	ĐH LTCQ GDMN K14A-HN	84	Tốt	
2043.	25LTGDMNAHN38	Đỗ Thị Thùy	11/11/1991	ĐH LTCQ GDMN K14A-HN	85	Tốt	
2044.	25LTGDMNAHN39	Lâm Thị Quê Trang	09/10/1989	ĐH LTCQ GDMN K14A-HN	85	Tốt	
2045.	25LTGDMNAHN40	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	02/11/1992	ĐH LTCQ GDMN K14A-HN	84	Tốt	
2046.	25LTGDMNAHN41	Hoàng Thị Yên	04/04/1996	ĐH LTCQ GDMN K14A-HN	84	Tốt	
2047.	25LTGDMNBHN06	Trần Thị Bình	02/12/1995	ĐH LTCQ GDMN K14B-HN	83	Tốt	
2048.	25LTCQGDMNHN07	Lê Thị Duyên	28/09/1994	ĐH LTCQ GDMN K14B-HN	84	Tốt	
2049.	25LTCQGDMNHN08	Lê Thị Hiệp	26/11/1991	ĐH LTCQ GDMN K14B-HN	84	Tốt	
2050.	25LTCQGDMNHN10	Nguyễn Thị Hoa	26/08/1993	ĐH LTCQ GDMN K14B-HN	84	Tốt	
2051.	25LTCQGDMNHN09	Trần Thị Hoa	10/06/1990	ĐH LTCQ GDMN K14B-HN	84	Tốt	
2052.	25LTCQGDMNHN11	Nguyễn Thị Huệ	07/09/1987	ĐH LTCQ GDMN K14B-HN	83	Tốt	
2053.	25LTCQGDMNHN12	Phan Thị Minh Huyền	27/05/1995	ĐH LTCQ GDMN K14B-HN	84	Tốt	
2054.	25LTCQGDMNHN13	Nguyễn Thị Khuyên	29/09/1995	ĐH LTCQ GDMN K14B-HN	83	Tốt	

2055.	25LTCQGDMNHN14	Lưu Thị Thanh Lan	17/09/1982	ĐH LTCQ GDMN K14B-HN	84	Tốt	
2056.	25LTCQGDMNHN15	Vũ Thị Liên	04/06/1991	ĐH LTCQ GDMN K14B-HN	83	Tốt	
2057.	25LTCQGDMNHN17	Nguyễn Thị Mai	28/10/1985	ĐH LTCQ GDMN K14B-HN	84	Tốt	
2058.	25LTCQGDMNHN16	Trà Thị Thu Mai	04/01/1998	ĐH LTCQ GDMN K14B-HN	83	Tốt	
2059.	25LTCQGDMNHN18	Nguyễn Thị Phương	23/09/1993	ĐH LTCQ GDMN K14B-HN	85	Tốt	
2060.	25LTCQGDMNHN19	Trần Thị Thu Thảo	29/07/2000	ĐH LTCQ GDMN K14B-HN	84	Tốt	
2061.	25LTCQGDMNHN20	Bùi Thị Thơm	10/12/1996	ĐH LTCQ GDMN K14B-HN	84	Tốt	
2062.	25LTCQGDMNHN21	Lương Thị Thuận	22/09/1995	ĐH LTCQ GDMN K14B-HN	84	Tốt	
2063.	25LTGDMNBHN01	Lê Thị Thúy	05/01/1986	ĐH LTCQ GDMN K14B-HN	84	Tốt	
2064.	25LTGDMNBHN02	Vương Thị Thủy	09/11/2000	ĐH LTCQ GDMN K14B-HN	83	Tốt	
2065.	25LTGDMNBHN03	Lương Thị Thu Trang	08/12/1995	ĐH LTCQ GDMN K14B-HN	84	Tốt	
2066.	25LTGDMNBHN04	Trần Vũ Huyền Trâm	07/10/1994	ĐH LTCQ GDMN K14B-HN	83	Tốt	
2067.	25LTGDMNBHN05	Đình Hoàng Yến	24/05/1988	ĐH LTCQ GDMN K14B-HN	84	Tốt	
KHOA MỸ THUẬT							
2068.	25LTSPMTAHN01	Nguyễn Phương Anh	24/09/1982	ĐH LTCQ SPMT K14A-HN	85	Tốt	
2069.	25LTSPMTAHN02	Nguyễn Sỹ Anh	05/11/1989	ĐH LTCQ SPMT K14A-HN	83	Tốt	
2070.	25LTSPMTAHN03	Trịnh Thị Bích	05/05/1985	ĐH LTCQ SPMT K14A-HN	82	Tốt	
2071.	25LTSPMTAHN04	Phạm Thị Bình	18/12/1974	ĐH LTCQ SPMT K14A-HN	83	Tốt	
2072.	25LTSPMTAHN05	Trần Thị Chính	12/08/1980	ĐH LTCQ SPMT K14A-HN	84	Tốt	
2073.	25LTSPMTAHN06	Bùi Thị Dung	24/11/1995	ĐH LTCQ SPMT K14A-HN	84	Tốt	
2074.	25LTSPMTAHN07	Đặng Việt Đức	22/06/1982	ĐH LTCQ SPMT K14A-HN	83	Tốt	
2075.	25LTSPMTAHN08	Xin Seo Đức	13/12/1994	ĐH LTCQ SPMT K14A-HN	85	Tốt	
2076.	25LTSPMTAHN09	Nguyễn Thị Hoài Hiếu	06/01/1989	ĐH LTCQ SPMT K14A-HN	85	Tốt	
2077.	25LTSPMTAHN10	Nguyễn Thị Hiền	15/01/1984	ĐH LTCQ SPMT K14A-HN	83	Tốt	
2078.	25LTSPMTAHN11	Vũ Ngọc Huân	01/08/1977	ĐH LTCQ SPMT K14A-HN	82	Tốt	
2079.	25LTSPMTAHN12	Bùi Thị Huệ	04/10/1996	ĐH LTCQ SPMT K14A-HN	83	Tốt	
2080.	25LTSPMTAHN13	Ngô Thị Mai Hương	09/02/1990	ĐH LTCQ SPMT K14A-HN	84	Tốt	
2081.	25LTSPMTAHN14	Hoàng Thị Lan	09/10/1984	ĐH LTCQ SPMT K14A-HN	84	Tốt	

2082.	25LTSPMTAHN15	Phạm Thị Lập	04/06/1976	ĐH LTCQ SPMT K14A-HN	83	Tốt	
2083.	25LTSPMTAHN16	Hoàng Thị Lý	04/08/1986	ĐH LTCQ SPMT K14A-HN	84	Tốt	
2084.	25LTSPMTAHN17	Ngô Ngọc Lý	18/04/1994	ĐH LTCQ SPMT K14A-HN	83	Tốt	
2085.	25LTSPMTAHN18	Trịnh Thị Thúy Nga	18/09/1987	ĐH LTCQ SPMT K14A-HN	83	Tốt	
2086.	25LTSPMTAHN19	Lê Thị Nhân	10/08/1981	ĐH LTCQ SPMT K14A-HN	85	Tốt	
2087.	25LTSPMTAHN20	Nguyễn Thị Nhung	25/11/1986	ĐH LTCQ SPMT K14A-HN	85	Tốt	
2088.	25LTSPMTAHN21	Lâm Thị Tâm	28/01/1982	ĐH LTCQ SPMT K14A-HN	83	Tốt	
2089.	25LTSPMTAHN22	Tô Văn Thịnh	01/06/1984	ĐH LTCQ SPMT K14A-HN	82	Tốt	
2090.	25LTSPMTAHN23	Đỗ Thị Thoa	15/12/1983	ĐH LTCQ SPMT K14A-HN	83	Tốt	
2091.	25LTSPMTAHN24	Ngô Đức Thọ	06/06/1983	ĐH LTCQ SPMT K14A-HN	84	Tốt	
2092.	25LTSPMTAHN25	Lê Thị Thúy	05/08/1982	ĐH LTCQ SPMT K14A-HN	84	Tốt	
2093.	25LTSPMTAHN26	Nịnh Thị Thu Thủy	30/08/1991	ĐH LTCQ SPMT K14A-HN	83	Tốt	
2094.	25LTSPMTAHN27	Nguyễn Thị Minh Thư	06/10/1985	ĐH LTCQ SPMT K14A-HN	84	Tốt	
2095.	25LTSPMTAHN28	Lê Văn Trung	17/09/1985	ĐH LTCQ SPMT K14A-HN	84	Tốt	
2096.	25LTSPMTAHN29	Nguyễn Văn Trường	09/02/1985	ĐH LTCQ SPMT K14A-HN	84	Tốt	
2097.	25LTSPMTAHN30	Đinh Thị Ánh Tuyết	10/08/1994	ĐH LTCQ SPMT K14A-HN	83	Tốt	
2098.	25LTSPMTAHN31	Trương Thị Tuyết	13/03/1995	ĐH LTCQ SPMT K14A-HN	83	Tốt	
2099.	25LTSPMTAHN32	Nguyễn Thanh Vân	09/12/1988	ĐH LTCQ SPMT K14A-HN	85	Tốt	
2100.	25LTSPMTAHN33	Trần Ngọc Yến	04/11/1994	ĐH LTCQ SPMT K14A-HN	85	Tốt	
2101.	25LTSPMTBHN01	Nguyễn Thị Dung	10/06/1994	ĐH LTCQ SPMT K14B-HN	83	Tốt	
2102.	25LTSPMTBHN02	Nguyễn Thị Kim Dung	18/11/1975	ĐH LTCQ SPMT K14B-HN	82	Tốt	
2103.	25LTSPMTBHN03	Lăng Phúc Hoàng	16/10/1981	ĐH LTCQ SPMT K14B-HN	83	Tốt	
2104.	25LTSPMTBHN04	Đỗ Thị Hương	05/06/1974	ĐH LTCQ SPMT K14B-HN	84	Tốt	
2105.	25LTSPMTBHN05	Đào Thị Hoa Lài	30/09/1992	ĐH LTCQ SPMT K14B-HN	84	Tốt	
2106.	25LTSPMTBHN06	Đoàn Thị Liễu	20/04/1989	ĐH LTCQ SPMT K14B-HN	83	Tốt	
2107.	25LTSPMTBHN07	Nghiêm Thị Kim Thanh	10/01/1979	ĐH LTCQ SPMT K14B-HN	84	Tốt	
2108.	25LTSPMTBHN08	Đặng Thị Thủy	10/11/1986	ĐH LTCQ SPMT K14B-HN	83	Tốt	
2109.	25LTSPMTBHN09	Lê Lệ Thủy	07/09/1980	ĐH LTCQ SPMT K14B-HN	83	Tốt	

2110.	25LTSPMTBHN10	Vũ Anh Tuấn	22/08/1980	ĐH LTCQ SPMT K14B-HN	84	Tốt	
KHOA VĂN HÓA – THÔNG TIN							
2111.	23LTVTLTB01	Nguyễn Thị Kim Anh	26/4/1983	ĐH LTCQ VTLT K12B	83	Tốt	
2112.	23LTVTLTB02	Trương Thị Diễm	03/2/1991	ĐH LTCQ VTLT K12B	89	Tốt	
2113.	23LTVTLTB24	Hồ Thị Kim Đông	05/5/1980	ĐH LTCQ VTLT K12B	86	Tốt	
2114.	23LTVTLTB04	Ma Thị Hòa	29/9/1985	ĐH LTCQ VTLT K12B	88	Tốt	
2115.	23LTVTLTB26	Nguyễn Thị Hội	30/5/1977	ĐH LTCQ VTLT K12B	88	Tốt	
2116.	23LTVTLTB17	Đặng Thị Minh Huệ	29/5/1989	ĐH LTCQ VTLT K12B	88	Tốt	
2117.	23LTVTLTB05	Nguyễn Thị Xuân Lam	01/1/1983	ĐH LTCQ VTLT K12B	81	Tốt	
2118.	23LTVTLTB32	Hoàng Thị Ly	25/6/1989	ĐH LTCQ VTLT K12B	86	Tốt	
2119.	23LTVTLTB06	Ngô Thị Kiều My	29/6/1987	ĐH LTCQ VTLT K12B	86	Tốt	
2120.	23LTVTLTB07	Nguyễn Thị Xuân Nữ	08/6/1985	ĐH LTCQ VTLT K12B	84	Tốt	
2121.	23LTVTLTB30	Hồ Thị Thanh Nga	10/2/1986	ĐH LTCQ VTLT K12B	86	Tốt	
2122.	23LTVTLTB16	Nguyễn Thị Ngọc	06/7/1982	ĐH LTCQ VTLT K12B	82	Tốt	
2123.	23LTVTLTB29	Nguyễn Thị Ngọc	06/9/1985	ĐH LTCQ VTLT K12B	86	Tốt	
2124.	23LTVTLTB25	Dương Thị Thu Nhân	05/4/1983	ĐH LTCQ VTLT K12B	84	Tốt	
2125.	23LTVTLTB21	Phan Thị Thùy Nhi	15/4/1984	ĐH LTCQ VTLT K12B	88	Tốt	
2126.	23LTVTLTB18	Đặng Thị Oanh	12/2/1988	ĐH LTCQ VTLT K12B	90	Xuất sắc	
2127.	23LTVTLTB08	Chu Thị Phương	20/12/1982	ĐH LTCQ VTLT K12B	82	Tốt	
2128.	23LTVTLTB23	Lý Thị Quyên	04/5/1986	ĐH LTCQ VTLT K12B	89	Tốt	
2129.	23LTVTLTB35	Ngô Xuân Quyết	08/4/1997	ĐH LTCQ VTLT K12B	84	Tốt	
2130.	23LTVTLTB09	Nguyễn Thị Bích Sen	1/11/1987	ĐH LTCQ VTLT K12B	86	Tốt	
2131.	23LTVTLTB22	Đặng Thị Phương Thanh	11/3/1986	ĐH LTCQ VTLT K12B	88	Tốt	
2132.	23LTVTLTB15	Nguyễn Thị Thảo	09/1/1986	ĐH LTCQ VTLT K12B	86	Tốt	
2133.	23LTVTLTB10	Võ Thị Thoa	27/5/1987	ĐH LTCQ VTLT K12B	90	Xuất sắc	
2134.	23LTVTLTB11	Lê Thị Thom	26/4/1989	ĐH LTCQ VTLT K12B	88	Tốt	
2135.	23LTVTLTB19	Lê Thị Trang	10/10/1988	ĐH LTCQ VTLT K12B	83	Tốt	
2136.	23LTVTLTB12	Lê Thị Thúy Vân	10/10/1983	ĐH LTCQ VTLT K12B	88	Tốt	

2137.	23LTVTLTB20	Lê Thị Hải Yến	28/08/1995	ĐH LTCQ VTLT K12B	83	Tốt	
2138.	25LTVTLTA01	Nguyễn Thị Ánh	09/04/1984	ĐH LTCQ VTLT K14A	83	Tốt	
2139.	25LTVTLTA02	Nguyễn Thị Bưởi	14/11/1991	ĐH LTCQ VTLT K14A	89	Tốt	
2140.	25LTVTLTA03	Phan Ngọc Hồng Duyên	09/09/1985	ĐH LTCQ VTLT K14A	86	Tốt	
2141.	25LTVTLTA04	Hoàng Thị Hà	07/11/1978	ĐH LTCQ VTLT K14A	88	Tốt	
2142.	25LTVTLTA05	Dương Thị Hiền	15/08/1992	ĐH LTCQ VTLT K14A	88	Tốt	
2143.	25LTVTLTA06	Dương Thị Thu Hiệp	02/09/1991	ĐH LTCQ VTLT K14A	88	Tốt	
2144.	25LTVTLTA07	Lê Thị Hoàn	01/01/1983	ĐH LTCQ VTLT K14A	81	Tốt	
2145.	25LTVTLTA08	Lê Thị Huệ	04/06/1990	ĐH LTCQ VTLT K14A	86	Tốt	
2146.	25LTVTLTA09	Nguyễn Thị Huyền	16/02/1986	ĐH LTCQ VTLT K14A	86	Tốt	
2147.	25LTVTLTA37	Hoàng Thị Hương	02/09/1981	ĐH LTCQ VTLT K14A	84	Tốt	
2148.	25LTVTLTA10	Nguyễn Thị Bảo Hương	15/10/1986	ĐH LTCQ VTLT K14A	86	Tốt	
2149.	25LTVTLTA11	Nguyễn Thị Mỹ Kiều	20/12/1993	ĐH LTCQ VTLT K14A	82	Tốt	
2150.	25LTVTLTA12	Vũ Thị Lan	15/03/1987	ĐH LTCQ VTLT K14A	86	Tốt	
2151.	25LTVTLTA13	Hà Mai Thanh Lâm	01/02/1988	ĐH LTCQ VTLT K14A	84	Tốt	
2152.	25LTVTLTA14	Lê Thị Lệ	18/05/1991	ĐH LTCQ VTLT K14A	88	Tốt	
2153.	25LTVTLTA15	Nguyễn Thị Liên	15/03/1982	ĐH LTCQ VTLT K14A	83	Tốt	
2154.	25LTVTLTA16	Vũ Thị Liên	20/04/1980	ĐH LTCQ VTLT K14A	89	Tốt	
2155.	25LTVTLTA17	Nguyễn Huyền Linh	16/05/1992	ĐH LTCQ VTLT K14A	86	Tốt	
2156.	25LTVTLTA18	Ngân Thị Lợi	16/08/1982	ĐH LTCQ VTLT K14A	88	Tốt	
2157.	25LTVTLTA19	Phan Thị Cẩm Ly	20/03/1989	ĐH LTCQ VTLT K14A	88	Tốt	
2158.	25LTVTLTA20	Lê Thị Nga	05/07/1987	ĐH LTCQ VTLT K14A	88	Tốt	
2159.	25LTVTLTA36	Lê Thị Nga	26/09/1983	ĐH LTCQ VTLT K14A	81	Tốt	
2160.	25LTVTLTA35	Lê Thị Phương	10/03/1982	ĐH LTCQ VTLT K14A	86	Tốt	
2161.	25LTVTLTA21	Vi Thị Sâm	01/10/1988	ĐH LTCQ VTLT K14A	86	Tốt	
2162.	25LTVTLTA22	Trần Thị Thu	06/08/1986	ĐH LTCQ VTLT K14A	84	Tốt	
2163.	25LTVTLTA23	Trần Thị Xuân Thu	10/11/1985	ĐH LTCQ VTLT K14A	86	Tốt	
2164.	25LTVTLTA24	Nguyễn Thị Thuần	06/09/1988	ĐH LTCQ VTLT K14A	82	Tốt	

2165.	25LTVTLTA25	Nguyễn Thị Thúy	30/04/1988	ĐH LTCQ VTLT K14A	86	Tốt	
2166.	25LTVTLTA26	Dương Thị Thanh Thủy	26/10/1977	ĐH LTCQ VTLT K14A	84	Tốt	
2167.	25LTVTLTA27	Hồ Thị Thủy	08/12/1989	ĐH LTCQ VTLT K14A	88	Tốt	
2168.	25LTVTLTA28	Mai Thị Thủy	04/01/1983	ĐH LTCQ VTLT K14A	83	Tốt	
2169.	25LTVTLTA29	Lê Thị Trang	15/03/1989	ĐH LTCQ VTLT K14A	89	Tốt	
2170.	25LTVTLTA30	Trần Thị Thu Trâm	17/08/1992	ĐH LTCQ VTLT K14A	86	Tốt	
2171.	25LTVTLTA31	Nguyễn Thị Anh Tú	25/02/1983	ĐH LTCQ VTLT K14A	88	Tốt	
2172.	25LTVTLTA34	Lê Hồng Vân	18/12/1987	ĐH LTCQ VTLT K14A	88	Tốt	
2173.	25LTVTLTA32	Nguyễn Thị Vân	12/04/1986	ĐH LTCQ VTLT K14A	88	Tốt	
2174.	25LTVTLTA33	Vũ Thị Vân	01/07/1982	ĐH LTCQ VTLT K14A	81	Tốt	
2175.	25LTVTLTB01	Nguyễn Thị Thùy Dung	19/10/1985	ĐH LTCQ VTLT K14B	86	Tốt	
2176.	25LTVTLTB02	Phạm Thị Hồng Dung	01/11/1985	ĐH LTCQ VTLT K14B	82	Tốt	
2177.	25LTVTLTB03	Trần Thị Kim Dung	19/05/1985	ĐH LTCQ VTLT K14B	86	Tốt	
2178.	25LTVTLTB04	Vũ Thị Kim Dung	19/01/1978	ĐH LTCQ VTLT K14B	84	Tốt	
2179.	25LTVTLTB41	Nguyễn Thị Hồng Gấm	11/07/1989	ĐH LTCQ VTLT K14B	88	Tốt	
2180.	25LTVTLTB05	Lê Thị Hà	02/01/1982	ĐH LTCQ VTLT K14B	83	Tốt	
2181.	25LTVTLTB06	Phạm Thị Hà	08/06/1985	ĐH LTCQ VTLT K14B	89	Tốt	
2182.	25LTVTLTB07	Lê Thị Hằng	05/07/1981	ĐH LTCQ VTLT K14B	86	Tốt	
2183.	25LTVTLTB08	Trương Thị Hằng	28/09/1984	ĐH LTCQ VTLT K14B	88	Tốt	
2184.	25LTVTLTB09	Bùi Thị Hiền	25/10/1985	ĐH LTCQ VTLT K14B	88	Tốt	
2185.	25LTVTLTB10	Đông Thị Hiền	25/09/1986	ĐH LTCQ VTLT K14B	88	Tốt	
2186.	25LTVTLTB11	Trần Thị Hoa	04/03/1979	ĐH LTCQ VTLT K14B	81	Tốt	
2187.	25LTVTLTB12	Hồ Thị Hòe	02/10/1981	ĐH LTCQ VTLT K14B	86	Tốt	
2188.	25LTVTLTB13	Phạm Hùng	25/05/1975	ĐH LTCQ VTLT K14B	82	Tốt	
2189.	25LTVTLTB14	Nguyễn Thị Hương	05/11/1979	ĐH LTCQ VTLT K14B	86	Tốt	
2190.	25LTVTLTB15	Lê Thị Thái Hường	05/01/1986	ĐH LTCQ VTLT K14B	84	Tốt	
2191.	25LTVTLTB16	Trương Thị Hường	02/05/1986	ĐH LTCQ VTLT K14B	88	Tốt	
2192.	25LTVTLTB17	Nguyễn Thị Khánh	14/05/1986	ĐH LTCQ VTLT K14B	83	Tốt	

2193.	25LTVTLTB18	Nguyễn Đặng Thúy Kiều	29/08/1988	ĐH LTCQ VTLT K14B	89	Tốt	
2194.	25LTVTLTB19	Vũ Thị Lan	28/06/1988	ĐH LTCQ VTLT K14B	86	Tốt	
2195.	25LTVTLTB20	Hà Thị Láng	06/09/1987	ĐH LTCQ VTLT K14B	88	Tốt	
2196.	25LTVTLTB22	Phạm Thị Khánh Ly	05/12/1988	ĐH LTCQ VTLT K14B	88	Tốt	
2197.	25LTVTLTB23	Trần Thị Mỹ Nhân	25/10/1985	ĐH LTCQ VTLT K14B	88	Tốt	
2198.	25LTVTLTB24	Đinh Thị Nhu	07/06/1989	ĐH LTCQ VTLT K14B	81	Tốt	
2199.	25LTVTLTB25	Trần Thị Nhung	02/10/1983	ĐH LTCQ VTLT K14B	86	Tốt	
2200.	25LTVTLTB26	Võ Thị Phụng	10/12/1984	ĐH LTCQ VTLT K14B	82	Tốt	
2201.	25LTVTLTB27	Đỗ Thị Hồng Siêng	22/05/1982	ĐH LTCQ VTLT K14B	86	Tốt	
2202.	25LTVTLTB28	Dương Thị Bích Thảo	08/10/1987	ĐH LTCQ VTLT K14B	84	Tốt	
2203.	25LTVTLTB29	Nguyễn Thị Thắng	09/07/1986	ĐH LTCQ VTLT K14B	88	Tốt	
2204.	25LTVTLTB30	Nguyễn Thị Thoa	08/06/1978	ĐH LTCQ VTLT K14B	83	Tốt	
2205.	25LTVTLTB42	Trần Thị Hồng Thoa	27/03/1986	ĐH LTCQ VTLT K14B	89	Tốt	
2206.	25LTVTLTB31	Hồ Thị Kim Thúy	20/02/1988	ĐH LTCQ VTLT K14B	86	Tốt	
2207.	25LTVTLTB32	Phan Thị Thu Thủy	27/12/1985	ĐH LTCQ VTLT K14B	88	Tốt	
2208.	25LTVTLTB33	Hoàng Thị Tình	20/10/1981	ĐH LTCQ VTLT K14B	88	Tốt	
2209.	25LTVTLTB34	Tạ Thị Thu Tinh	10/09/1988	ĐH LTCQ VTLT K14B	88	Tốt	
2210.	25LTVTLTB35	Nguyễn Thị Như Trang	11/08/1987	ĐH LTCQ VTLT K14B	81	Tốt	
2211.	25LTVTLTB37	Lê Thị Tròn	03/02/1988	ĐH LTCQ VTLT K14B	86	Tốt	
2212.	25LTVTLTB38	Đinh Thị Kim Tuyết	02/11/1990	ĐH LTCQ VTLT K14B	82	Tốt	
2213.	25LTVTLTB39	Bùi Thị Ánh Vân	08/04/1990	ĐH LTCQ VTLT K14B	86	Tốt	
2214.	25LTVTLTB40	Nguyễn Thị Như Ý	15/05/1984	ĐH LTCQ VTLT K14B	84	Tốt	
2215.	23LTVTLTB27	Nguyễn Thị Phương Anh	10/12/1995	ĐH LTCQ TVTBTH K12B	90	Xuất sắc	
2216.	23LTTVTBTHB15	Đậu Thị Thu Hiền	28/09/1986	ĐH LTCQ TVTBTH K12B	90	Xuất sắc	
2217.	23LTTVTBTHB13	Lê Thị Hợi	15/01/1983	ĐH LTCQ TVTBTH K12B	88	Tốt	
2218.	23LTTVTBTHB01	Nguyễn Thị Huyền	27/07/1988	ĐH LTCQ TVTBTH K12B	87	Tốt	
2219.	23LTTVTBTHB02	Hoàng Thị Huyền	20/04/1988	ĐH LTCQ TVTBTH K12B	90	Xuất sắc	
2220.	23LTTVTBTHB03	Võ Thị Thanh Huyền	26/06/1985	ĐH LTCQ TVTBTH K12B	88	Tốt	

2221.	23LTTVTBTHB04	Huỳnh Thị Lưu	20/10/1995	ĐH LTCQ TVTBTH K12B	88	Tốt	
2222.	23LTTVTBTHB26	Vũ Thị Mến	22/06/1985	ĐH LTCQ TVTBTH K12B	87	Tốt	
2223.	23LTTVTBTHB12	Võ Thị Nguyệt	14/01/1986	ĐH LTCQ TVTBTH K12B	88	Tốt	
2224.	23LTTVTBTHB05	Đặng Thị oanh oanh	26/07/1994	ĐH LTCQ TVTBTH K12B	86	Tốt	
2225.	23LTTVTBTHB09	Hà Thị Thanh tâm	03/11/1989	ĐH LTCQ TVTBTH K12B	91	Xuất sắc	
2226.	23LTTVTBTHB10	Phạm Thị Thanh Thủy	13/12/1987	ĐH LTCQ TVTBTH K12B	89	Tốt	
2227.	23LTTVTBTHB06	Trần Thị Thủy	08/04/1982	ĐH LTCQ TVTBTH K12B	87	Tốt	
2228.	23LTTVTBTHB14	Nguyễn Thị Huyền Thương	17/09/1980	ĐH LTCQ TVTBTH K12B	89	Tốt	
2229.	23LTTVTBTHB11	Lê Thị Triều	10/10/1988	ĐH LTCQ TVTBTH K12B	86	Tốt	
2230.	23LTTVTBTHB07	Nguyễn Thị Tuyết	20/11/1986	ĐH LTCQ TVTBTH K12B	91	Xuất sắc	
2231.	23LTVTLTB38	Nguyễn Thị Tuyết	19/11/1981	ĐH LTCQ TVTBTH K12B	88	Tốt	
2232.	23LTTVTBTHB08	Đỗ Thị Hồng Vương	24/04/1984	ĐH LTCQ TVTBTH K12B	90	Xuất sắc	
2233.	25LTTVTBTHKA01	Nguyễn Hải Anh	25/11/1997	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	88	Tốt	
2234.	25LTTVTBTHKA02	Nguyễn Thị Thu Bé	02/06/1988	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	89	Tốt	
2235.	25LTTVTBTHKA03	Trần Thị Chung	15/03/1980	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	90	Xuất Sắc	
2236.	25LTTVTBTHKA04	Trần Thị Mỹ Dung	05/11/1988	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	90	Xuất Sắc	
2237.	25LTTVTBTHKA05	Nguyễn Thị mỹ Duyên	06/10/1994	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	89	Tốt	
2238.	25LTTVTBTHKA06	Nguyễn Thùy Dương	19/08/1984	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	88	Tốt	
2239.	25LTTVTBTHKA07	Trần Công Dương	22/10/1980	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	88	Tốt	
2240.	25LTTVTBTHKA08	Văn Thị Anh Đào	18/02/1989	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	90	Xuất sắc	
2241.	25LTTVTBTHKA09	Võ Thị Hồng Đào	03/11/1989	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	89	Tốt	
2242.	25LTTVTBTHKA10	Nguyễn Thị Hoa Gấm	29/04/1989	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	88	Tốt	
2243.	25LTTVTBTHKA11	Nguyễn Thị Hà	04/04/1984	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	89	Tốt	
2244.	25LTTVTBTHKA12	Nguyễn Thị Thu Hà	29/08/1991	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	89	Tốt	
2245.	25LTTVTBTHKA13	Nguyễn Võ Thu Hà	19/12/1988	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	89	Tốt	
2246.	25LTTVTBTHKA14	Phạm Thị Hà	22/04/1986	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	89	Tốt	
2247.	25LTTVTBTHKA15	Nguyễn Thị Hạnh	20/06/1980	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	89	Tốt	
2248.	25LTTVTBTHKA16	Phạm Thị Thu Hằng	01/10/1983	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	88	Tốt	

2249.	25LTTVTBTHKA17	Đỗ Thị Hiền	25/12/1979	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	89	Tốt	
2250.	25LTTVTBTHKA18	Nguyễn Thị Hiền	19/10/1990	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	89	Tốt	
2251.	25LTTVTBTHKA19	Lê Trọng Hoàn	06/03/1983	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	90	Tốt	
2252.	25LTTVTBTHKA20	Lê Thị Thu Huyền	30/10/1991	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	89	Tốt	
2253.	25LTTVTBTHKA21	Nguyễn Thị Bích Huyền	29/03/1981	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	89	Tốt	
2254.	25LTTVTBTHKA22	Đoàn Thanh Hương	02/04/1983	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	89	Tốt	
2255.	25LTTVTBTHKA23	Nguyễn Thị Thu Hương	20/11/1989	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	89	Tốt	
2256.	25LTTVTBTHKA24	Đặng Xuân Hường	23/06/1983	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	90	Xuất Sắc	
2257.	25LTTVTBTHKA25	Nguyễn Thị Vân Khánh	08/08/1981	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	90	Xuất Sắc	
2258.	25LTTVTBTHKA26	Ngô Thị Thúy Kiều	10/06/1993	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	90	Tốt	
2259.	25LTTVTBTHKA27	Trần Thị Lan	10/02/1989	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	89	Tốt	
2260.	25LTTVTBTHKA28	Nguyễn Thị Lê	31/10/1981	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	89	Tốt	
2261.	25LTTVTBTHKA29	Nguyễn Thị Lên	29/11/1989	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	90	Xuất sắc	
2262.	25LTTVTBTHKA30	Dương Thị Liễu	12/05/1986	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	89	Tốt	
2263.	25LTTVTBTHKA31	Bùi Thị Lợi	10/06/1985	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	88	Tốt	
2264.	25LTTVTBTHKA32	Nguyễn Thị Luyên	02/08/1990	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	89	Tốt	
2265.	25LTTVTBTHKA33	Nguyễn Thị Luyên	22/07/1985	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	89	Tốt	
2266.	25LTTVTBTHKA34	Phạm Thị Lý	17/05/1989	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	89	Tốt	
2267.	25LTTVTBTHKA35	Phan Thị Mai	18/02/1988	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	89	Tốt	
2268.	25LTTVTBTHKA36	Ngô Thị Mỹ	23/10/1985	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	89	Tốt	
2269.	25LTTVTBTHKA37	Hoàng Thị Ngân	22/08/1990	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	89	Tốt	
2270.	25LTTVTBTHKA38	Nguyễn Thị Ngân	16/11/1994	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	89	Tốt	
2271.	25LTTVTBTHKA39	Lang Văn Nguyên	14/01/1992	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	88	Tốt	
2272.	25LTTVTBTHKA40	Lưu Thị Phúc Nha	25/03/1987	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	89	Tốt	
2273.	25LTTVTBTHKA41	Lại Thị Nhung	16/11/1989	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	88	Tốt	
2274.	25LTTVTBTHKA42	Nguyễn Ngọc Nhung	24/12/1990	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	89	Tốt	
2275.	25LTTVTBTHKA43	Phạm Thị Phường	12/01/1989	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	88	Tốt	
2276.	25LTTVTBTHKA44	Vũ Thị Phượng	13/01/1983	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	88	Tốt	

2277.	25LTTVTBTHKA45	Trần Cao Quốc	01/02/1985	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	88	Tốt	
2278.	25LTTVTBTHKA46	Nguyễn Hồng Sen	20/10/1992	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	89	Tốt	
2279.	25LTTVTBTHKA47	Lê Thị Tâm	06/08/1988	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	90	Xuất Sắc	
2280.	25LTTVTBTHKA48	Phạm Thị Phương Thảo	08/05/1987	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	89	Tốt	
2281.	25LTTVTBTHKA49	Phạm Thị Thi	20/02/1988	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	89	Tốt	
2282.	25LTTVTBTHKA50	Nguyễn Thị Thu	10/03/1990	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	88	Tốt	
2283.	25LTTVTBTHKA51	Phạm Thị Lệ Thu	26/10/1989	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	89	Tốt	
2284.	25LTTVTBTHKA52	Nguyễn Thị Thúy	26/12/1975	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	90	Xuất Sắc	
2285.	25LTTVTBTHKA53	Nguyễn Thị Thanh Thúy	10/08/1989	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	89	Tốt	
2286.	25LTTVTBTHKA54	Hoàng Thị Thùy	12/02/1990	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	89	Tốt	
2287.	25LTTVTBTHKA55	Lê Thị Thúy	21/10/1989	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	88	Tốt	
2288.	25LTTVTBTHKA56	Nguyễn Thanh Thủy	13/04/1987	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	88	Tốt	
2289.	25LTTVTBTHKA57	Nguyễn Thị Thanh Thủy	16/09/1990	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	88	Tốt	
2290.	25LTTVTBTHKA58	Vũ Thị Thương	16/07/1987	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	88	Tốt	
2291.	25LTTVTBTHKA59	Nguyễn Thị Toan	05/07/1993	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	89	Tốt	
2292.	25LTTVTBTHKA60	Đinh Thị Trang	22/10/1989	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	88	Tốt	
2293.	25LTTVTBTHKA61	Đinh Thị Trang	17/03/1988	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	88	Tốt	
2294.	25LTTVTBTHKA62	Nguyễn Kiều Trang	21/05/1986	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	89	Tốt	
2295.	25LTTVTBTHKA63	Đặng Thị Triều	10/03/1991	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	90	Xuất sắc	
2296.	25LTTVTBTHKA64	Vũ Thị Tư	20/10/1986	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	89	Tốt	
2297.	25LTTVTBTHKA65	Ngô Thị Tùng Vi	10/09/1992	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	87	Tốt	
2298.	25LTTVTBTHKA66	Tăng Thị Mỹ Tiên	18/08/1992	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	89	Tốt	
2299.	25LTTVTBTHKA67	Nguyễn Thị Xuân	24/04/1986	ĐH LTCQ TVTBTH K14A	89	Tốt	
2300.	25LTTVTBTHB01	Đinh Thị Ánh	18/10/1990	ĐH LTCQ TVTBTH K14B	89	Tốt	
2301.	25LTTVTBTHB03	Quách Hùng Cường	02/04/1988	ĐH LTCQ TVTBTH K14B	89	Tốt	
2302.	25LTTVTBTHB02	Hoàng Thị Chung	27/04/1985	ĐH LTCQ TVTBTH K14B	89	Tốt	
2303.	25LTTVTBTHB04	Nguyễn Thị Diễm	25/02/1985	ĐH LTCQ TVTBTH K14B	88	Tốt	
2304.	25LTTVTBTHB05	Võ Thị Mỹ Dung	20/07/1990	ĐH LTCQ TVTBTH K14B	85	Tốt	

2305.	25LTTVTBTHB06	Đỗ Trường Giang	01/06/1979	ĐH LTCQ TVTBTH K14B	89	Tốt	
2306.	25LTTVTBTHB07	Nguyễn Hai	11/03/1979	ĐH LTCQ TVTBTH K14B	86	Tốt	
2307.	25LTTVTBTHB08	Nguyễn Thanh Hải	15/07/1981	ĐH LTCQ TVTBTH K14B	89	Tốt	
2308.	25LTTVTBTHB09	Trần Thị Hạnh	24/07/1990	ĐH LTCQ TVTBTH K14B	86	Tốt	
2309.	25LTTVTBTHB10	Nguyễn Thị Hằng	10/09/1984	ĐH LTCQ TVTBTH K14B	89	Tốt	
2310.	25LTTVTBTHB12	Nguyễn Thị Hiền	07/05/1985	ĐH LTCQ TVTBTH K14B	89	Tốt	
2311.	25LTTVTBTHB13	Trịnh Khánh Hiền	01/06/1980	ĐH LTCQ TVTBTH K14B	90	Xuất sắc	
2312.	25LTTVTBTHB11	Nguyễn Thị Hiếu	09/07/1980	ĐH LTCQ TVTBTH K14B	82	Tốt	
2313.	25LTTVTBTHB14	Nguyễn Thị Thu Hoài	20/04/1987	ĐH LTCQ TVTBTH K14B	88	Tốt	
2314.	25LTTVTBTHB16	Huỳnh Thị Kim Huệ	08/10/1985	ĐH LTCQ TVTBTH K14B	86	Tốt	
2315.	25LTTVTBTHB17	Nguyễn Thị Huệ	01/06/1992	ĐH LTCQ TVTBTH K14B	88	Tốt	
2316.	25LTTVTBTHB21	Mai Thị Kiều	20/02/1982	ĐH LTCQ TVTBTH K14B	83	Tốt	
2317.	25LTTVTBTHB20	Nguyễn Thị Vân Khanh	30/11/1979	ĐH LTCQ TVTBTH K14B	88	Tốt	
2318.	25LTTVTBTHB22	Dương Thị Liên	28/12/1987	ĐH LTCQ TVTBTH K14B	89	Tốt	
2319.	25LTTVTBTHB23	Lê Thị Liễu	18/08/1985	ĐH LTCQ TVTBTH K14B	86	Tốt	
2320.	25LTTVTBTHB24	Lê Thị Ái Loan	02/01/1986	ĐH LTCQ TVTBTH K14B	88	Tốt	
2321.	25LTTVTBTHB25	Trương Xuân Mỹ	20/09/1987	ĐH LTCQ TVTBTH K14B	84	Tốt	
2322.	25LTTVTBTHB27	Nguyễn Thị Thùy Ninh	23/09/1989	ĐH LTCQ TVTBTH K14B	90	Xuất sắc	
2323.	25LTTVTBTHB26	Quách Thị Nguyệt	30/10/1989	ĐH LTCQ TVTBTH K14B	89	Tốt	
2324.	25LTTVTBTHB28	Lưu Thị Hồng Phượng	07/05/1984	ĐH LTCQ TVTBTH K14B	89	Tốt	
2325.	25LTTVTBTHB40	Phan Thị Diệu Tín	08/11/1981	ĐH LTCQ TVTBTH K14B	89	Tốt	
2326.	25LTTVTBTHB29	Nguyễn Thị Mai Thanh	07/01/1983	ĐH LTCQ TVTBTH K14B	90	Xuất sắc	
2327.	25LTTVTBTHB30	Nguyễn Thị Thảo	02/09/1992	ĐH LTCQ TVTBTH K14B	87	Tốt	
2328.	25LTTVTBTHB31	Bùi Thị Thắm	10/05/1987	ĐH LTCQ TVTBTH K14B	86	Tốt	
2329.	25LTTVTBTHB32	Nguyễn Thị Thu	14/10/1978	ĐH LTCQ TVTBTH K14B	86	Tốt	
2330.	25LTTVTBTHB33	Nguyễn Thị Thuận	16/05/1986	ĐH LTCQ TVTBTH K14B	89	Tốt	
2331.	25LTTVTBTHB34	Nguyễn Thị Bích Thuận	26/02/1983	ĐH LTCQ TVTBTH K14B	88	Tốt	
2332.	25LTTVTBTHB35	Võ Thị Bích Thuận	31/08/1980	ĐH LTCQ TVTBTH K14B	88	Tốt	

2333.	25LTTVTBTHB38	Nguyễn Trinh Thục	06/11/1981	ĐH LTCQ TVTBTH K14B	88	Tốt	
2334.	25LTTVTBTHB37	Nguyễn Thị Thùy	16/09/1984	ĐH LTCQ TVTBTH K14B	85	Tốt	
2335.	25LTTVTBTHB36	Nguyễn Thị Thu Thuyết	07/03/1985	ĐH LTCQ TVTBTH K14B	88	Tốt	
2336.	25LTTVTBTHB39	Lý Thị Thư	25/06/1989	ĐH LTCQ TVTBTH K14B	89	Tốt	
2337.	25LTTVTBTHB40	Phan Thị Diệu Tín	08/11/1981	ĐH LTCQ TVTBTH K14B	85	Tốt	
2338.	25LTTVTBTHB41	Huỳnh Thị Minh Trang	15/09/1982	ĐH LTCQ TVTBTH K14B	87	Tốt	
2339.	25LTTVTBTHB42	Đào Thị Anh Trâm	25/04/1984	ĐH LTCQ TVTBTH K14B	82	Tốt	
2340.	25LTTVTBTHB43	Phan Thị Thanh Triều	10/10/1994	ĐH LTCQ TVTBTH K14B	89	Tốt	
2341.	25LTTVTBTHB44	Nguyễn Thị Thùy Trinh	25/10/1983	ĐH LTCQ TVTBTH K14B	83	Tốt	
2342.	25LTTVTBTHB45	Nguyễn Thị Hồng Vân	20/12/1987	ĐH LTCQ TVTBTH K14B	90	Xuất sắc	
2343.	25LTTVTBTHB46	Phạm Lê Vân	07/09/1983	ĐH LTCQ TVTBTH K14B	90	Xuất sắc	
2344.	25LTTVTBTHB47	Trần Thị Vãn	01/05/1975	ĐH LTCQ TVTBTH K14B	85	Tốt	
2345.	25LTTVTBTHB48	Nguyễn Thị Ý	20/09/1984	ĐH LTCQ TVTBTH K14B	88	Tốt	
2346.	23LTQLVHB04	Lê Thị Thúy Hoàng	07/01/1981	ĐH LTCQ QLVH K12B	90	Xuất sắc	
2347.	23LTQLVHB09	Nguyễn Thị Thoa	01/02/1993	ĐH LTCQ QLVH K12B	90	Xuất sắc	
2348.	23LTQLVHB01	Lê Đức Cường	19/08/1981	ĐH LTCQ QLVH K12B	90	Xuất sắc	
2349.	23LTQLVHB05	Lê Văn Lực	17/10/1977	ĐH LTCQ QLVH K12B	89	Tốt	
2350.	23LTQLVHB02	Hoàng Thị Hồng	15/07/1990	ĐH LTCQ QLVH K12B	88	Tốt	
2351.	23LTQLVHB03	Trần Văn Hợp	06/08/1986	ĐH LTCQ QLVH K12B	88	Tốt	
2352.	23LTQLVHB06	Lê Minh	20/10/1983	ĐH LTCQ QLVH K12B	89	Tốt	
2353.	23LTQLVHB07	Nguyễn Ngọc Sơn	27/08/1983	ĐH LTCQ QLVH K12B	90	Xuất sắc	
2354.	23LTQLVHB08	Lê Duy Tân	06/03/1984	ĐH LTCQ QLVH K12B	85	Tốt	
2355.	23LTQLVHB10	Thái Thị Viện	19/08/1995	ĐH LTCQ QLVH K12B	80	Tốt	
2356.	23LTQLVHB11	Nguyễn Thị Nhung	29/10/1988	ĐH LTCQ QLVH K12B	89	Tốt	
2357.	23LTQLVHB14	Nguyễn Trần Bình	20/6//1988	ĐH LTCQ QLVH K12B	87	Tốt	
2358.	23LTQLVHB12	Nguyễn Thị Giang	01/06/1985	ĐH LTCQ QLVH K12B	89	Tốt	
2359.	23LTQLVHB13	Nguyễn Cộng Hòa	22/08/1991	ĐH LTCQ QLVH K12B	88	Tốt	
2360.	24LTCTXHA01	Trần Thị Lan Anh	10/06/1991	ĐH LTCQ CTXHK13A	84	Tốt	

2361.	24LTCTXHA02	Nguyễn Thị Thanh Bình	18/08/1992	ĐH LTCQ CTXHK13A	85	Tốt	
2362.	24LTCTXHA03	Nguyễn Thị Cảnh	03/10/1983	ĐH LTCQ CTXHK13A	83	Tốt	
2363.	24LTCTXHA18	Trần Văn Hải	10/09/1987	ĐH LTCQ CTXHK13A	84	Tốt	
2364.	24LTCTXHA06	Phạm Quốc Huy	20/02/1985	ĐH LTCQ CTXHK13A	86	Tốt	
2365.	24LTCTXHA19	Lê Thị Liễu	19/05/1988	ĐH LTCQ CTXHK13A	85	Tốt	
2366.	24LTCTXHA08	Hoàng Thị Minh	20/04/1987	ĐH LTCQ CTXHK13A	93	Xuất sắc	
2367.	24LTCTXHA10	Quách Thị Na	04/03/1989	ĐH LTCQ CTXHK13A	84	Tốt	
2368.	24LTCTXHA11	Lê Thị Nhung	09/03/1985	ĐH LTCQ CTXHK13A	90	Xuất sắc	
2369.	24LTCTXHA12	Phạm Thị Quyên	20/06/1996	ĐH LTCQ CTXHK13A	88	Tốt	
2370.	24LTCTXHA13	Lê Thị Tâm	26/11/1993	ĐH LTCQ CTXHK13A	90	Xuất sắc	
2371.	24LTCTXHA14	Chu Thị Thanh Thanh	06/01/1993	ĐH LTCQ CTXHK13A	86	Tốt	
2372.	24LTCTXHA15	Hồ Thị Mỹ Thu	04/04/1984	ĐH LTCQ CTXHK13A	84	Tốt	
2373.	24LTCTXHA17	Phạm Thị Thùy Trang	23/11/1987	ĐH LTCQ CTXHK13A	88	Tốt	
2374.	24LTCTXHA16	Đỗ Thị Trang	14/07/1997	ĐH LTCQ CTXHK13A	86	Tốt	
2375.	24LTCTXHA20	Lê Thanh Xuân	01/12/1984	ĐH LTCQ CTXHK13A	83	Tốt	
2376.	24LTCTXHA01	Trần Thị Lan Anh	10/06/1991	ĐH LTCQ CTXHK13A	84	Tốt	
2377.	24LTCTXHA02	Nguyễn Thị Thanh Bình	18/08/1992	ĐH LTCQ CTXHK13A	85	Tốt	
2378.	24LTCTXHA03	Nguyễn Thị Cảnh	03/10/1983	ĐH LTCQ CTXHK13A	83	Tốt	
2379.	24LTCTXHA18	Trần Văn Hải	10/09/1987	ĐH LTCQ CTXHK13A	84	Tốt	
2380.	24LTCTXHB04	Ninh Thị Thảo	24/09/1981	ĐH LTCQ CTXH K13B	85	Tốt	
2381.	25LTCTXHA01	Nguyễn Thị Dung	11/07/1997	ĐH LTCQ CTXH K14A	86	Tốt	
2382.	25LTCTXHA28	Nguyễn Văn Đại	05/10/1988	ĐH LTCQ CTXH K14A	86	Tốt	
2383.	25LTCTXHA21	Đỗ Mai Đức	23/04/2000	ĐH LTCQ CTXH K14A	86	Tốt	
2384.	25LTCTXHA03	Trịnh Thị Hào	29/03/1983	ĐH LTCQ CTXH K14A	86	Tốt	
2385.	25LTCTXHA04	Lương Thu Hậu	05/04/1985	ĐH LTCQ CTXH K14A	85	Tốt	
2386.	25LTCTXHA05	Phạm Thị Hoan	11/12/1981	ĐH LTCQ CTXH K14A	94	Xuất sắc	
2387.	25LTCTXHA27	Nguyễn Thị Huệ	02/09/1978	ĐH LTCQ CTXH K14A	94	Xuất sắc	
2388.	25LTCTXHA25	Mã Thu Huyền	23/04/1993	ĐH LTCQ CTXH K14A	86	Tốt	

2389.	25LTCTXHA18	Hoàng Thị Len	16/12/1981	ĐH LTCQ CTXH K14A	85	Tốt	
2390.	25LTCTXHA19	Phạm Thị Ngọc Lê	20/10/1988	ĐH LTCQ CTXH K14A	85	Tốt	
2391.	25LTCTXHA20	Lê Thị Thùy Linh	22/08/1990	ĐH LTCQ CTXH K14A	84	Tốt	
2392.	25LTCTXHA06	Lê Văn Nam	19/05/1993	ĐH LTCQ CTXH K14A	86	Tốt	
2393.	25LTCTXHA12	Nguyễn Trọng Nam	06/02/1979	ĐH LTCQ CTXH K14A	87	Tốt	
2394.	25LTCTXHA15	Nguyễn Thị Ngát	12/08/1987	ĐH LTCQ CTXH K14A	85	Tốt	
2395.	25LTCTXHA16	Nguyễn Thị Thúy Ngân	03/11/1992	ĐH LTCQ CTXH K14A	86	Tốt	
2396.	25LTCTXHA24	Phạm Thị Nhung	15/04/1988	ĐH LTCQ CTXH K14A	86	Tốt	
2397.	25LTCTXHA23	Lê Khắc Phương	25/04/1982	ĐH LTCQ CTXH K14A	87	Tốt	
2398.	25LTCTXHA08	Trịnh Thị Thắm	29/04/1993	ĐH LTCQ CTXH K14A	84	Tốt	
2399.	25LTCTXHA09	Lê Thị Thúy	07/02/1988	ĐH LTCQ CTXH K14A	87	Tốt	
2400.	25LTCTXHA26	Bùi Văn Toán	10/10/1985	ĐH LTCQ CTXH K14A	86	Tốt	
2401.	25LTCTXHA14	Hà Thị Trinh	18/11/1995	ĐH LTCQ CTXH K14A	85	Tốt	
2402.	25LTCTXHA10	Bùi Văn Tú	20/05/1981	ĐH LTCQ CTXH K14A	86	Tốt	
2403.	25LTCTXHA17	Nguyễn Khánh Vinh	19/05/1979	ĐH LTCQ CTXH K14A	85	Tốt	
2404.	25LTCTXHA11	Nguyễn Thị Yên	28/04/1997	ĐH LTCQ CTXH K14A	94	Xuất sắc	
2405.	25LTCTXHB01	Lê Thị Tâm	10/06/1989	ĐH LTCQ CTXH K14B	86	Tốt	
2406.	24LTTVTBTHBHN01	Phan Thị Bích Chuyên	21/03/1990	ĐH LTCQ TV-TBTH K13B-HN	85	Tốt	
2407.	24LTTVTBTHBHN02	Nguyễn Thị Hồng	01/01/1991	ĐH LTCQ TV-TBTH K13B-HN	83	Tốt	
2408.	24LTTVTBTHBHN03	Lê Thị Thúy Kiều	16/03/1989	ĐH LTCQ TV-TBTH K13B-HN	82	Tốt	
2409.	24LTTVTBTHBHN04	Đỗ Thị Lành	29/12/1981	ĐH LTCQ TV-TBTH K13B-HN	83	Tốt	
2410.	24LTTVTBTHBHN05	Lô Thị Mên	16/09/1985	ĐH LTCQ TV-TBTH K13B-HN	84	Tốt	
2411.	24LTTVTBTHBHN06	Võ Nhật Oanh	16/03/1982	ĐH LTCQ TV-TBTH K13B-HN	84	Tốt	
2412.	24LTTVTBTHBHN07	Trần Thị Kim Phượng	05/03/1984	ĐH LTCQ TV-TBTH K13B-HN	83	Tốt	
2413.	24LTTVTBTHBHN08	Vàng Thị Sợi	19/05/1973	ĐH LTCQ TV-TBTH K13B-HN	85	Tốt	
2414.	24LTTVTBTHBHN09	Đỗ Thị Thanh Thảo	08/10/1986	ĐH LTCQ TV-TBTH K13B-HN	85	Tốt	
2415.	24LTTVTBTHBHN10	Lò Thị Thảo	25/12/1990	ĐH LTCQ TV-TBTH K13B-HN	83	Tốt	
2416.	24LTTVTBTHBHN11	Nguyễn Thị Phương Thúy	25/11/1981	ĐH LTCQ TV-TBTH K13B-HN	82	Tốt	

2417.	24LTTVTBTHBHN12	Nguyễn Trần Trọng Vũ	30/08/1975	ĐH LTCQ TV-TBTH K13B-HN	83	Tốt	
2418.	24LTTVTBTHBHN13	Nguyễn Thị Yên	18/08/1992	ĐH LTCQ TV-TBTH K13B-HN	84	Tốt	
2419.	24LTTVTBTHBHN102	Ngô Thị Ngọc Anh	27/06/1983	ĐH LTCQ TV-TBTH K13B – HN1	84	Tốt	
2420.	24LTTVTBTHBHN103	Trần Nguyệt Anh	02/09/1986	ĐH LTCQ TV-TBTH K13B – HN1	83	Tốt	
2421.	24LTTVTBTHBHN104	La Hồng Biêt	04/01/1989	ĐH LTCQ TV-TBTH K13B – HN1	84	Tốt	
2422.	24LTTVTBTHBHN105	Tài Thị Bình	18/07/1986	ĐH LTCQ TV-TBTH K13B – HN1	83	Tốt	
2423.	24LTTVTBTHBHN106	Nguyễn Thị Êm	29/08/1983	ĐH LTCQ TV-TBTH K13B – HN1	83	Tốt	
2424.	24LTTVTBTHBHN107	Lại Việt Hà	04/06/1989	ĐH LTCQ TV-TBTH K13B – HN1	85	Tốt	
2425.	24LTTVTBTHBHN108	Đỗ Bích Hải	21/02/1987	ĐH LTCQ TV-TBTH K13B – HN1	85	Tốt	
2426.	24LTTVTBTHBHN109	Lù Văn Hại	11/08/1992	ĐH LTCQ TV-TBTH K13B – HN1	83	Tốt	
2427.	24LTTVTBTHBHN110	Lê Thị Hằng	25/01/1989	ĐH LTCQ TV-TBTH K13B – HN1	82	Tốt	
2428.	24LTTVTBTHBHN111	Nguyễn Thị Hằng	06/01/1986	ĐH LTCQ TV-TBTH K13B – HN1	83	Tốt	
2429.	24LTTVTBTHBHN112	Phạm Ngọc Hậu	01/06/1988	ĐH LTCQ TV-TBTH K13B – HN1	84	Tốt	
2430.	24LTTVTBTHBHN113	Vũ Thị Huệ	08/03/1988	ĐH LTCQ TV-TBTH K13B – HN1	84	Tốt	
2431.	24LTTVTBTHBHN114	Đình Thị Huyền	08/08/1988	ĐH LTCQ TV-TBTH K13B – HN1	83	Tốt	
2432.	24LTTVTBTHBHN115	Hoàng Thị Huyền	23/01/1982	ĐH LTCQ TV-TBTH K13B – HN1	83	Tốt	
2433.	24LTTVTBTHBHN116	Nguyễn Thị Lan	14/10/1996	ĐH LTCQ TV-TBTH K13B – HN1	84	Tốt	
2434.	24LTTVTBTHBHN117	Hoàng Thành Lập	06/10/1985	ĐH LTCQ TV-TBTH K13B – HN1	85	Tốt	
2435.	24LTTVTBTHBHN118	Nguyễn Thị Liên	12/10/1990	ĐH LTCQ TV-TBTH K13B – HN1	83	Tốt	
2436.	24LTTVTBTHBHN119	Trần Thị Liên	13/01/1987	ĐH LTCQ TV-TBTH K13B – HN1	82	Tốt	
2437.	24LTTVTBTHBHN120	Dương Thùy Linh	19/10/1984	ĐH LTCQ TV-TBTH K13B – HN1	84	Tốt	
2438.	24LTTVTBTHBHN121	Phạm Thị Linh	21/06/1983	ĐH LTCQ TV-TBTH K13B – HN1	81	Tốt	
2439.	24LTTVTBTHBHN122	Đào Thanh Loan	20/10/1987	ĐH LTCQ TV-TBTH K13B – HN1	82	Tốt	
2440.	24LTTVTBTHBHN123	Lê Văn Long	07/12/1988	ĐH LTCQ TV-TBTH K13B – HN1	83	Tốt	
2441.	24LTTVTBTHBHN124	Hoàng Thị Lợi	10/01/1986	ĐH LTCQ TV-TBTH K13B – HN1	83	Tốt	
2442.	24LTTVTBTHBHN125	Hà Thị Phương Mai	04/04/1990	ĐH LTCQ TV-TBTH K13B – HN1	83	Tốt	
2443.	24LTTVTBTHBHN126	Trần Thị Thanh Nga	07/09/1979	ĐH LTCQ TV-TBTH K13B – HN1	83	Tốt	
2444.	24LTTVTBTHBHN127	Lê Thúy Ngân	02/08/1987	ĐH LTCQ TV-TBTH K13B – HN1	84	Tốt	

2445.	24LTTVTBTHBHN128	Lò Văn Phòng	09/04/1990	ĐH LTCQ TV-TBTH K13B – HN1	83	Tốt	
2446.	24LTTVTBTHBHN129	Phạm Thị Phương	06/09/1991	ĐH LTCQ TV-TBTH K13B – HN1	82	Tốt	
2447.	24LTTVTBTHBHN130	Trần Thu Quyên	26/11/1989	ĐH LTCQ TV-TBTH K13B – HN1	82	Tốt	
2448.	24LTTVTBTHBHN131	Trần Thị Quỳnh	27/07/1984	ĐH LTCQ TV-TBTH K13B – HN1	90	Xuất sắc	
2449.	24LTTVTBTHBHN132	Sin Thị Séo	10/06/1988	ĐH LTCQ TV-TBTH K13B – HN1	83	Tốt	
2450.	24LTTVTBTHBHN133	Dương Thị Thìn	12/09/1982	ĐH LTCQ TV-TBTH K13B – HN1	83	Tốt	
2451.	24LTTVTBTHBHN135	Phạm Thị Thúy	17/02/1988	ĐH LTCQ TV-TBTH K13B – HN1	84	Tốt	
2452.	24LTTVTBTHBHN136	Ngô Thị Thùy	30/04/1986	ĐH LTCQ TV-TBTH K13B – HN1	83	Tốt	
2453.	24LTTVTBTHBHN137	Hoàng Thị Thủy Tiên	25/06/1988	ĐH LTCQ TV-TBTH K13B – HN1	82	Tốt	
2454.	24LTTVTBTHBHN138	Bùi Văn Trình	05/08/1984	ĐH LTCQ TV-TBTH K13B – HN1	82	Tốt	
2455.	24LTTVTBTHBHN142	Đào Thị Tuyết	03/08/1982	ĐH LTCQ TV-TBTH K13B – HN1	83	Tốt	
2456.	24LTTVTBTHBHN139	Lương Văn Tùng	10/09/1987	ĐH LTCQ TV-TBTH K13B – HN1	82	Tốt	
2457.	24LTTVTBTHBHN140	Long Thị Vá	17/12/1988	ĐH LTCQ TV-TBTH K13B – HN1	83	Tốt	
2458.	24LTTVTBTHBHN141	Lù Văn Yên	12/09/1990	ĐH LTCQ TV-TBTH K13B – HN1	84	Tốt	
2459.	24LTTVTBTHBHN219	Lê Thị Mai Anh	20/03/1987	ĐH LTCQ TV-TBTT K13A – HN2	83	Tốt	
2460.	24LTTVTBTHBHN203	Thái Thị Đức	02/07/1980	ĐH LTCQ TV-TBTT K13A – HN2	83	Tốt	
2461.	24LTTVTBTHBHN204	Trần Thị Hạnh	11/11/1986	ĐH LTCQ TV-TBTT K13A – HN2	84	Tốt	
2462.	24LTTVTBTHBHN205	Phan Thị Thanh Hiền	11/10/1982	ĐH LTCQ TV-TBTT K13A – HN2	83	Tốt	
2463.	24LTTVTBTHBHN206	Võ Thị Hoa	28/03/1986	ĐH LTCQ TV-TBTT K13A – HN2	82	Tốt	
2464.	24LTTVTBTHBHN207	Nguyễn Thị Hồng	20/08/1981	ĐH LTCQ TV-TBTT K13A – HN2	82	Tốt	
2465.	24LTTVTBTHBHN208	Võ Thị Huệ	15/08/1988	ĐH LTCQ TV-TBTT K13A – HN2	83	Tốt	
2466.	24LTTVTBTHBHN209	Hàn Thị Phong Lan	27/09/1989	ĐH LTCQ TV-TBTT K13A – HN2	82	Tốt	
2467.	24LTTVTBTHBHN210	Võ Thị Luận	14/09/1987	ĐH LTCQ TV-TBTT K13A – HN2	83	Tốt	
2468.	24LTTVTBTHBHN211	Nguyễn Thị Mai	20/05/1985	ĐH LTCQ TV-TBTT K13A – HN2	84	Tốt	
2469.	24LTTVTBTHBHN212	Hồ Thị Nguyệt	01/05/1984	ĐH LTCQ TV-TBTT K13A – HN2	85	Tốt	
2470.	24LTTVTBTHBHN213	Nguyễn Thị Hoài Nhi	10/01/1988	ĐH LTCQ TV-TBTT K13A – HN2	83	Tốt	
2471.	24LTTVTBTHBHN214	Võ Thị Oanh	28/11/1982	ĐH LTCQ TV-TBTT K13A – HN2	82	Tốt	
2472.	24LTTVTBTHBHN215	Lưu Thị Phương	26/02/1987	ĐH LTCQ TV-TBTT K13A – HN2	84	Tốt	

2473.	24LTTVTBTHBHN216	Lương Văn Thắng	20/07/1983	ĐH LTCQ TV-TBTT K13A – HN2	81	Tốt	
2474.	24LTTVTBTHBHN217	Trần Thị Bích Thu	06/02/1994	ĐH LTCQ TV-TBTT K13A – HN2	82	Tốt	
2475.	24LTTVTBTHBHN218	Nguyễn Thị Thương	10/06/1987	ĐH LTCQ TV-TBTT K13A – HN2	90	Xuất sắc	
2476.	24LTTVTBTHBHN220	Hồ Thị Tuyết	30/01/1988	ĐH LTCQ TV-TBTT K13A – HN2	85	Tốt	
2477.	24LTTVTBTHBHN221	Nguyễn Thị Tường Vi	01/07/1985	ĐH LTCQ TV-TBTT K13A – HN2	84	Tốt	
2478.	24LTTVTBTHBHN222	Phạm Thị Hoàng Yên	25/06/1983	ĐH LTCQ TV-TBTT K13A – HN2	83	Tốt	
2479.	24LTTVTBTHBHN223	Trần Thị Hải Yên	02/09/1989	ĐH LTCQ TV-TBTT K13A – HN2	82	Tốt	
2480.	25LTTVTBTHAHN01	Nguyễn Thị Ngọc An	20/10/1989	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A-HN	84	Tốt	
2481.	25LTTVTBTHAHN02	Nguyễn Thị Trâm Anh	24/08/1989	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A-HN	84	Tốt	
2482.	25LTTVTBTHAHN03	Nguyễn Chí Cang	15/10/1986	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A-HN	84	Tốt	
2483.	25LTTVTBTHAHN04	Phạm Thị Hải	18/06/1992	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A-HN	83	Tốt	
2484.	25LTTVTBTHAHN05	Phan Thị Thu Hằng	09/01/1981	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A-HN	83	Tốt	
2485.	25LTTVTBTHAHN06	Nguyễn Vũ Hòa	05/05/1981	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A-HN	85	Tốt	
2486.	25LTTVTBTHAHN07	Lương Thu Hương	26/06/1983	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A-HN	85	Tốt	
2487.	25LTTVTBTHAHN08	Bùi Thị Hường	02/09/1986	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A-HN	83	Tốt	
2488.	25LTTVTBTHAHN09	Vũ Thị Lương	23/12/1987	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A-HN	82	Tốt	
2489.	25LTTVTBTHAHN10	Nguyễn Thị Thanh Mai	21/09/1982	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A-HN	83	Tốt	
2490.	25LTTVTBTHAHN11	Đinh Thị Nga	13/07/1987	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A-HN	84	Tốt	
2491.	25LTTVTBTHAHN12	Đoàn Thị Thanh Nga	14/07/1988	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A-HN	84	Tốt	
2492.	25LTTVTBTHAHN13	Trần Dương Bá Nguyên	15/09/1989	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A-HN	83	Tốt	
2493.	25LTTVTBTHAHN14	Dương Thị Thanh Ny	02/06/1987	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A-HN	84	Tốt	
2494.	25LTTVTBTHAHN15	Nguyễn Thị Phụng	20/08/1986	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A-HN	83	Tốt	
2495.	25LTTVTBTHAHN16	Đặng Thị Nguyệt Sương	18/08/1983	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A-HN	83	Tốt	
2496.	25LTTVTBTHAHN17	Lê Thị Bích Thủy	30/08/1978	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A-HN	84	Tốt	
2497.	25LTTVTBTHAHN18	Võ Thị Bích Thủy	10/12/1982	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A-HN	84	Tốt	
2498.	25LTTVTBTHAHN19	Lê Kiều Trang	04/09/1992	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A-HN	84	Tốt	
2499.	25LTTVTBTHAHN20	Lưu Thị Trang	09/02/2001	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A-HN	83	Tốt	
2500.	25LTTVTBTHBHN01	Vì Văn Hùng	03/12/1989	ĐH LTCQ TV-TBTH K14B-HN	83	Tốt	

2501.	25LTTVTBTHBHN02	Sử Thị Anh Khuyến	05/12/1986	ĐH LTCQ TV-TBTH K14B-HN	85	Tốt	
2502.	25LTTVTBTHBHN03	Hoàng Thị Thanh Lệ	08/07/1983	ĐH LTCQ TV-TBTH K14B-HN	85	Tốt	
2503.	25LTTVTBTHBHN04	Trương Thị Oanh	21/10/1980	ĐH LTCQ TV-TBTH K14B-HN	83	Tốt	
2504.	25LTTVTBTHBHN05	Huỳnh Hồng Phương	20/08/1988	ĐH LTCQ TV-TBTH K14B-HN	82	Tốt	
2505.	25LTTVTBTHBHN06	Trần Như Quỳnh	01/10/2003	ĐH LTCQ TV-TBTH K14B-HN	83	Tốt	
2506.	25LTTVTBTHBHN07	Huỳnh Thiện Thanh Tâm	17/10/1988	ĐH LTCQ TV-TBTH K14B-HN	84	Tốt	
2507.	25LTTVTBTHBHN08	Nguyễn Thị Thu Trang	11/07/1987	ĐH LTCQ TV-TBTH K14B-HN	84	Tốt	
2508.	25LTTVTBTHBHN09	Nông Thị Yên	13/11/1990	ĐH LTCQ TV-TBTH K14B-HN	83	Tốt	
2509.	24LTVTLTBHN01	Phan Thị Như Bình	02/08/1982	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN	85	Tốt	
2510.	24LTVTLTBHN02	Lê Thị Ngọc Bốn	12/04/1985	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN	83	Tốt	
2511.	24LTVTLTBHN03	Hứa Thị Chấn	03/10/1989	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN	82	Tốt	
2512.	24LTVTLTBHN04	Ngô Thị Cúc	25/07/1985	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN	83	Tốt	
2513.	24LTVTLTBHN05	Nguyễn Thị Cúc	29/04/1985	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN	84	Tốt	
2514.	24LTVTLTBHN06	Lò Văn Dân	17/03/1987	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN	84	Tốt	
2515.	24LTVTLTBHN07	Nguyễn Thị Phương Dung	10/08/1984	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN	83	Tốt	
2516.	24LTVTLTBHN08	Phan Thị Hà	20/02/1983	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN	84	Tốt	
2517.	24LTVTLTBHN09	Hoàng Thị Thúy Hải	12/12/1986	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN	83	Tốt	
2518.	24LTVTLTBHN10	Nguyễn Thị Hải	26/04/1983	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN	83	Tốt	
2519.	24LTVTLTBHN11	Đoàn Thị Mỹ Hạnh	13/04/1981	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN	85	Tốt	
2520.	24LTVTLTBHN12	Ngô Thị Hồng Hiền	20/03/1985	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN	85	Tốt	
2521.	24LTVTLTBHN13	Bùi Thị Hiền	17/05/1985	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN	83	Tốt	
2522.	24LTVTLTBHN14	Nguyễn Thị Hoa	07/12/1984	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN	82	Tốt	
2523.	24LTVTLTBHN15	Nguyễn Thị Huệ	15/09/1983	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN	83	Tốt	
2524.	24LTVTLTBHN16	Vũ Thị Hưng	09/06/1983	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN	84	Tốt	
2525.	24LTVTLTBHN17	Lương Thị Kiều	08/08/1989	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN	84	Tốt	
2526.	24LTVTLTBHN18	Lê Thị Lan	03/03/1981	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN	83	Tốt	
2527.	24LTVTLTBHN19	Bùi Thị Thu Lệ	01/01/1982	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN	83	Tốt	
2528.	24LTVTLTBHN20	Nguyễn Thị Kim Liên	27/07/1985	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN	84	Tốt	

2529.	24LTVTLTBHN21	Nguyễn Thị Loan	27/11/1986	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN	83	Tốt	
2530.	24LTVTLTBHN23	Nguyễn Thị Thùy Ly	19/05/1985	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN	82	Tốt	
2531.	24LTVTLTBHN24	Nguyễn Thị Túy Nga	07/05/1983	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN	82	Tốt	
2532.	24LTVTLTBHN25	Trương Thị Nga	11/10/1989	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN	83	Tốt	
2533.	24LTVTLTBHN26	Dương Thị Nhạn	06/10/1985	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN	82	Tốt	
2534.	24LTVTLTBHN28	Hồ Thị Hồng Nhi	04/06/1990	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN	83	Tốt	
2535.	24LTVTLTBHN29	Hoàng Thị Hồng Nhung	02/09/1985	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN	84	Tốt	
2536.	24LTVTLTBHN30	La Thị Nhung	23/06/1990	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN	85	Tốt	
2537.	24LTVTLTBHN31	Nguyễn Thị Nhung	12/09/1998	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN	83	Tốt	
2538.	24LTVTLTBHN32	Vũ Thị Oanh	12/12/1988	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN	82	Tốt	
2539.	24LTVTLTBHN33	Lộc Thị Phượng	03/11/1985	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN	84	Tốt	
2540.	24LTVTLTBHN34	Nguyễn Thị Thanh Phượng	06/10/1985	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN	81	Tốt	
2541.	24LTVTLTBHN35	Nguyễn Thị Quyên	13/03/1985	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN	82	Tốt	
2542.	24LTVTLTBHN36	Chu Minh Sáng	02/04/1982	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN	83	Tốt	
2543.	24LTVTLTBHN37	Nguyễn Thị Thanh	16/04/1983	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN	83	Tốt	
2544.	24LTVTLTAHN20	Phạm Văn Thanh	19/08/1985	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN	83	Tốt	
2545.	24LTVTLTBHN38	Lê Thị Thu	10/09/1982	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN	84	Tốt	
2546.	24LTVTLTBHN39	Trà Thị Thu Thúy	20/11/1982	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN	83	Tốt	
2547.	24LTVTLTBHN40	Lê Thị Thùy	08/06/1986	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN	82	Tốt	
2548.	24LTVTLTBHN42	Đinh Thị Hồng Thủy	10/08/1987	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN	82	Tốt	
2549.	24LTVTLTBHN43	Trần Thị Thu Thủy	26/05/1985	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN	83	Tốt	
2550.	24LTVTLTBHN44	Đinh Thị Thương	22/09/1984	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN	82	Tốt	
2551.	24LTVTLTBHN45	Lê Thùy Vân	23/04/1986	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN	83	Tốt	
2552.	24LTVTLTBHN46	Nguyễn Thị Vui	24/05/1987	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN	84	Tốt	
2553.	24LTVTLTBHN47	Ngô Thị Xuân	10/12/1985	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN	85	Tốt	
2554.	24LTVTLTBHN101	Hồ Thị Tiểu Anh	30/12/1982	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN1	84	Tốt	
2555.	24LTVTLTBHN102	Phạm Bích Châu	24/04/1987	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN1	83	Tốt	
2556.	24LTVTLTBHN103	Võ Thị Mỹ Duyên	26/09/1991	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN1	82	Tốt	

2557.	24LTVTLTBHN104	Nguyễn Thị Hạnh	18/10/1979	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN1	82	Tốt	
2558.	24LTVTLTBHN105	Ngô Thị Hương	16/09/1991	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN1	83	Tốt	
2559.	24LTVTLTBHN106	Phạm Thị Liên	01/07/1993	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN1	82	Tốt	
2560.	24LTVTLTBHN107	Trịnh Thị Linh	15/09/1985	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN1	83	Tốt	
2561.	24LTVTLTBHN108	Lê Thị Mai	10/05/1982	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN1	84	Tốt	
2562.	24LTVTLTBHN109	Nguyễn Thị Ngân	10/06/1987	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN1	85	Tốt	
2563.	24LTVTLTBHN110	Nguyễn Lương Ngọc	21/02/1984	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN1	84	Tốt	
2564.	24LTVTLTBHN111	Nguyễn Văn Quỳnh	27/08/1998	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN1	83	Tốt	
2565.	24LTVTLTBHN112	Trần Thị Ngọc Thảo	14/04/1986	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN1	82	Tốt	
2566.	24LTVTLTBHN113	Dương Đức Thắng	15/05/2000	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN1	82	Tốt	
2567.	24LTVTLTBHN114	Lê Thị Huyền Trang	10/10/1990	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN1	83	Tốt	
2568.	24LTVTLTBHN115	Huỳnh Thị Thanh Trãi	28/11/1984	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN1	84	Tốt	
2569.	24LTVTLTBHN116	Trần Trọng Vinh	20/10/1986	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN1	83	Tốt	
2570.	24LTVTLTBHN117	Bùi Thị Vị	04/07/1986	ĐH LTCQ VTLT K13B-HN1	82	Tốt	
2571.	24LTTVTBTHBHN01	Phan Thị Bích Chuyên	21/03/1990	ĐH LTCQ TVTBTH K13B-HN	82	Tốt	
2572.	24LTTVTBTHBHN02	Nguyễn Thị Hồng	01/01/1991	ĐH LTCQ TVTBTH K13B-HN	83	Tốt	
2573.	24LTTVTBTHBHN03	Lê Thị Thúy Kiều	16/03/1989	ĐH LTCQ TVTBTH K13B-HN	84	Tốt	
2574.	24LTTVTBTHBHN04	Đỗ Thị Lành	29/12/1981	ĐH LTCQ TVTBTH K13B-HN	85	Tốt	
2575.	24LTTVTBTHBHN05	Lô Thị Mên	16/09/1985	ĐH LTCQ TVTBTH K13B-HN	83	Tốt	
2576.	24LTTVTBTHBHN06	Võ Nhật Oanh	16/03/1982	ĐH LTCQ TVTBTH K13B-HN	82	Tốt	
2577.	24LTTVTBTHBHN07	Trần Thị Kim Phượng	05/03/1984	ĐH LTCQ TVTBTH K13B-HN	84	Tốt	
2578.	24LTTVTBTHBHN08	Vàng Thị Sợi	19/05/1973	ĐH LTCQ TVTBTH K13B-HN	81	Tốt	
2579.	24LTTVTBTHBHN09	Đỗ Thị Thanh Thảo	08/10/1986	ĐH LTCQ TVTBTH K13B-HN	82	Tốt	
2580.	24LTTVTBTHBHN10	Lò Thị Thảo	25/12/1990	ĐH LTCQ TVTBTH K13B-HN	83	Tốt	
2581.	24LTTVTBTHBHN11	Nguyễn Thị Phương Thúy	25/11/1981	ĐH LTCQ TVTBTH K13B-HN	84	Tốt	
2582.	24LTTVTBTHBHN12	Nguyễn Trần Trọng Vũ	30/08/1975	ĐH LTCQ TVTBTH K13B-HN	83	Tốt	
2583.	24LTTVTBTHBHN13	Nguyễn Thị Yên	18/08/1992	ĐH LTCQ TVTBTH K13B-HN	82	Tốt	
2584.	24LTTVTBTHAHN01	Phạm Thị Lan Anh	05/05/1986	ĐH LTCQ TVTBTH K13A-HN	82	Tốt	

2585.	24LTTVTBTHAHN02	Đặng Nguyễn Ngọc Ánh	13/07/1994	ĐH LTCQ TVTBTH K13A-HN	83	Tốt	
2586.	24LTTVTBTHAHN03	Nguyễn Thị Ánh	24/08/1987	ĐH LTCQ TVTBTH K13A-HN	82	Tốt	
2587.	24LTTVTBTHAHN04	Lê Thị Dung	15/08/1986	ĐH LTCQ TVTBTH K13A-HN	82	Tốt	
2588.	24LTTVTBTHAHN05	Trần Thị Kim Dung	16/05/1984	ĐH LTCQ TVTBTH K13A-HN	83	Tốt	
2589.	24LTTVTBTHAHN06	Phạm Thị Hồng Duyên	07/05/1987	ĐH LTCQ TVTBTH K13A-HN	85	Tốt	
2590.	24LTTVTBTHAHN07	Đặng Thị Anh Đào	10/10/1986	ĐH LTCQ TVTBTH K13A-HN	82	Tốt	
2591.	24LTTVTBTHAHN08	Nguyễn Thị Hà	26/02/1986	ĐH LTCQ TVTBTH K13A-HN	81	Tốt	
2592.	24LTTVTBTHAHN09	Nguyễn Thị Hằng	18/11/1989	ĐH LTCQ TVTBTH K13A-HN	82	Tốt	
2593.	24LTTVTBTHAHN10	Vương Thị Hậu	29/09/1985	ĐH LTCQ TVTBTH K13A-HN	81	Tốt	
2594.	24LTTVTBTHAHN11	Lê Thị Hiệp	06/06/1987	ĐH LTCQ TVTBTH K13A-HN	82	Tốt	
2595.	24LTTVTBTHAHN12	Nguyễn Thị Hoan	02/07/1974	ĐH LTCQ TVTBTH K13A-HN	82	Tốt	
2596.	24LTTVTBTHAHN13	Hà Mạnh Huân	20/03/1983	ĐH LTCQ TVTBTH K13A-HN	83	Tốt	
2597.	24LTTVTBTHAHN14	Lê Thị Thu Hương	18/10/1976	ĐH LTCQ TVTBTH K13A-HN	89	Tốt	
2598.	24LTTVTBTHAHN15	Trần Thị Lan	08/03/1984	ĐH LTCQ TVTBTH K13A-HN	85	Tốt	
2599.	24LTTVTBTHAHN16	Huỳnh Kim Luật	11/02/1991	ĐH LTCQ TVTBTH K13A-HN	83	Tốt	
2600.	24LTTVTBTHAHN17	Lê Thị Tuyết Lương	23/11/1977	ĐH LTCQ TVTBTH K13A-HN	83	Tốt	
2601.	24LTTVTBTHAHN18	Lương Thanh Nga	29/04/1979	ĐH LTCQ TVTBTH K13A-HN	82	Tốt	
2602.	24LTTVTBTHAHN19	Nguyễn Thị Nga	02/02/1988	ĐH LTCQ TVTBTH K13A-HN	82	Tốt	
2603.	24LTTVTBTHAHN20	Nguyễn Thành Nguyên	09/04/1974	ĐH LTCQ TVTBTH K13A-HN	82	Tốt	
2604.	24LTTVTBTHAHN21	Nguyễn Thị Nguyệt	14/09/1984	ĐH LTCQ TVTBTH K13A-HN	82	Tốt	
2605.	24LTTVTBTHAHN22	Phạm Thị Minh Nhung	28/01/1982	ĐH LTCQ TVTBTH K13A-HN	83	Tốt	
2606.	24LTTVTBTHAHN23	Nguyễn Thị Phương	12/11/1983	ĐH LTCQ TVTBTH K13A-HN	83	Tốt	
2607.	24LTTVTBTHAHN24	Bùi Thị Thúy Quỳnh	22/11/1987	ĐH LTCQ TVTBTH K13A-HN	83	Tốt	
2608.	24LTTVTBTHAHN25	Hồ Thị Bích Thảo	26/10/1973	ĐH LTCQ TVTBTH K13A-HN	80	Tốt	
2609.	24LTTVTBTHAHN26	Đỗ Thị Thắm	13/01/1990	ĐH LTCQ TVTBTH K13A-HN	85	Tốt	
2610.	24LTTVTBTHAHN27	Đặng Thị Thu	03/09/1985	ĐH LTCQ TVTBTH K13A-HN	83	Tốt	
2611.	24LTTVTBTHAHN28	Lê Thị Trung	17/12/1975	ĐH LTCQ TVTBTH K13A-HN	83	Tốt	
2612.	24LTTVTBTHAHN29	Nguyễn Ánh Tuyết	26/11/1976	ĐH LTCQ TVTBTH K13A-HN	82	Tốt	

2613.	24LTTVTBTHAHN30	Lê Minh Vũ	02/07/1987	ĐH LTCQ TVTBTH K13A-HN	90	Xuất sắc	
2614.	24LTTVTBTHAHN31	Phan Thị Hải Yến	08/11/1987	ĐH LTCQ TVTBTH K13A-HN	82	Tốt	
2615.	25LTVTLTAHN01	Mai Thị Dân	17/11/1987	ĐH LTCQ VTLT K14A-HN	84	Tốt	
2616.	25LTVTLTAHN02	Lưu Thị Thùy Dung	28/06/1985	ĐH LTCQ VTLT K14A-HN	83	Tốt	
2617.	25LTVTLTAHN03	Vũ Thị Giang	31/12/1991	ĐH LTCQ VTLT K14A-HN	82	Tốt	
2618.	25LTVTLTAHN04	Giang Thúy Hà	12/10/2001	ĐH LTCQ VTLT K14A-HN	82	Tốt	
2619.	25LTVTLTAHN05	Lường Thị Hải Hạnh	02/01/1986	ĐH LTCQ VTLT K14A-HN	83	Tốt	
2620.	25LTVTLTAHN06	Phạm Thị Thanh Hiếu	15/02/1993	ĐH LTCQ VTLT K14A-HN	82	Tốt	
2621.	25LTVTLTAHN07	Huỳnh Thị Ngọc Hiền	23/06/1979	ĐH LTCQ VTLT K14A-HN	83	Tốt	
2622.	25LTVTLTAHN08	Phạm Thị Thu Huyền	30/01/1981	ĐH LTCQ VTLT K14A-HN	84	Tốt	
2623.	25LTVTLTAHN09	Nguyễn Thùy Linh	06/08/2001	ĐH LTCQ VTLT K14A-HN	85	Tốt	
2624.	25LTVTLTAHN10	Nguyễn Thị Loan	23/11/1988	ĐH LTCQ VTLT K14A-HN	84	Tốt	
2625.	25LTVTLTAHN11	Lò Thị Ly	24/09/1994	ĐH LTCQ VTLT K14A-HN	83	Tốt	
2626.	25LTVTLTAHN12	Ngô Thị Thanh Mơ	13/02/1991	ĐH LTCQ VTLT K14A-HN	82	Tốt	
2627.	25LTVTLTAHN13	Đình Thị Ngoãn	15/03/1987	ĐH LTCQ VTLT K14A-HN	82	Tốt	
2628.	25LTVTLTAHN14	Hồ Thị Nguyệt	05/07/1988	ĐH LTCQ VTLT K14A-HN	83	Tốt	
2629.	25LTVTLTAHN15	Lê Thị Bích Nguyệt	13/02/1984	ĐH LTCQ VTLT K14A-HN	84	Tốt	
2630.	25LTVTLTAHN16	Pờ Ha Pa	04/07/1999	ĐH LTCQ VTLT K14A-HN	83	Tốt	
2631.	25LTVTLTAHN17	Lê Thị Phương	15/04/1995	ĐH LTCQ VTLT K14A-HN	82	Tốt	
2632.	25LTVTLTAHN18	Hoàng Thị Thanh Thiết	05/12/1982	ĐH LTCQ VTLT K14A-HN	84	Tốt	
2633.	25LTVTLTAHN19	Vũ Thu Trang	12/12/1995	ĐH LTCQ VTLT K14A-HN	83	Tốt	
2634.	25LTVTLTBHN01	Phạm Thị Mai Anh	06/08/1990	ĐH LTCQ VTLT K14B-HN	82	Tốt	
2635.	25LTVTLTBHN02	Nguyễn Huy Trường Giang	22/06/1998	ĐH LTCQ VTLT K14B-HN	82	Tốt	
2636.	25LTVTLTBHN03	Nguyễn Thị Hà	26/03/1984	ĐH LTCQ VTLT K14B-HN	83	Tốt	
2637.	25LTVTLTBHN04	Phạm Thị Hà	25/10/1989	ĐH LTCQ VTLT K14B-HN	82	Tốt	
2638.	25LTVTLTBHN05	Trần Thu Hà	17/04/2004	ĐH LTCQ VTLT K14B-HN	83	Tốt	
2639.	25LTVTLTBHN06	Nguyễn Thị Hoa	08/06/1983	ĐH LTCQ VTLT K14B-HN	84	Tốt	
2640.	25LTVTLTBHN07	Phan Thị Thu Hoài	16/09/1991	ĐH LTCQ VTLT K14B-HN	85	Tốt	

2641.	25LTVTLTBHN08	Nguyễn Thị Khâm	10/09/1981	ĐH LTCQ VTLT K14B-HN	84	Tốt	
2642.	25LTVTLTBHN09	Trần Thùy Linh	26/03/1995	ĐH LTCQ VTLT K14B-HN	83	Tốt	
2643.	25LTVTLTBHN10	Đỗ Thị Tuyết Minh	04/01/1982	ĐH LTCQ VTLT K14B-HN	82	Tốt	
2644.	25LTVTLTBHN11	Trịnh Thị Nguyệt	22/08/1988	ĐH LTCQ VTLT K14B-HN	82	Tốt	
2645.	25LTVTLTBHN12	Nguyễn Thị Mỹ Nương	12/04/1987	ĐH LTCQ VTLT K14B-HN	83	Tốt	
2646.	25LTVTLTBHN13	Nguyễn Kim Oanh	20/08/1984	ĐH LTCQ VTLT K14B-HN	84	Tốt	
2647.	25LTVTLTBHN14	Nguyễn Thị Phải	10/01/1982	ĐH LTCQ VTLT K14B-HN	83	Tốt	
2648.	25LTVTLTBHN15	Nguyễn Thị Sương	10/08/1982	ĐH LTCQ VTLT K14B-HN	82	Tốt	
2649.	25LTVTLTBHN16	Đặng Ngọc Linh Thảo	31/08/1980	ĐH LTCQ VTLT K14B-HN	82	Tốt	
2650.	25LTVTLTBHN17	Mai Thị Thảo	05/01/1982	ĐH LTCQ VTLT K14B-HN	82	Tốt	
2651.	25LTVTLTBHN18	Hồ Thị Thúy	10/07/1987	ĐH LTCQ VTLT K14B-HN	83	Tốt	
2652.	25LTVTLTBHN19	Vũ Thị Thu Thủy	20/08/1990	ĐH LTCQ VTLT K14B-HN	84	Tốt	
2653.	25LTVTLTBHN20	Trần Thị Tuyết	06/11/1984	ĐH LTCQ VTLT K14B-HN	83	Tốt	
2654.	25LTVTLTBHN21	Trần Thị Xanh	14/12/1989	ĐH LTCQ VTLT K14B-HN	83	Tốt	
2655.	24LTQLVHA23	Võ Hoài An	16/11/1996	ĐH LTCQ QLVH K13A	84	Tốt	
2656.	24LTQLVHA25	Bùi Tiến Duy	19/05/1984	ĐH LTCQ QLVH K13A	84	Tốt	
2657.	24LTQLVHA03	Bùi Thị Minh Lan	01/02/1989	ĐH LTCQ QLVH K13A	83	Tốt	
2658.	24LTQLVHA04	Vũ Thị Loan	10/10/1988	ĐH LTCQ QLVH K13A	90	Xuất sắc	
2659.	24LTQLVHA20	Bùi Văn Lối	06/04/1983	ĐH LTCQ QLVH K13A	83	Tốt	
2660.	24LTQLVHA05	Lục Hồng Luyến	20/10/1990	ĐH LTCQ QLVH K13A	83	Tốt	
2661.	24LTQLVHA19	La Thị Ly	04/08/1990	ĐH LTCQ QLVH K13A	83	Tốt	
2662.	24LTQLVHA12	Phan Lê Thanh Nhật	02/05/1986	ĐH LTCQ QLVH K13A	83	Tốt	
2663.	24LTQLVHA22	Nguyễn Thị Nhung	25/12/1990	ĐH LTCQ QLVH K13A	83	Tốt	
2664.	24LTQLVHA13	Vũ Thị Nhung	02/11/1985	ĐH LTCQ QLVH K13A	83	Tốt	
2665.	24LTQLVHA24	Phạm Thị Nương	12/01/1991	ĐH LTCQ QLVH K13A	83	Tốt	
2666.	24LTQLVHA06	Bùi Thị Oanh	08/01/1988	ĐH LTCQ QLVH K13A	83	Tốt	
2667.	24LTQLVHA15	Bùi Thị Thoa	02/02/1988	ĐH LTCQ QLVH K13A	83	Tốt	
2668.	24LTQLVHA10	Nguyễn Thị Thủy Trang	29/06/1973	ĐH LTCQ QLVH K13A	83	Tốt	

2669.	24LTQLVHA11	Lại Thành Trung	19/02/1979	ĐH LTCQ QLVH K13A	83	Tốt	
2670.	24LTQLVHA08	Hoàng Thanh Tuấn	04/09/1983	ĐH LTCQ QLVH K13A	83	Tốt	
2671.	24LTQLVHA09	Nguyễn Trọng Tuấn	12/07/1981	ĐH LTCQ QLVH K13A	90	Xuất sắc	
2672.	24LTQLVHA21	Lò Văn Xum	23/09/1986	ĐH LTCQ QLVH K13A	90	Xuất sắc	
2673.	24LTQLVHA23	Võ Hoài An	16/11/1996	ĐH LTCQ QLVH K13A	84	Tốt	
2674.	24LTQLVHA25	Bùi Tiên Duy	19/05/1984	ĐH LTCQ QLVH K13A	84	Tốt	
2675.	24LTQLVHA03	Bùi Thị Minh Lan	01/02/1989	ĐH LTCQ QLVH K13A	83	Tốt	
2676.	24LTQLVHA04	Vũ Thị Loan	10/10/1988	ĐH LTCQ QLVH K13A	90	Xuất sắc	
2677.	24LTQLVHA20	Bùi Văn Lới	06/04/1983	ĐH LTCQ QLVH K13A	83	Tốt	
2678.	24LTQLVHA05	Lục Hồng Luyện	20/10/1990	ĐH LTCQ QLVH K13A	83	Tốt	
2679.	24LTQLVHB01	Huỳnh Ngọc Mai Anh	28/07/2002	ĐH LTCQ QLVH K13B	90	Xuất sắc	
2680.	24LTQLVHB11	Nguyễn Trần Thái Anh	11/10/1995	ĐH LTCQ QLVH K13B	88	Tốt	
2681.	24LTQLVHB13	Trần Thị Gái	10/06/1979	ĐH LTCQ QLVH K13B	87	Tốt	
2682.	24LTQLVHB02	Nguyễn Phan Quốc Hoà	02/02/1991	ĐH LTCQ QLVH K13B	94	Xuất sắc	
2683.	24LTQLVHB03	Bùi Thị Cẩm Nhung	20/12/1992	ĐH LTCQ QLVH K13B	89	Tốt	
2684.	24LTQLVHB10	Phan Thị Kim Oanh	06/12/1982	ĐH LTCQ QLVH K13B	89	Tốt	
2685.	24LTQLVHB12	Lê Thanh Tâm	14/09/1997	ĐH LTCQ QLVH K13B	89	Tốt	
2686.	24LTQLVHB05	Nguyễn Đức Thành	29/06/1984	ĐH LTCQ QLVH K13B	89	Tốt	
2687.	24LTQLVHB06	Nguyễn Thị Thu Thiện	03/03/1988	ĐH LTCQ QLVH K13B	89	Tốt	
2688.	24LTQLVHB07	Mai Thị Vân	19/05/1985	ĐH LTCQ QLVH K13B	89	Tốt	
2689.	24LTQLVHB14	Nguyễn Tiến Vinh	08/07/1983	ĐH LTCQ QLVH K13B	88	Tốt	
2690.	24LTQLVHBHN01	Nguyễn Tuấn Anh	28/08/1984	ĐH LTCQ QLVH K13B-HN	81	Tốt	
2691.	24LTQLVHBHN03	Chu Thị Nhung	10/01/1982	ĐH LTCQ QLVH K13B-HN	83	Tốt	
2692.	24LTQLVHBHN04	Mai Bảo Thoa	11/12/1991	ĐH LTCQ QLVH K13B-HN	82	Tốt	
2693.	24LTQLVHBHN06	Cầm Văn Xô	06/12/1989	ĐH LTCQ QLVH K13B-HN	82	Tốt	
2694.	25LTQLVHA01	Phạm Huy Đông	14/11/1985	ĐH LTCQ QLVH K14A	82	Tốt	
2695.	25LTQLVHA15	Bùi Văn Khắc	16/03/1988	ĐH LTCQ QLVH K14A	83	Tốt	
2696.	25LTQLVHA02	Nguyễn Thị Chi Lan	28/01/1986	ĐH LTCQ QLVH K14A	84	Tốt	

2697.	25LTQLVHA03	Nguyễn Kim Liễu	12/05/1987	ĐH LTCQ QLVH K14A	83	Tốt	
2698.	25LTQLVHA13	Hà Văn Minh	18/07/1988	ĐH LTCQ QLVH K14A	85	Tốt	
2699.	25LTQLVHA07	Đỗ Thị Nguyệt	08/09/1989	ĐH LTCQ QLVH K14A	82	Tốt	
2700.	25LTQLVHA08	Bùi Văn Phú	26/10/1984	ĐH LTCQ QLVH K14A	84	Tốt	
2701.	25LTQLVHA12	Ngân Văn Phương	28/11/1995	ĐH LTCQ QLVH K14A	82	Tốt	
2702.	25LTQLVHA04	Trần Thị Phượng	24/07/1994	ĐH LTCQ QLVH K14A	83	Tốt	
2703.	25LTQLVHA05	Lường Phương Thảo	31/03/1991	ĐH LTCQ QLVH K14A	84	Tốt	
2704.	25LTQLVHA06	Quàng Thị Thơm	17/01/1986	ĐH LTCQ QLVH K14A	83	Tốt	
2705.	25LTQLVHA10	Nguyễn Thị Hồng Thúy	02/01/1991	ĐH LTCQ QLVH K14A	85	Tốt	
2706.	25LTQLVHA14	Lê Thị Thuỷ	03/03/1988	ĐH LTCQ QLVH K14A	82	Tốt	
2707.	25LTQLVHA09	Nông Thị Xuân	23/01/1989	ĐH LTCQ QLVH K14A	84	Tốt	
2708.	25LTQLVHA11	Đinh Thị Yên	29/03/1980	ĐH LTCQ QLVH K14A	82	Tốt	
2709.	25LTQLVHB01	Trịnh Xuân Chiến	05/09/1986	ĐH LTCQ QLVH K14B	83	Tốt	
2710.	25LTQLVHB02	Phạm Thuỳ Dương	02/09/2001	ĐH LTCQ QLVH K14B	84	Tốt	
2711.	25LTQLVHB03	Lý Thị Điệp	25/03/1988	ĐH LTCQ QLVH K14B	83	Tốt	
2712.	25LTQLVHB09	La Thị Huyền Giang	07/05/1987	ĐH LTCQ QLVH K14B	85	Tốt	
2713.	25LTQLVHB10	Nguyễn Hạnh Lê	11/01/1982	ĐH LTCQ QLVH K14B	82	Tốt	
2714.	25LTQLVHB04	Lê Thị Thuỷ Linh	15/08/1999	ĐH LTCQ QLVH K14B	84	Tốt	
2715.	25LTQLVHB07	Hà Văn Sơn	20/05/1984	ĐH LTCQ QLVH K14B	83	Tốt	
2716.	25LTQLVHB06	Phạm Văn Thương	05/09/1980	ĐH LTCQ QLVH K14B	85	Tốt	
2717.	25LTQLVHB05	Dương Thị Trang	23/07/1995	ĐH LTCQ QLVH K14B	82	Tốt	
2718.	25LTQLVHB08	Lê Thanh Tùng	31/10/1999	ĐH LTCQ QLVH K14B	84	Tốt	
2719.	25LTVTLTA01	Nguyễn Thị Ánh	09/04/1984	ĐH LTCQ VTLT K14A	86	Tốt	
2720.	25LTVTLTA02	Nguyễn Thị Bưởi	14/11/1991	ĐH LTCQ VTLT K14A	85	Tốt	
2721.	25LTVTLTA03	Phan Ngọc Hồng Duyên	09/09/1985	ĐH LTCQ VTLT K14A	88	Tốt	
2722.	25LTVTLTA04	Hoàng Thị Hà	07/11/1978	ĐH LTCQ VTLT K14A	86	Tốt	
2723.	25LTVTLTA05	Dương Thị Hiền	15/08/1992	ĐH LTCQ VTLT K14A	88	Tốt	
2724.	25LTVTLTA06	Dương Thị Thu Hiệp	02/09/1991	ĐH LTCQ VTLT K14A	88	Tốt	

2725.	25LTVTLTA07	Lê Thị Hoàn	01/01/1983	ĐH LTCQ VTLT K14A	88	Tốt	
2726.	25LTVTLTA08	Lê Thị Huệ	04/06/1990	ĐH LTCQ VTLT K14A	87	Tốt	
2727.	25LTVTLTA09	Nguyễn Thị Huyền	16/02/1986	ĐH LTCQ VTLT K14A	86	Tốt	
2728.	25LTVTLTA37	Hoàng Thị Hương	02/09/1981	ĐH LTCQ VTLT K14A	86	Tốt	
2729.	25LTVTLTA10	Nguyễn Thị Bảo Hương	15/10/1986	ĐH LTCQ VTLT K14A	86	Tốt	
2730.	25LTVTLTA11	Nguyễn Thị Mỹ Kiều	20/12/1993	ĐH LTCQ VTLT K14A	89	Tốt	
2731.	25LTVTLTA12	Vũ Thị Lan	15/03/1987	ĐH LTCQ VTLT K14A	89	Tốt	
2732.	25LTVTLTA13	Hà Mai Thanh Lâm	01/02/1988	ĐH LTCQ VTLT K14A	94	Xuất sắc	
2733.	25LTVTLTA14	Lê Thị Lệ	18/05/1991	ĐH LTCQ VTLT K14A	86	Tốt	
2734.	25LTVTLTA15	Nguyễn Thị Liên	15/03/1982	ĐH LTCQ VTLT K14A	86	Tốt	
2735.	25LTVTLTA16	Vũ Thị Liên	20/04/1980	ĐH LTCQ VTLT K14A	94	Xuất sắc	
2736.	25LTVTLTA17	Nguyễn Huyền Linh	16/05/1992	ĐH LTCQ VTLT K14A	86	Tốt	
2737.	25LTVTLTA18	Ngân Thị Lợi	16/08/1982	ĐH LTCQ VTLT K14A	86	Tốt	
2738.	25LTVTLTA19	Phan Thị Cẩm Ly	20/03/1989	ĐH LTCQ VTLT K14A	88	Tốt	
2739.	25LTVTLTA20	Lê Thị Nga	05/07/1987	ĐH LTCQ VTLT K14A	86	Tốt	
2740.	25LTVTLTA36	Lê Thị Nga	26/09/1983	ĐH LTCQ VTLT K14A	86	Tốt	
2741.	25LTVTLTA35	Lê Thị Phương	10/03/1982	ĐH LTCQ VTLT K14A	88	Tốt	
2742.	25LTVTLTA21	Vi Thị Sâm	01/10/1988	ĐH LTCQ VTLT K14A	86	Tốt	
2743.	25LTVTLTA22	Trần Thị Thu	06/08/1986	ĐH LTCQ VTLT K14A	88	Tốt	
2744.	25LTVTLTA23	Trần Thị Xuân Thu	10/11/1985	ĐH LTCQ VTLT K14A	84	Tốt	
2745.	25LTVTLTA24	Nguyễn Thị Thuần	06/09/1988	ĐH LTCQ VTLT K14A	88	Tốt	
2746.	25LTVTLTA25	Nguyễn Thị Thúy	30/04/1988	ĐH LTCQ VTLT K14A	88	Tốt	
2747.	25LTVTLTA26	Dương Thị Thanh Thủy	26/10/1977	ĐH LTCQ VTLT K14A	88	Tốt	
2748.	25LTVTLTA27	Hồ Thị Thủy	08/12/1989	ĐH LTCQ VTLT K14A	88	Tốt	
2749.	25LTVTLTA28	Mai Thị Thủy	04/01/1983	ĐH LTCQ VTLT K14A	86	Tốt	
2750.	25LTVTLTA29	Lê Thị Trang	15/03/1989	ĐH LTCQ VTLT K14A	86	Tốt	
2751.	25LTVTLTA30	Trần Thị Thu Trâm	17/08/1992	ĐH LTCQ VTLT K14A	86	Tốt	
2752.	25LTVTLTA31	Nguyễn Thị Anh Tú	25/02/1983	ĐH LTCQ VTLT K14A	86	Tốt	

2753.	25LTVTLTA34	Lê Hồng Vân	18/12/1987	ĐH LTCQ VTLT K14A	84	Tốt	
2754.	25LTVTLTA32	Nguyễn Thị Vân	12/04/1986	ĐH LTCQ VTLT K14A	84	Tốt	
2755.	25LTVTLTA33	Vũ Thị Vân	01/07/1982	ĐH LTCQ VTLT K14A	88	Tốt	
2756.	25LTVTLTB01	Nguyễn Thị Thùy Dung	19/10/1985	ĐH LTCQ VTLT K14B	88	Tốt	
2757.	25LTVTLTB02	Phạm Thị Hồng Dung	01/11/1985	ĐH LTCQ VTLT K14B	87	Tốt	
2758.	25LTVTLTB03	Trần Thị Kim Dung	19/05/1985	ĐH LTCQ VTLT K14B	89	Tốt	
2759.	25LTVTLTB04	Vũ Thị Kim Dung	19/01/1978	ĐH LTCQ VTLT K14B	89	Tốt	
2760.	25LTVTLTB41	Nguyễn Thị Hồng Gấm	11/07/1989	ĐH LTCQ VTLT K14B	89	Tốt	
2761.	25LTVTLTB05	Lê Thị Hà	02/01/1982	ĐH LTCQ VTLT K14B	89	Tốt	
2762.	25LTVTLTB06	Phạm Thị Hà	08/06/1985	ĐH LTCQ VTLT K14B	89	Tốt	
2763.	25LTVTLTB07	Lê Thị Hằng	05/07/1981	ĐH LTCQ VTLT K14B	88	Tốt	
2764.	25LTVTLTB08	Trương Thị Hằng	28/09/1984	ĐH LTCQ VTLT K14B	90	Xuất sắc	
2765.	25LTVTLTB09	Bùi Thị Hiền	25/10/1985	ĐH LTCQ VTLT K14B	90	Xuất sắc	
2766.	25LTVTLTB10	Đông Thị Hiền	25/09/1986	ĐH LTCQ VTLT K14B	90	Xuất sắc	
2767.	25LTVTLTB11	Trần Thị Hoa	04/03/1979	ĐH LTCQ VTLT K14B	88	Tốt	
2768.	25LTVTLTB12	Hồ Thị Hòe	02/10/1981	ĐH LTCQ VTLT K14B	87	Tốt	
2769.	25LTVTLTB13	Phạm Hùng	25/05/1975	ĐH LTCQ VTLT K14B	87	Tốt	
2770.	25LTVTLTB14	Nguyễn Thị Hương	05/11/1979	ĐH LTCQ VTLT K14B	84	Tốt	
2771.	25LTVTLTB15	Lê Thị Thái Hường	05/01/1986	ĐH LTCQ VTLT K14B	84	Tốt	
2772.	25LTVTLTB16	Trương Thị Hường	02/05/1986	ĐH LTCQ VTLT K14B	89	Tốt	
2773.	25LTVTLTB17	Nguyễn Thị Khánh	14/05/1986	ĐH LTCQ VTLT K14B	88	Tốt	
2774.	25LTVTLTB18	Nguyễn Đặng Thúy Kiều	29/08/1988	ĐH LTCQ VTLT K14B	90	Xuất sắc	
2775.	25LTVTLTB19	Vũ Thị Lan	28/06/1988	ĐH LTCQ VTLT K14B	89	Tốt	
2776.	25LTVTLTB20	Hà Thị Láng	06/09/1987	ĐH LTCQ VTLT K14B	89	Tốt	
2777.	25LTVTLTB22	Phạm Thị Khánh Ly	05/12/1988	ĐH LTCQ VTLT K14B	90	Xuất sắc	
2778.	25LTVTLTB23	Trần Thị Mỹ Nhân	25/10/1985	ĐH LTCQ VTLT K14B	88	Tốt	
2779.	25LTVTLTB24	Đinh Thị Nhu	07/06/1989	ĐH LTCQ VTLT K14B	88	Tốt	
2780.	25LTVTLTB25	Trần Thị Nhung	02/10/1983	ĐH LTCQ VTLT K14B	88	Tốt	

2781.	25LTVTLTB26	Võ Thị Phương	10/12/1984	ĐH LTCQ VTLT K14B	88	Tốt	
2782.	25LTVTLTB27	Đỗ Thị Hồng Siêng	22/05/1982	ĐH LTCQ VTLT K14B	88	Tốt	
2783.	25LTVTLTB28	Dương Thị Bích Thảo	08/10/1987	ĐH LTCQ VTLT K14B	87	Tốt	
2784.	25LTVTLTB29	Nguyễn Thị Thắng	09/07/1986	ĐH LTCQ VTLT K14B	89	Tốt	
2785.	25LTVTLTB30	Nguyễn Thị Thoa	08/06/1978	ĐH LTCQ VTLT K14B	88	Tốt	
2786.	25LTVTLTB42	Trần Thị Hồng Thoa	27/03/1986	ĐH LTCQ VTLT K14B	88	Tốt	
2787.	25LTVTLTB31	Hồ Thị Kim Thúy	20/02/1988	ĐH LTCQ VTLT K14B	88	Tốt	
2788.	25LTVTLTB32	Phan Thị Thu Thủy	27/12/1985	ĐH LTCQ VTLT K14B	88	Tốt	
2789.	25LTVTLTB33	Hoàng Thị Tình	20/10/1981	ĐH LTCQ VTLT K14B	88	Tốt	
2790.	25LTVTLTB34	Tạ Thị Thu Tinh	10/09/1988	ĐH LTCQ VTLT K14B	90	Xuất sắc	
2791.	25LTVTLTB35	Nguyễn Thị Như Trang	11/08/1987	ĐH LTCQ VTLT K14B	88	Tốt	
2792.	25LTVTLTB37	Lê Thị Tròn	03/02/1988	ĐH LTCQ VTLT K14B	88	Tốt	
2793.	25LTVTLTB38	Đinh Thị Kim Tuyết	02/11/1990	ĐH LTCQ VTLT K14B	88	Tốt	
2794.	25LTVTLTB39	Bùi Thị Ánh Vân	08/04/1990	ĐH LTCQ VTLT K14B	88	Tốt	
2795.	25LTVTLTB40	Nguyễn Thị Như Ý	15/05/1984	ĐH LTCQ VTLT K14B	88	Tốt	
HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC (4 năm)							
KHOA NGOẠI NGỮ - TIN HỌC							
2796.	25VSPTHB01	Lê Huyền Diệu	05/09/2007	ĐH SPTH K14B	88	Tốt	
KHOA ÂM NHẠC							
2797.	25VSPANB06	Nguyễn Mai Anh		ĐH SPAN K14A	90	Xuất sắc	
2798.	25VSPANB01	Phạm Thị Hoài	04/10/2007	ĐH SPAN K14A	85	Tốt	
2799.	25VSPANB10	Nguyễn Thị Huê	29/03/2004	ĐH SPAN K14A	88	Tốt	
2800.	25VSPANB05	Nguyễn Thị Thùy Hương	07/12/2007	ĐH SPAN K14A	87	Tốt	
2801.	25VSPANB02	Trương Thị Tuyết Lê	24/12/1995	ĐH SPAN K14A	90	Xuất sắc	
2802.	25VSPANB03	Nguyễn Ngọc Linh	06/07/2007	ĐH SPAN K14A	85	Tốt	
2803.	25VSPANB08	Phạm Khánh Linh	20/02/2007	ĐH SPAN K14A	85	Tốt	
2804.	25VSPANB11	Hoàng Lan Phương	18/01/2007	ĐH SPAN K14A	88	Tốt	
2805.	25VSPANB07	Phạm Văn Sâm	08/05/2003	ĐH SPAN K14A	87	Tốt	

2806.	25VSPANB04	Nguyễn Hà Vi	13/07/2007	ĐH SPAN K14A	92	Xuất sắc	
KHOA GIÁO DỤC MẦM NON VÀ TIỂU HỌC							
2807.	25VGDMNB01	Đỗ Thị Vân Anh	25/02/2007	ĐH GDMN K14B	82	Tốt	
2808.	25VGDMNB02	Nguyễn Thị Vân Anh	21/07/2007	ĐH GDMN K14B	82	Tốt	
2809.	25VGDMNB03	Lương Thị Ngọc Ánh	18/06/2007	ĐH GDMN K14B	85	Tốt	
2810.	25VGDMNB04	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	9/06/2007	ĐH GDMN K14B	85	Tốt	
2811.	25VGDMNB05	Trương Ngọc Ánh	1/06/2007	ĐH GDMN K14B	85	Tốt	
2812.	25VGDMNB06	Nguyễn Ngọc Minh Châu	1/01/2007	ĐH GDMN K14B	85	Tốt	
2813.	25VGDMNB07	Nguyễn Thị Khánh Chi	14/01/2007	ĐH GDMN K14B	80	Tốt	
2814.	25VGDMNB08	Trịnh Thị Út Diệp	7/08/2007	ĐH GDMN K14B	83	Tốt	
2815.	25VGDMNB09	Nguyễn Thị Thùy Dung	25/11/2007	ĐH GDMN K14B	85	Tốt	
2816.	25VGDMNB10	Đậu Thị Hà Giang	20/03/2007	ĐH GDMN K14B	85	Tốt	
2817.	25VGDMNB11	Lê Thị Trà Giang	2/11/2007	ĐH GDMN K14B	85	Tốt	
2818.	25VGDMNB12	Vũ Quỳnh Giang	16/11/2007	ĐH GDMN K14B	80	Tốt	
2819.	25VGDMNB13	Nguyễn Thị Minh Hải	11/08/2007	ĐH GDMN K14B	82	Tốt	
2820.	25VGDMNB14	Nguyễn Thị Hằng	10/10/2007	ĐH GDMN K14B	85	Tốt	
2821.	25VGDMNB15	Lê Thị Hoài	15/06/2006	ĐH GDMN K14B	96	Xuất sắc	
2822.	25VGDMNB16	Hà Thị Huế	16/04/2006	ĐH GDMN K14B	86	Tốt	
2823.	25VGDMNB17	Dương Khánh Huyền	30/10/2007	ĐH GDMN K14B	85	Tốt	
2824.	25VGDMNB18	Lê Khánh Huyền	25/04/2007	ĐH GDMN K14B	82	Tốt	
2825.	25VGDMNB19	Lê Phạm Thị Hương	19/08/2006	ĐH GDMN K14B	92	Xuất sắc	
2826.	25VGDMNB20	Lê Hà Khuyên	4/06/2007	ĐH GDMN K14B	86	Tốt	
2827.	25VGDMNB21	Lê Khánh Linh	25/05/2006	ĐH GDMN K14B	80	Tốt	
2828.	25VGDMNB22	Vũ Ngọc Linh	15/09/2007	ĐH GDMN K14B	80	Tốt	
2829.	25VGDMNB23	Hà Thảo Ly	9/09/2007	ĐH GDMN K14B	85	Tốt	
2830.	25VGDMNB24	Nguyễn Thị NgọcMai	27/09/2007	ĐH GDMN K14B	90	Xuất sắc	
2831.	25VGDMNB25	Vũ HồngMinh	8/12/2007	ĐH GDMN K14B	88	Tốt	
2832.	25VGDMNB26	Nguyễn Thị Hà My	7/07/2007	ĐH GDMN K14B	85	Tốt	

2833.	25VGDMNB27	Bùi Kim Ngân	19/10/2007	ĐH GDMN K14B	82	Tốt	
2834.	25VGDMNB28	Đào Thy Ngân	18/04/2007	ĐH GDMN K14B	82	Tốt	
2835.	25VGDMNB29	Lê Thị Minh Nguyệt	26/07/2007	ĐH GDMN K14B	82	Tốt	
2836.	25VGDMNB30	Lê Thị Yến Nhi	5/01/2007	ĐH GDMN K14B	86	Tốt	
2837.	25VGDMNB31	Nguyễn Kiều Oanh	17/03/2007	ĐH GDMN K14B	80	Tốt	
2838.	25VGDMNB32	Trần Thị Bích Phương	22/12/2007	ĐH GDMN K14B	90	Xuất sắc	
2839.	25VGDMNB33	Trần Thị Quỳnh Phương	18/02/2007	ĐH GDMN K14B	82	Tốt	
2840.	25VGDMNB34	Lê Thị Quỳnh	1/10/2007	ĐH GDMN K14B	82	Tốt	
2841.	25VGDMNB35	Trần Thị Thu	2/10/2006	ĐH GDMN K14B	86	Tốt	
2842.	25VGDMNB36	Cầm Thị Thùy	28/01/2007	ĐH GDMN K14B	85	Tốt	
2843.	25VGDMNB37	Đậu Thị Huyền Trang	18/12/2007	ĐH GDMN K14B	85	Tốt	
2844.	25VGDMNB38	Mai Thị Huyền Trang	29/08/2007	ĐH GDMN K14B	85	Tốt	
2845.	25VGDMNB39	Đình Lê Nguyệt Trinh	21/04/2007	ĐH GDMN K14B	96	Xuất sắc	
2846.	25VGDMNB40	Hoàng Ánh Tuyết	10/12/2007	ĐH GDMN K14B	80	Tốt	
2847.	25VGDMNB41	Quản Thị Ánh Tuyết	12/09/2007	ĐH GDMN K14B	85	Tốt	
2848.	25VGDMNB42	Phạm Ngọc Xuyên	2/03/2006	ĐH GDMN K14B	90	Xuất sắc	
2849.	25VGDMNB44	Nguyễn Thị Phương Thảo	9/02/2006	ĐH GDMN K14B	82	Tốt	
2850.	25VGDMNB46	Phạm Hà Linh	17/11/2006	ĐH GDMN K14B	82	Tốt	
2851.	25VGDMNB47	Nguyễn Minh Thư	17/09/2007	ĐH GDMN K14B	88	Tốt	
2852.	25VGDTHB22	Nguyễn Thị Quyên	8/11/2007	ĐH GDMN K14B	80	Tốt	
2853.	25VGDTHB33	Lương Thị Tường Vy	2/04/2007	ĐH GDMN K14B	90	Xuất sắc	
2854.	25VGDTHB01	Cầm Thị Bảo An	26/10/2007	ĐH GDTH K14B	88	Tốt	
2855.	25VGDTHB02	Nguyễn Lan Anh	13/11/2007	ĐH GDTH K14B	87	Tốt	
2856.	25VGDTHB03	Vì Ngọc Anh	06/02/2006	ĐH GDTH K14B	86	Tốt	
2857.	25VGDTHB04	Hoàng Thị Hải Bình	15/11/2007	ĐH GDTH K14B	85	Tốt	
2858.	25VGDTHB05	Mùi Thị Ngọc Châm	01/02/2006	ĐH GDTH K14B	86	Tốt	
2859.	25VGDTHB06	Lê Thị Mai Dung	01/06/2007	ĐH GDTH K14B	87	Tốt	
2860.	25VGDTHB07	Nguyễn Thị Hà Dung	08/07/2007	ĐH GDTH K14B	85	Tốt	

2861.	25VGDTHB08	Lê Thùy Dương	12/07/2007	ĐH GDTH K14B	87	Tốt	
2862.	25VGDTHB09	Lê Thị Thu Hằng	28/05/2007	ĐH GDTH K14B	87	Tốt	
2863.	25VGDTHB10	Lương Thị Hồng	03/11/2007	ĐH GDTH K14B	88	Tốt	
2864.	25VGDTHB12	Phạm Nguyễn Phương Lê	22/11/2007	ĐH GDTH K14B	86	Tốt	
2865.	25VGDTHB13	Lê Thị Phương Linh	14/08/2007	ĐH GDTH K14B	85	Tốt	
2866.	25VGDTHB14	Lương Gia Linh	13/10/2007	ĐH GDTH K14B	86	Tốt	
2867.	25VGDTHB15	Cầm Nguyễn Trà My	17/11/2007	ĐH GDTH K14B	88	Tốt	
2868.	25VGDTHB16	Hoàng Kim Ngân	27/08/2007	ĐH GDTH K14B	91	Xuất sắc	
2869.	25VGDTHB17	Hoàng Thị Ánh Ngọc	17/04/2007	ĐH GDTH K14B	89	Tốt	
2870.	25VGDTHB18	Đỗ Hồng Nhung	28/07/2007	ĐH GDTH K14B	95	Xuất sắc	
2871.	25VGDTHB19	Tông Thị Nường	06/04/2007	ĐH GDTH K14B	85	Tốt	
2872.	25VGDTHB20	Nguyễn Hoàng Oanh	10/12/2007	ĐH GDTH K14B	86	Tốt	
2873.	25VGDTHB21	Ngân Thu Phương	02/08/2006	ĐH GDTH K14B	88	Tốt	
2874.	25VGDTHB23	Hoàng Thị Linh Thu	29/11/2007	ĐH GDTH K14B	86	Tốt	
2875.	25VGDTHB25	Lê Thu Trang	11/09/2007	ĐH GDTH K14B	95	Xuất sắc	
2876.	25VGDTHB26	Lê Hương Trà	31/03/2007	ĐH GDTH K14B	85	Tốt	
2877.	25VGDTHB27	Lê Dung Tuấn	01/10/2007	ĐH GDTH K14B	89	Tốt	
2878.	25VGDTHB28	Hoàng Thị Ánh Tuyết	18/05/2007	ĐH GDTH K14B	85	Tốt	
2879.	25VGDTHB29	Lê Thị Cẩm Tú	15/01/2007	ĐH GDTH K14B	89,	Tốt	
2880.	25VGDTHB30	Lê Thị Tô Uyên	12/06/2007	ĐH GDTH K14B	86	Tốt	
2881.	25VGDTHB31	Nguyễn Thị Thảo Vân	24/02/2007	ĐH GDTH K14B	86	Tốt	
2882.	25VGDTHB32	Lê Tường Vy	09/06/2007	ĐH GDTH K14B	85	Tốt	
2883.	25VGDTHB33	Trần Thị Trà My	21/01/2007	ĐH GDTH K14B	85	Tốt	
2884.	25VGDTHB34	Hoàng Thị Thanh Thảo	02/10/2007	ĐH GDTH K14B	84	Tốt	
KHOA MỸ THUẬT							
2885.	25VSPMTB01	Nguyễn Ngọc Linh Chi	27/05/2007	ĐH SPMT K14B	89	Tốt	
2886.	25VSPMTB02	Phan Nguyễn Mỹ Duyên	27/06/2007	ĐH SPMT K14B	87	Tốt	
2887.	25VSPMTB03	Nguyễn Thị Châu Giang	23/05/2007	ĐH SPMT K14B	86	Tốt	

2888.	25VSPMTB05	Lê Thảo Linh	23/07/2007	ĐH SPMT K14B	87	Tốt	
2889.	25VSPMTB04	Lê Khánh Linh	27/09/2007	ĐH SPMT K14B	88	Tốt	
2890.	25VSPMTB06	Đỗ Trịnh Xuân Mai	10/11/2007	ĐH SPMT K14B	86	Tốt	
2891.	25VSPMTB07	Trần Thị Nhân	25/11/2002	ĐH SPMT K14B	87	Tốt	
2892.	25VSPMTB08	Lê Hoàng Kim Thư	22/03/2007	ĐH SPMT K14B	89	Tốt	
2893.	25VSPMTB09	Đỗ Thị Thu Trang	03/10/2007	ĐH SPMT K14B	88	Tốt	
2894.	25VSPMTB10	Nguyễn Xuân Trường	26/10/2007	ĐH SPMT K14B	90	Tốt	
2895.	25VSPMTB11	Lưu Cẩm Vy	01/10/2007	ĐH SPMT K14B	88	Tốt	
2896.	25VSPMTB12	Vì Thị Phương Thảo	05/02/2007	ĐH SPMT K14B	87	Tốt	
2897.	25VSPMTB13	Nguyễn Thị Duyên	10/09/2002	ĐH SPMT K14B	87	Tốt	
2898.	25VSPMTB14	Hoàng Nguyên Hải	24/04/2005	ĐH SPMT K14B	86	Tốt	
KHOA THỂ DỤC THỂ THAO							
2899.	25VGDTCB01	Phạm Tuấn Anh	06/04/2004	ĐH GDTC K14B	88	Tốt	
2900.	25VGDTCB02	Trịnh Gia Bách	20/09/2004	ĐH GDTC K14B	87	Tốt	
2901.	25VGDTCB03	Hoàng Gia Bảo	11/01/2007	ĐH GDTC K14B	86	Tốt	
2902.	25VGDTCB04	Nguyễn Tuấn Đạt	04/08/2007	ĐH GDTC K14B	85	Tốt	
2903.	25VGDTCB05	Cao Duy Đức	26/11/2007	ĐH GDTC K14B	86	Tốt	
2904.	25VGDTCB07	Nguyễn Quốc Khánh	21/02/1999	ĐH GDTC K14B	87	Tốt	
2905.	25VGDTCB08	Vì Trung Kiên	25/07/2007	ĐH GDTC K14B	85	Tốt	
2906.	25VGDTCB09	Đình Bảo Long	24/10/2007	ĐH GDTC K14B	87	Tốt	
2907.	25VGDTCB14	Đậu Thành Minh	11/09/2007	ĐH GDTC K14B	87	Tốt	
2908.	25VGDTCB10	Trịnh Hữu Bảo Quốc	03/12/2006	ĐH GDTC K14B	88	Tốt	
2909.	25VGDTCB11	Trương Ngọc Sơn	19/02/2007	ĐH GDTC K14B	86	Tốt	
2910.	25VGDTCB12	Vũ Hoàng Thái	05/01/2006	ĐH GDTC K14B	85	Tốt	
2911.	25VGDTCB13	Hà Minh Tuấn	09/10/2004	ĐH GDTC K14B	86	Tốt	

(Danh sách gồm 2911 học sinh, sinh viên) 